HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TRỌNG LUÂN

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TRỌNG LUÂN

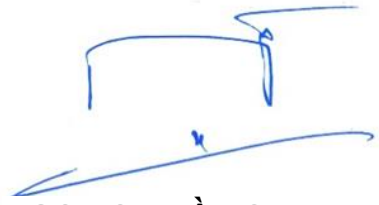
ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9380106

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Trần Quang Hiển

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC



1. PGS.TS. Tăng Thị Thu Trang



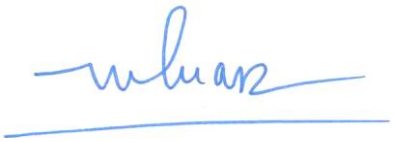
2. PGS.TS. Hoàng Hùng Hải

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Nguyễn Trọng Luân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 8

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước 8

1.2. Tình hình nghiên cứu nước ngoài 17

1.3. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án 28

1.4. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu 32

Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ 36

2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự 36

2.2. Nội dung pháp luật và các giai đoạn áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự 54

2.3. Điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự 67

2.4. Kinh nghiệm của một số quốc gia về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự và những giá trị tham khảo cho Việt Nam 75

Chương 3: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM 88

3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam 88

3.2. Thực trạng về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam 98

Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM 140

4.1. Quan điểm bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam 140

4.2. Giải pháp bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam 150

KẾT LUẬN 182

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 183

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 184

PHỤ LỤC 200

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADPL : Áp dụng pháp luật

ANQG : An ninh quốc gia

BLHS : Bộ luật Hình sự

BPCTN : Bộ phận cơ thể người

CAND : Công an nhân dân

CBĐT : Cán bộ điều tra

CĐM : Chiếm đoạt mô

CQĐT : Cơ quan điều tra

CSĐT : Cảnh sát điều tra

CSHS : Cảnh sát hình sự

ĐTV : Điều tra viên

TTHS : Tố tụng hình sự

TTXH : Trật tự xã hội

VKS : Viện kiểm sát

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Tình hình vi phạm pháp luật hình sự qua các năm và nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm người khác (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026) 91

Bảng 3.2: Tỷ lệ điều tra vụ án mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 94

Bảng 3.3: Tỷ lệ các chủ thể thuộc lực lượng CSHS trực tiếp tham gia ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Tính từ tháng 3 năm 2025 đến nay)..... 97

Bảng 3.4: Kết quả xác minh, xử lí tố giác, tin báo về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026) 100

Bảng 3.5: Đặc điểm nhân thân của nạn nhân bị mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 105

Bảng 3.6: Kết quả áp dụng pháp luật trong khởi tố bị can về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 108

Bảng 3.7: Đặc điểm tâm lý của nạn nhân sau khi bán mô, bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 200

Bảng 3.8: Đặc điểm nhân thân của bị can phạm tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 201

Bảng 3.9: Đặc điểm nhân thân của bị can phạm tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 202

Bảng 3.10: Nơi cư trú của bị can và địa điểm xảy ra các vụ án mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 203

Bảng 3.11: Đặc điểm nhân thân của nạn nhân bị mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 204

Bảng 3.12: Phương thức thủ đoạn lôi kéo nạn nhân của tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 205

Bảng 3.13: Nguyên nhân và động cơ, mục đích bán mô, bộ phận cơ thể của nạn nhân (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 206

Bảng 3.14: Hậu quả, thiệt hại của tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người đối với nạn nhân (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 207

Bảng 3.15: Kết quả tiếp nhận tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)..... 208

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Tình hình vi phạm pháp luật hình sự qua các năm và nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự nhân phẩm người khác (Từ 2017 - T7/2026) 93

Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ các chủ thể thuộc lực lượng CSHS trực tiếp tham gia ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Tính từ tháng 3 năm 2025 đến nay) 96

Biểu đồ 3.3: Tình hình nguyên nhân và động cơ, mục đích bán mô, bộ phận cơ thể của nạn nhân (Từ 2017 - T7/2026) 209

Biểu đồ 3.4: Đặc điểm tâm lý của nạn nhân sau khi bán mô, bộ phận cơ thể người (Từ 2017 - T7/2026) 210

Biểu đồ 3.5: Kết quả xác minh, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ 2017 - T7/2026) 211

Biểu đồ 3.6: Kết quả áp dụng pháp luật trong khởi tố bị can về tội phạm mua bán chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ 2017- T7/2026) 212

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, tình hình tội phạm nói chung diễn biến ngày càng phức tạp. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên và lâu dài nhằm bảo vệ ANQG, trật tự an toàn xã hội và quyền con người.

Trong bối cảnh đó, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nổi lên là một loại tội phạm phi truyền thống đặc biệt nguy hiểm. Bên cạnh đó với nhu cầu điều trị bệnh ngày càng gia tăng đã tạo điều kiện cho hoạt động hiến, ghép mô và BPCTN phát triển. Đi đôi với những giá trị nhân đạo và ý nghĩa y học to lớn, thực tiễn cũng cho thấy đã xuất hiện nhiều hành vi lợi dụng hoạt động này để thực hiện các hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đây là loại tội phạm có tính chất đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của con người, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến chính sách nhân đạo của Nhà nước trong lĩnh vực y tế.

Hành vi này không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe con người, vốn là khách thể bảo vệ cao nhất của pháp luật hình sự mà còn chà đạp lên đạo đức xã hội, biến cơ thể con người thành "hàng hóa" để trục lợi. Đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Việc đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là vấn đề đạo đức và nhân đạo sâu sắc.

Trên tinh thần yêu cầu cấp thiết bảo vệ quyền con người của các quốc gia trên thế giới và quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và cụ thể hóa tinh thần Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) về bảo vệ quyền con người, lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bắt đầu đã quy định tội danh mới "*Mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người"* tại Điều 154. Đây là bước tiến

quan trọng, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có lực lượng CSHS, tiến hành các hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Tuy nhiên, từ quy định của luật nội dung đến hiệu quả ADPL trong thực tiễn là một khoảng cách cần được lấp đầy bằng cơ chế ADPL khoa học và thống nhất.

Thực tiễn gần 10 năm thi hành BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (viết tắt BLHS năm 2025) từ giai đoạn năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 cho thấy, lực lượng CSHS đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Theo số liệu thống kê, lực lượng chức năng đã phát hiện, khởi tố 145 vụ án với 191 bị can liên quan đến hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Việc điều tra, khám phá các vụ án lớn, đặc biệt là đỉnh điểm vào năm 2018 (46 vụ, 54 bị can) đã góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm [59]. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình tổ chức thực hiện hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như tình hình tội phạm diễn biến ngày càng tinh vi dưới vỏ bọc "hiến tạng nhân đạo", hoạt động theo đường dây khép kín, xuyên quốc gia, dẫn đến tỷ lệ tội phạm ẩn còn rất cao, từ đó đặt ra thách thức lớn cho công tác điều tra. Bên cạnh đó, là những bất cập, vướng mắc về mặt pháp lý như một số quy định tại Điều 154 BLHS năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa rõ ràng, chưa thống nhất với các luật chuyên ngành (như Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người), gây khó khăn cho việc định tội danh và thu thập chứng cứ. Về năng lực chủ thể, trình độ ADPL của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ CSHS chưa đồng đều, chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực y - sinh học pháp lý; công tác phối hợp liên ngành chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Trong bối cảnh đó, Nghiên cứu sinh chọn đề tài: "***Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam***" làm luận án tiến sĩ ngành Lý

luận và lịch sử nhà nước và pháp luật nhằm xây dựng hệ thống luận cứ khoa học góp phần nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra các loại tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng của lực lượng CSHS ở Việt Nam góp phần bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ quyền con người trong tình hình mới.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm rõ cơ sở lý luận ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS, từ đó phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích trên, đề tài tập trung giải quyết các nhiệm vụ, cụ thể sau:

Thứ nhất, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài được thực hiện ở Việt Nam và ở nước ngoài. Từ đó tìm ra những nội dung đã nghiên cứu, những khoảng trống mà các công trình chưa đề cập đến và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

Thứ hai, tổng hợp, hệ thống, phân tích những vấn đề lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, các giai đoạn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

Thứ ba, nghiên cứu, khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam; chỉ ra những thành tựu, hạn chế và những nguyên nhân của thành tựu, hạn chế ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Thứ tư, nêu các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận, thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam dưới góc độ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung:* Đề tài tập trung nghiên cứu pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, nghiên cứu gồm các chế định pháp luật sau: (1) Pháp luật về thẩm quyền điều tra; (2) Pháp luật về khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN; (3) Pháp luật về các biện pháp điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN; (4) Pháp luật về tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra hoặc kết thúc điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

- *Phạm vi về chủ thể:* Chủ thể tiến hành là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS các cấp thuộc Bộ Công an, Việt Nam.

- *Phạm vi về thời gian:* Luận án nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 07/2026.

- *Phạm vi về không gian:* Luận án nghiên cứu phạm vi ở Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên nền tảng lý luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về Nhà nước và pháp luật, về phòng chống tội phạm, điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện luận án, nghiên cứu sinh sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu:* Phương pháp được sử dụng để thu thập, khai thác, tổng hợp thông tin từ các nguồn có sẵn có liên quan đến

Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài trong nước cũng như nước ngoài và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu đồng thời đưa ra một số cơ sở lý luận về khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, các giai đoạn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS trong Chương 2. Bên cạnh đó, phương pháp này được sử dụng để làm sáng tỏ nội dung trong Chương 3 về các yếu tố ảnh hưởng cũng như thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- *Phương pháp khảo sát thực tiễn:* Phương pháp được sử dụng để nghiên cứu, khảo sát những vấn đề liên quan đến hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Bên cạnh đó, phương pháp này được nghiên cứu sinh sử dụng để làm rõ điều kiện bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Thông qua hoạt động khảo sát thực tiễn để làm rõ hơn nội dung ở Chương 3 về đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, thực trạng về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- *Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp:* Nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp này để nghiên cứu, phân tích, thống kê được tình hình tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Việt Nam nhằm làm rõ diễn biến, phương thức, thủ đoạn và hiệu quả hoạt động điều tra đối với tội phạm này; thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam; sự phối hợp, hợp tác quốc tế trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam tại Chương 3. Bên cạnh đó nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp này để phân tích, đánh giá các điều kiện đảm bảo cho ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS tại Chương 2.

- *Phương pháp nghiên cứu điển hình:* Tiến hành nghiên cứu hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng

CSHS ở Việt Nam với một số vụ án liên quan đến tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thời gian từ năm 2017 đến nay để phân tích, từ đó rút ra những kết luận điển hình thường xuyên áp dụng trong thực tiễn cũng như những khó khăn, vướng mắc và các yếu tố ảnh hưởng trong hoạt động này tại Chương 3 của luận án.

- *Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người:* Phương pháp được sử dụng để phân tích, làm rõ quan điểm bảo đảm quyền con người trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam tại Chương 4 để từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp, có tính khả thi.

- *Phương pháp so sánh:* Phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia ở trên thế giới về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Chương 2. Bên cạnh đó, luận án sử dụng phương pháp này ở Chương 3 để so sánh các số liệu liên quan đến hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam qua các năm.

5. Đóng góp mới đề tài

Thứ nhất, luận án đã nhận diện, làm sáng tỏ, toàn diện và sâu sắc hơn về khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung pháp luật và điều kiện bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Bên cạnh đó, phân tích, làm rõ kinh nghiệm của Nga, Trung Quốc, Anh, Hoa Kỳ về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của các lực lượng chức năng.

Thứ hai, luận án nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách có hệ thống về những kết quả đạt được, nguyên nhân của kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Đặc biệt, luận án đã khảo sát ghi nhận thực tiễn từ năm 2017 đến tháng 07/2026 lực lượng CSHS ở Việt nam không phát hiện, ghi nhận vụ CĐM hoặc BPCTN nào ở Việt Nam.

Thứ ba, luận án xây dựng các quan điểm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Qua đó đưa ra 07 giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Các giải pháp đều có tính khả thi và ứng dụng đặc biệt là vấn đề hoàn thiện pháp luật Hình sự, TTHS, Luật tổ chức CQĐT hình sự và các quy định pháp luật có liên quan đến điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp những luận cứ khoa học giúp hoàn thiện lý luận ADPL nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đồng thời, là tài liệu tham khảo để cung cấp các luận cứ khoa học cho lực lượng CSHS Công an các cấp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, học tập trong các cơ sở đào tạo về luật có chuyên môn liên quan đề tài luận án.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án bao gồm 4 chương, 12 tiết cụ thể dưới đây:

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Tại Việt Nam, hoạt động thực hiện pháp luật và ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng đã và đang được nhiều nhà khoa học, các chuyên gia pháp lý quan tâm nghiên cứu dưới những góc độ khác nhau. Các công trình nghiên cứu có thể thấy tập trung là sách, luận án, đề tài nghiên cứu và bài viết đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học để làm rõ về mặt lý luận và thực tiễn tiến hành với những nhóm nghiên cứu chính có liên quan đến đề tài luận án như sau:

1.1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu là sách:

- Sách chuyên khảo: "Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam", năm 2019 của GS.TS Nguyễn Minh Đoan và Nguyễn Minh Đức chủ biên do Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật phát hành [65]. Đây là cuốn sách nghiên cứu chuyên sâu về những vấn đề cơ bản từ lý luận đến thực tiễn về thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam. Tuy nhiên cuốn sách vẫn còn những khoảng trống chưa làm rõ về mô hình ADPL theo từng ngành luật; cơ chế vận hành và thể chế; khoảng trống những vấn đề trên trong bối cảnh mới. Mặc dù vậy, cuốn sách là tài liệu tham khảo không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học pháp lý mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong chương trình chính sách, cơ chế đảm bảo thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật hiệu quả hơn ở Việt Nam trong thời gian tới. Qua đó nghiên cứu về những nội dung ADPL trong cuốn sách để góp phần phân tích về mặt lý luận của luận án và giúp nghiên cứu sinh tiếp tục hoàn thiện những khoảng trống.

- Sách chuyên khảo: "Áp dụng pháp luật hình sự lý luận và thực tiễn" của GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên do Nhà xuất bản Tư pháp phát hành năm 2022

[141]. Cuốn sách đã làm sáng tỏ nội dung, bản chất, các dấu hiệu, chức năng, các loại hình, giai đoạn và các vấn đề thực tiễn của việc ADPL hình sự - một hoạt động cốt lõi trong quá trình thực thi BLHS Việt Nam. Tuy nhiên sách vẫn tập trung nhiều vào lý luận và phân tích chung chưa đi sâu vào từng tội danh cụ thể tại các chương; xác định chủ thể, thẩm quyền và trình tự ADPL trong hoạt động điều tra; đồng thời chưa thể hiện rõ sự kết hợp nghiên cứu quy phạm với khảo sát hồ sơ vụ án và các yếu tố liên ngành, công nghệ, hợp tác quốc tế. Đây là những phương diện cần được nghiên cứu chuyên sâu hơn để giải quyết trực tiếp vấn đề ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Cuốn sách đã mang lại giá trị tham khảo khi đã hệ thống hóa toàn diện lý luận về ADPL hình sự, kết hợp tiếp cận pháp lý truyền thống với xã hội học pháp luật đồng thời góp phần hướng dẫn hoạt động xét xử, điều tra hình sự, hỗ trợ đào tạo cán bộ tư pháp và định hướng hoàn thiện chính sách hình sự, cải cách tư pháp. Trên cơ sơ đó giúp cho nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu các khoảng trống và có nhận thức đầy đủ về ADPL hình sự làm giá trị tham khảo về lý luận ADPL, nội dung, quy trình cũng như hướng hoàn thiện ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu là luận án:

- Luận án tiến sĩ: "Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam" của tác giả Nguyễn Tiến Phương, năm 2024 [104]. Luận án xây dựng cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng về ADPL trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG của cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam trong thời gian từ năm 2015 đến hết năm 2023. Bên cạnh đó, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp bảo đảm ADPL hiệu quả hơn trong thời gian tới. Tuy nhiên luận án còn thiếu về cách tiếp cận liên ngành và ứng dụng khoa học công nghệ; thiếu đánh giá pháp luật hiện hành và giải pháp còn mang tính định tính. Mặc dù vậy, những kiến thức khoa học của luận án sẽ có giá trị tham khảo về cơ sở lý luận ADPL đối với điều tra tội

phạm trong đó có tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng cũng như giải pháp nghiên cứu kế thừa cho luận án của nghiên cứu sinh.

- Luận án tiến sĩ: "Áp dụng pháp luật trong điều tra vụ án có bị can là người dưới 18 tuổi của Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện ở vùng Tây Bắc, Việt Nam" năm 2024 do tác giả Đỗ Văn Chiến nghiên cứu [58]. Với kết cấu 4 chương tác giả đã đi sâu phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, những kết quả đã đạt được, chưa đạt được xuất phát từ những nguyên nhân khách quan, chủ quan về ADPL trong điều tra vụ án có bị can là người dưới 18 tuổi của Cơ quan CSĐT cấp huyện ở vùng Tây Bắc, Việt Nam. Đặc biệt, tác giả đưa ra những dự báo, quan điểm và đề xuất các giải pháp định hướng đảm bảo hiệu quả ADPL trong điều tra vụ án có bị can là người dưới 18 tuổi của Cơ quan CSĐT cấp huyện ở vùng Tây Bắc, Việt Nam nói riêng và Cơ quan CSĐT các cấp trong lực lượng CAND nói chung. Mặc dù vậy, luận án chưa nghiên cứu đầy đủ về phân tích pháp luật hiện hành, lý luận ADPL còn mang tính chung và một số giải pháp còn thiếu tính khả thi nhưng qua tìm hiểu giúp nghiên cứu sinh tiếp tục hoàn thiện các lỗ hổng chưa được nghiên cứu chuyên sâu và có giá trị tham khảo, kế thừa việc nghiên cứu đối với hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN về một số cơ sở lý luận, các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp có thể chọn lọc để nghiên cứu sinh đưa vào luận án.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu là đề tài nghiên cứu khoa học:

- Đề tài khoa học cấp Bộ: "Áp dụng pháp luật trong điều tra vụ án hình sự", năm 2004 của TS Trần Văn Luyện [99]. Đề tài là một công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực luật TTHS và thực tiễn hoạt động điều tra hình sự tại Việt Nam. Đề tài làm rõ khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc ADPL trong hoạt động điều tra. Từ đó phân tích vai trò của hoạt động ADPL đối với hiệu quả phát hiện, xử lý tội phạm đồng thời đánh giá thực trạng để đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra vụ án hình sự. Tuy nhiên, đề tài đã không dự báo

được cải cách tư pháp sau này, thiếu lý thuyết chuyên biệt cho điều tra hình sự, lỗ hổng về tiếp cận quốc tế và so sánh pháp luật hiện hành. Bên cạnh những lỗ hổng nhưng thông qua nghiên cứu đề tài giúp cho nghiên cứu sinh rút ra được những ưu điểm và hạn chế của đề tài làm cơ sở xây dựng khung nghiên cứu, hệ thống lý luận về ADPL trong điều tra nhằm tiếp cận, tham khảo cho đề tài luận án và đưa ra những giải pháp có tính khả thi, phù hợp.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu là các bài viết đăng trên các tạp chí uy tín, hội thảo khoa học:

- Bài viết: "Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia" được đăng trên tạp chí Quản lý nhà nước số 335 (12/2023) của tác giả Ths Nguyễn Tiến Phương [103]. Với độ dài có 5 trang nhưng tác giả đã làm rõ cụ thể đặc trưng hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG với việc đánh giá tình hình, thực trạng và đưa ra một số đặc điểm cơ bản về ADPL trong điều tra tội phạm này của Cơ quan An ninh điều tra. Bài viết vẫn mang tính mô tả, nhận xét mà thiếu hệ thống luận điểm khoa học, chưa làm rõ khoảng trống pháp lý, giải pháp mang tính định hướng chung nhưng nhìn một cách tổng quan nội dung bài viết có giá trị khoa học và thực tiễn giúp cho nghiên cứu sinh có những gốc nhìn về ADPL trong điều tra tội phạm để có thể nhận thức và góp phần xây dựng thêm lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- Bài viết: "Áp dụng pháp luật Tố tụng hình sự trong tiếp nhận và kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã " của tác giả Đỗ Văn Chiến và Trần Thị Lan Anh đăng trên tạp chí Giáo dục và xã hội, (kỳ I) số đặc biệt tháng 5 năm 2022 [57]. Bài viết đã phân tích bổ sung trách nhiệm mới cho Công an cấp xã: tiếp nhận, lập biên bản, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển hồ sơ kèm tài liệu, đồ vật liên quan cho CQĐT có thẩm quyền đồng thời đã hệ thống hóa, phân tích sự thay đổi này là bước tiến bộ

trong việc phân cấp, phân quyền cho lực lượng cơ sở, phù hợp với tinh thần đưa pháp luật đến gần dân hơn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giải pháp có giá trị hướng dẫn thực tiễn cao cho lực lượng Công an cơ sở. Tuy nhiên, bài viết cần đánh giá cụ thể hiệu quả của mô hình mới và có dữ liệu định lượng để giải pháp có tính khả thi nhưng qua đọc, nghiên cứu nghiên cứu sinh thấy là một trong những nguồn tài liệu tham khảo cho cả lý luận lẫn thực tiễn để đưa vào cơ sở lý luận cũng như thực trạng tiếp nhận và kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu là sách:

- Sách chuyên khảo "Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người ở Việt Nam" của Ths Bùi Chí Phương chủ biên, do nhà xuất bản CAND phát hành năm 2014 [101]. Cuốn sách đã đề cập một cách toàn diện nội dung khái niệm về tội phạm mua bán người, mục đích, hậu quả của tội phạm mua bán người; những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm mua bán người của lực lượng CSHS, trong đó đã đưa ra khái niệm phòng ngừa tội phạm mua bán người; cơ sở pháp lý của hoạt động phòng ngừa tội phạm mua bán người; đặc điểm phòng ngừa tội phạm mua bán người; mối quan hệ phối hợp của lực lượng CSHS với các lực lượng khác phòng ngừa tội phạm mua bán người. Tuy nhiên cuốn sách về dữ liệu thực tiễn còn hạn chế và mang tính thống kê đơn giản; giải pháp mang tính truyền thống; thiếu tiếp cận đa ngành. Mặc dù vậy, nghiên cứu sinh vẫn kế thừa và tham khảo những lý luận cơ bản mà tác giả đã đề cập đến như tội phạm, dấu hiệu pháp lý của tội phạm, mối quan hệ phối hợp… để nghiên cứu sinh chọn lọc đề làm rõ hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam và tiếp tục nghiên cứu những khoảng trống.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu là luận án:

- Luận án tiến sĩ: "Cơ chế pháp lý phòng, chống mua bán người ở Việt Nam hiện nay" của tác giả Đỗ Thị Lý Quỳnh, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2021 [112]. Với kết cấu 4 chương, luận án nghiên cứu, chỉ rõ các vấn đề lý luận về cơ chế pháp lý phòng, chống mua bán người gồm: khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành, điều kiện bảo đảm, tiêu chí hoàn thiện của cơ chế. Trên cơ sở đó, tác giả đã chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót góp phần đưa ra các giải pháp cụ thể, thiết thực, khả thi trong việc hoàn thiện cơ chế pháp lý phòng, chống mua bán người. Từ đó, làm cơ sở để các cơ quan chức năng hoạch định chính sách, hoàn thiện pháp luật, củng cố tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực và tăng cường các yếu tố bảo đảm nhằm đưa hoạt động phòng, chống mua bán người vận hành hiệu quả trên thực tế. Mặc dù luận án còn hạn chế về phạm vi và cách tiếp cận cơ chế pháp lý; thiếu chiều sâu về thực tiễn ADPL và giải pháp còn mang tính định hướng, chưa cụ thể nhưng công trình nghiên cứu này đã xây dựng hệ thống lý luận chung vững chắc và thực trạng cơ chế pháp lý nên nghiên cứu sinh có thể tham khảo và kế thừa trong nghiên cứu đối với hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- Luận án tiến sĩ: "Phòng ngừa tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của lực lượng Cảnh sát hình sự", năm 2023 của tác giả Nguyễn Văn Hiếu [79]. Luận án đã phân tích làm sáng tỏ hệ thống lý luận về phòng ngừa tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN theo chức năng của lực lượng CSHS với việc xây dựng hệ thống khái niệm mới, làm rõ đặc điểm, cơ sở pháp lý, nội dung, biện pháp phòng ngừa và đặc điểm tội phạm học với những đặc điểm về tình hình, phương thức, thủ đoạn gây án, đặc điểm về thời gian, địa điểm gây án, nhân thân của nạn nhân,… và những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN cùng với thực trạng. Từ đó, đã

đưa ra những dự báo và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của lực lượng CSHS trong phòng ngừa tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tuy nhiên luận án còn lỗ hổng về chức năng và vai trò của lực lượng CSHS, thiếu các nghiên cứu tình huống điển hình nhưng là cơ sở để nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện một số vấn đề lý luận và thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ở nước ta trong thời gian tới.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu là đề tài nghiên cứu:

- Đề tài khoa học cấp Bộ: "Tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới Việt Nam - thực trạng và giải pháp phòng ngừa", năm 2004 của TS Đặng Xuân Khang [91]. Đề tài đã đề cập tới nhiều nội dung trong đó có liên quan đến ADPL trong phòng ngừa cũng như điều tra tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới Việt Nam. Đặc biệt có đề cập đến hành vi mua bán mô, bộ phận cơ thể của phụ nữ, trẻ em khi luật Hình sự hiện hành chưa có Điều luật độc lập quy định về tội mua bán mô hoặc BPCTN. Bên cạnh những nội dung đề tài đã làm sáng tỏ thì còn thiếu về cách tiếp cận theo chuẩn mực quốc tế; chưa phân tích cơ chế cung - cầu của tội phạm; thiếu nghiên cứu vụ việc. Kết quả nghiên cứu của đề tài này đã giúp cho nghiên cứu sinh tham khảo những giá trị về ADPL trong điều tra tội phạm này có thể đưa vào một số nội dung liên quan đến cơ sở lý luận, khó khăn, vướng mắc cũng như giải pháp cơ bản về hoạt động ADPL trong điều tra tội pham mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu là các bài viết đăng trên các tạp chí uy tín, hội thảo khoa học:

- Kỷ yếu Hội thảo khoa học: "Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của Công an nhân dân - Những vấn đề lý luận và thực tiễn" do Học viện Cảnh sát nhân dân chủ trì năm 2021 [88]. Cuốn kỷ yếu hội thảo đã tập hợp các kết quả nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học trong hoạt động phòng

ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN theo chức năng của CAND. Mỗi bài viết đã đưa ra những giá trị về lý luận và thực tiễn trong hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này. Đây là nguồn tư liệu quan trọng giúp cho nghiên cứu sinh đưa ra các giải pháp có tính khả thi để nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- Bài viết: "Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Công an thành phố Hà Nội" của tác giả TS Nguyễn Thanh Tùng đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học: "Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của Công an nhân dân - Những vấn đề lý luận và thực tiễn" do Học viện Cảnh sát nhân dân chủ trì năm 2021 [133]. Bài viết đã làm sáng tỏ những phương thức, thủ đoạn, diễn biến tình hình tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của các đối tượng trên địa bàn thành phố Hà Nội với những số liệu thực tế. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn tác giả đã đưa ra những khó khăn, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN của lực lượng Công an thành phố Hà Nội hiệu quả trong thời gian tới. Bài viết đã giúp cho nghiên cứu sinh hiểu và kế thừa những giá trị về mặt lý luận và thực tiễn có thể đưa vào hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- Bài viết: "Tầm quan trọng của công tác giám định từ góc độ điều tra, xử lý tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người và những vấn đề đặt ra hiện nay" của tác giả TS Nguyễn Trường Giang đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học: "Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của Công an nhân dân - Những vấn đề lý luận và thực tiễn" do Học viện Cảnh sát nhân dân chủ trì năm 2021 [73]. Nội dung bài viết đã làm sáng tỏ hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN với vai trò của công tác giám định. Thông qua hoạt động giám định giúp cho CQĐT có những chứng cứ, chứng minh chính xác, mang

tính khoa học trong điều tra loại tội phạm này. Cuối cùng, tác giả đưa ra những kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung. Trên cơ sở đó đã giúp nghiên cứu sinh hiểu rõ về vai trò, ý nghĩa của công tác giám định đối với hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam hiện nay.

- Bài viết: Một số vấn đề về tội "Mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người" quy định tại Điều 154 BLHS năm 2025 của tác giả Ths Đỗ Thanh Xuân và Ths Phạm Thị Mai đăng trên số 18 (kỳ II tháng 9/2020) tạp chí Tòa án nhân dân [145]. Bài viết đã đi sâu phân tích làm rõ về các yếu tố cấu thành của tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Từ đó chỉ ra những dấu hiệu pháp lý đặc trưng với những dẫn chứng cụ thể. Đặc biệt, nhóm tác giả đã đưa ra những tình tiết trong quy định của Điều 154 BLHS năm 2025 để phân tích những khó khăn, vướng mắc khi ADPL của lực lượng chức năng. Trên cơ sở đó đã đưa ra những quan điểm khoa học của nhóm tác giả từ nội dung quy định của điều luật. Quan điểm trong bài viết có thể nghiên cứu sử dụng trong quá trình hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về Điều 154 BLHS năm 2025.

- Bài viết: "Hành vi mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể theo quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia trên thế giới - Những giá trị có thể tham khảo dưới góc độ lập pháp ở Việt Nam" của tác giả GS.TS Trần Minh Hưởng đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học: "Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của Công an nhân dân - Những vấn đề lý luận và thực tiễn" do Học viện Cảnh sát nhân dân chủ trì năm 2021 [78]. Đây là một trong những bài viết có giá trị và chất lượng làm sáng tỏ những quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia trên thế giới về hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Các văn bản pháp luật quốc tế

được liệt kê, phân tích từ trước đến nay. Bên cạnh đó, tác giả cũng lồng ghép phân tích làm sáng tỏ quy định của pháp luật một số quốc gia về hành vi mua bán mô, BPCTN dưới góc độ pháp lý gồm Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Thuỵ Sĩ, Pháp, Hoa Kỳ, Canada, Ấn Độ, Trung Quốc, Iran. Bài viết giúp nghiên cứu sinh có thể đưa ra những kinh nghiệm của một số quốc gia, định hướng và quan điểm giải pháp dưới góc độ pháp lý trong thời gian tới về tội phạm này.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng là những hiện tượng, những thực tế tồn tại ở nhiều quốc gia, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trên thế giới. Qua nghiên cứu khảo sát, có thể thấy các công trình ở nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án là sách, luận án, đề tài nghiên cứu, các bài viết đăng trên tạp chí uy tín, hội thảo khoa học với nhóm công trình nghiên cứu điển hình cụ thể:

1.2.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến điều tra tội phạm

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu là sách

- Sách tham khảo: "Criminal Procedure: Doctrine, Application, and Practice" (Thủ tục tố tụng hình sự: Học thuyết, ứng dụng và thực tiễn) của tác giả Jens David Ohlin, Nhà xuất bản Aspen, năm 2023 [152]. Với kết cấu 7 chương và mỗi chương tác giả đưa ra những nội dung khác nhau, sử dụng kết hợp các loại phương pháp nghiên cứu với góc nhìn đa chiều đã làm rõ lý thuyết và quy phạm pháp luật, đặc biệt là các quyền hiến định trong TTHS theo Hiến pháp Hoa Kỳ, đưa các án lệ của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ làm trọng tâm, để thấy cách nguyên tắc pháp lý được áp dụng thực tế trong các tình huống cụ thể. Cuốn sách đã khắc hoạ và cung cấp những giá trị pháp lý không chỉ về mặt lý luận mà còn thực tiễn nhưng lý luận chưa đi sâu vào nền tảng triết lý pháp lý, thiếu dữ liệu thực nghiệm, phụ thuộc chính vào phương pháp án lệ. Trên cơ sở đó sau khi nghiên cứu nội dung cuốn sách giúp nghiên cứu sinh có lăng kính đánh giá cụ thể, toàn diện hơn về vấn đề ADPL trong điều tra tội phạm nói

chung và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng của các cơ quan chức năng để tham khảo đưa vào những kinh nghiệm của các quốc gia, giải quyết những khó khăn, vướng mắc tồn tại nhằm xây dựng giải pháp hiệu quả cho luận án.

- Sách chuyên khảo: "Criminal Investigation" (Điều tra hình sự) của Steven G. Brandl, Nhà xuất bản SAGE Publications, năm 2024 [158]. Cuốn sách là một trong những công trình chuyên khảo tiêu biểu về điều tra tội phạm được sử dụng rộng rãi trong các cơ sở đào tạo luật và thực thi pháp luật tại Hoa Kỳ. Nội dung cuốn sách nghiên cứu về quá trình điều tra tội phạm, phân tích nhiều vụ án thực tiễn, kết hợp với các kết quả nghiên cứu hiện đại nhằm làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả điều tra. Những nội dung này có giá trị tham khảo quan trọng đối với việc nghiên cứu cơ sở lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Tuy nhiên, cuốn sách chủ yếu tiếp cận hoạt động điều tra tội phạm dưới góc độ khoa học điều tra hình sự và nghiệp vụ thực thi pháp luật của Hoa Kỳ, tập trung phân tích quy trình điều tra, kỹ thuật thu thập và đánh giá chứng cứ, ứng dụng khoa học hình sự, phỏng vấn, hỏi cung và các biện pháp điều tra hiện đại mà chưa nghiên cứu một cách chuyên sâu về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm. Vì vậy, sau khi nghiên cứu cuốn sách giúp nghiên cứu sinh tiếp cận và có cách nhìn rõ nét để tiếp tục nghiên cứu khoảng trống mà cuốn sách chưa đề cập đến. Đồng thời, nội dung cuốn sách có giá trị cho đề tài luận án nghiên cứu lý luận ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS qua các giai đoạn.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu là luận án

- Luận án: "Looking for the criminal: forensic science, criminal investigation, and subjectivity" (Truy tìm tội phạm: khoa học pháp y, điều tra tội phạm và tính chủ quan) của tác giả Claire Elizabeth Valiér hoàn thành tại Đại học Cambridge (nước Anh) năm 2001 [148]. Nội dung luận án tập trung

giải quyết sự phát triển lịch sử của khoa học pháp y và điều tra hình sự đối với tội phạm nhưng không phải từ góc độ kỹ thuật thuần túy mà từ khía cạnh triết học và xã hội học. Valiér lập luận rằng việc "tìm kiếm tội phạm" không chỉ dựa vào chứng cứ vật lý mà còn bị ảnh hưởng bởi các diễn ngôn xã hội, lịch sử và quyền lực được thể hiện qua cấu trúc các phần của luận án từ cách nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và đưa ra quan điểm, kết luận cụ thể. Tuy nhiên luận án vẫn hạn chế về phân tích điều tra tội phạm, thiếu dữ liệu thực nghiệm, thiếu nghiên cứu tình huống trong nội dung chương viết về thực trạng nhưng qua tìm hiểu, nghiên cứu giúp nghiên cứu sinh tham khảo, chọn lọc có thể làm rõ được giả thuyết khoa học và câu hỏi nghiên cứu cũng như đưa ra quan điểm của cá nhân về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án: "Problem-oriented approach to criminal investigation: implementation issues and challenges" (Phương pháp tiếp cận theo định hướng vấn đề trong điều tra tội phạm: các vấn đề và thách thức trong quá trình thực hiện) của tác giả Suleyman Ozeren hoàn thiện vào năm 2001 [156]. Luận án xây dựng và hệ thống hoá cơ sở lý luận điều tra hình sự, chỉ ra sự khác biệt căn bản giữa điều tra truyền thống với điều tra định hướng vấn đề,… Từ đó, luận án đã đưa ra các gợi ý quan trọng chuyển từ điều tra phản ứng sang điều tra chủ động; lồng ghép điều tra với phòng ngừa; đổi mới đào tạo ĐTV theo hướng phân tích vấn đề, phân tích tội phạm, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Tuy nhiên, luận án mới dừng lại ở mức khung lý thuyết và định hướng chung mà chưa xây dựng quy trình điều tra định hướng vấn đề cụ thể, thiếu minh chứng thực nghiệm sâu và đa dạng, chưa phân tích cụ thể tác động của pháp luật TTHS, chưa gắn chặt với từng loại tội phạm cụ thể, giải pháp còn mang tính khuyến nghị hơn là cải cách pháp lý. Qua nghiên cứu những nội dung của luận án giúp nghiên cứu sinh kế thừa chọn lọc những vấn đề mà luận án của tác giả đã xây dựng, giải quyết được đưa vào cơ sở lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam đồng thời phát

triển những nội dung mà tác giả chưa làm được ở trên để hoàn thiện nội dung luận án mà nghiên cứu sinh đang nghiên cứu thực hiện.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu là đề tài nghiên cứu

- Đề tài khoa học: "Homicide Investigation and Forensic Science" (Điều tra án mạng và khoa học pháp y) của tác giả Fiona Brookman, Đại học Nam Wales, Anh, năm 2019 [149]. Đề tài là một nghiên cứu thực nghiệm chuyên sâu về vai trò của khoa học pháp y và công nghệ trong điều tra tội phạm giết người. Nội dung đề tài tập trung phân tích quy trình điều tra án giết người trong thực tiễn hoạt động của lực lượng Cảnh sát gồm: Tiếp nhận và xử lý hiện trường đến thu thập chứng cứ vật chất và chứng cứ khoa học rồi phối hợp giữa ĐTV, giám định viên với chuyên gia kỹ thuật để kết thúc bằng việc xây dựng hồ sơ vụ án phục vụ truy tố. Tuy nhiên, đề tài còn chưa giải quyết triệt để mối quan hệ giữa pháp y với điều tra truyền thống, thiếu khuyến nghị chính sách cụ thể nhưng thông qua nghiên cứu nội dung đề tài giúp cho nghiên cứu sinh kế thừa những giá trị về lý luận và kinh nghiệm của hoạt động điều tra có thể tham khảo đưa vào cơ sở lý luận và giải pháp của luận án.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu là các bài viết đăng trên các tạp chí uy tín, hội thảo khoa học

- Bài viết: "Police Powers of Criminal Investigation: Principle or Pragmatism" (Quyền hạn của Cảnh sát trong điều tra tội phạm: Nguyên tắc hay thực tiễn) đăng trên tạp chí Luật Liên bang số 3, năm 1980 của tác giả Terry Carney & Judd Epstein [159]. Nội dung bài viết đã làm rõ sự khác biệt giữa pháp luật được viết ra với việc Cảnh sát thực thi quyền điều tra trong thực tế. Đồng thời, so sánh luật được quy định với thực tiễn điều tra hình sự và chỉ ra khoảng cách giữa nguyên tắc bảo vệ quyền con người và yêu cầu phát hiện, điều tra tội phạm hiệu quả trong thực tiễn còn tồn tại những khó khăn, bất cập cần khắc phục. Tuy nhiên bài viết thiếu dẫn chiếu cụ thể vào hệ thống pháp luật hiện hành ở từng quốc gia, chưa đưa ra các tiêu chí đánh giá hay khung pháp lý rõ ràng và thiếu phân tích về rủi ro vi phạm quyền con người trong

điều tra hình sự. Bài viết có giá trị khoa học tham khảo cho nghiên cứu sinh khi triển khai nội dung cơ sở lý luận, các yếu tố ảnh hưởng, giải pháp để phát huy những nội dung bài viết đã làm được và làm mới những nội dung chưa làm được của bài viết đưa vào trong luận án của nghiên cứu sinh một cách có chọn lọc phù hợp.

- Bài viết: "The Function of Law Enforcement and Legal Prosecution in Investigations from Pakistan's Perspective" (Chức năng của lực lượng thực thi pháp luật và công tố trong điều tra từ góc nhìn của Pakistan) đăng trên tạp chí nghiên cứu quốc tế về quản lý và khoa học xã hội số 4 năm 2023 của tác giả Muhammad Sohail Asghar, Humna Mushtaq và Muhammad Kashif Sarfraz [154]. Nghiên cứu này nêu bật vai trò không thể thiếu của công tác điều tra trong khuôn khổ pháp luật Pakistan, nhấn mạnh tầm quan trọng của nó trong việc đảm bảo các phiên tòa công bằng và bảo vệ các quyền hiến pháp. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng then chốt của sự phối hợp chặt chẽ giữa Cảnh sát và VKS, xác định giao tiếp, sự rõ ràng về vai trò và sự hiểu biết lẫn nhau là những yếu tố quan trọng. Bài viết phạm vi nghiên cứu rộng nhưng thiếu chiều sâu, không có dữ liệu thực nghiệm và chưa làm rõ ranh giới quyền lực giữa Cảnh sát và công tố nhưng cũng giúp cho nghiên cứu sinh tiếp tục hoàn thiện về những lỗ hổng và có giá trị tham khảo, bổ sung về cơ sở lý luận cho luận án.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu là sách

- Sách: "中俄法律關於懲治人體器官移植罪犯的規定比較與思考" (So sánh và suy ngẫm quy định của luật pháp Trung Quốc và Nga về trừng phạt tội phạm cấy ghép nội tạng người) của tác giả Li Yuhui, Trung Quốc, Nhà xuất bản Luật, năm 2014 [163]. Tác giả đối chiếu các hành vi được quy định là tội phạm liên quan đến nội tạng người ở BLHS Nga và Trung

Quốc, tìm ra hành vi được xác định là tội phạm kép như: hành vi mua bán BPCTN; hành vi tổ chức mua bán, cấy ghép BPCTN, hành vi trộm cắp, cưỡng đoạt BPCTN,... Cuốn sách thiên về phân tích văn bản luật không có phương pháp so sánh rõ ràng, chưa làm rõ bản chất pháp lý của tội phạm nội tạng người nhưng nghiên cứu sinh nhận thấy cuốn sách này có ý nghĩa không chỉ cung cấp các thông tin pháp lý về tội phạm mua bán BPCTN của hai nước mà còn có sự đối chiếu so sánh cẩn trọng giữa hai hệ thống pháp luật. Cuốn sách có giá trị tham khảo về nội dung kinh nghiệm của một số quốc gia có thể chọn lọc đưa vào nội dung luận án.

- Sách: "Хохирогчидтой холбоотой шүүх ажиллагаа нь хүний наймааны хэрэгт эрхтэн, эд эрхтэн олж авахад чиглэгддэг" (Hoạt động tố tụng đối với vấn đề trọng tâm về nạn nhân trong các vụ buôn bán người nhằm chiếm đoạt bộ phận cơ thể hoặc mô) của tác giả Gita Secon, D. Zumberellham năm 2018 [166]. Cuốn sách trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm, bản chất của tội phạm mua bán người, yếu tố nạn nhân, đặc điểm của tội phạm mua bán người, tội phạm có tổ chức trong các vụ án. Phân tích tình hình hiện nay, quy định pháp lý về đấu tranh chống tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Cuốn sách này mới chỉ dừng lại ở phạm vi hoạt động tố tụng công khai đối với tội phạm mua bán người theo pháp luật Mông Cổ, thiếu dữ liệu phản ánh về nạn nhân, thiếu phân tích khó khăn trong thực tiễn nhưng trong hệ thống giải pháp cần lưu ý tác giả có đề cập đến vai trò của các lực lượng tư pháp khác. Đặc biệt qua cuốn sách này nghiên cứu sinh nhận thấy cần tăng cường các kỹ năng cho lực lượng CSHS trong việc tiếp cận, hỗ trợ đối với nạn nhân của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Việt Nam và sẽ kế thừa một số nội dung để xây dựng giải pháp cho luận án.

- Sách: "Human trafficking in the People's republic of China" (Buôn bán người ở Cộng hoà nhân dân Trung Hoa) của tác giả Fan Jia Yang xuất bản năm 2014 tại Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc [150]. Cuốn sách đã chỉ rõ Trung

Quốc hiện nay là đích đến của hàng triệu nạn nhân của tội phạm mua bán người để lấy nội tạng. Điều này đã làm cho tội phạm mua bán người nhằm chiếm đoạt nội tạng phát triển mạnh mẽ, không chỉ mua bán qua biên giới mà thậm chí chiếm đoạt BPCTN trong nội địa cũng diễn ra hết sức trầm trọng. Tác giả đưa ra một số kiến nghị với Chính phủ Trung Quốc phải có những biện pháp mạnh mẽ, triệt để hơn để ngăn chặn tội phạm. Tuy nhiên cuốn sách chưa bao quát đầy đủ các hình thức buôn bán người, chưa phân tích đầy đủ hạn chế của pháp luật Trung Quốc nhưng đã giúp nghiên cứu sinh tiếp cận đã phân tích rõ ràng, thẳng thắn về tình trạng tội phạm mua bán người nói chung, tội phạm mua bán người nhằm CĐM hoặc bộ phận cơ thể nói riêng ở Trung Quốc.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu là luận án

- Luận án tiến sĩ: "Уголовная ответственность за принудительное иссечение органов или тканей человека для трансплантации" (Trách nhiệm hình sự đối với hành vi cưỡng ép cắt bỏ các bộ phận cơ thể hoặc mô người để cấy ghép), năm 2007 của tác giả Fabrika T.A, bảo vệ tại thành phố Chelyabinsk, chuyên ngành luật hình sự và tội phạm học [164]. Luận án đã nêu lên những bức thiết trong nhu cầu xã hội về việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội cưỡng ép cắt bỏ các bộ phận cơ thể hoặc mô người để cấy ghép. Tác giả Fabrika T.A còn đưa ra những vấn đề nhằm hoàn thiện pháp luật Liên bang Nga về lĩnh vực cấy ghép các bộ phận cơ thể hoặc mô người. Tuy nhiên, luận án thiếu dữ liệu vụ án thực tế chuyên sâu, lỗ hổng về tiếp cận liên ngành nhưng qua công trình nghiên cứu này nghiên cứu sinh nhận thấy pháp luật Hình sự của nước Nga phân tách từng hành vi phạm tội liên quan đến mô, BPCTN chứ không gộp cả hành vi mua bán với hành vi chiếm đoạt vào trong một điều luật như luật Hình sự Việt Nam. Phát hiện này có ý nghĩa quan trọng và có giá trị tham khảo để nghiên cứu sinh đề cập trong luận án.

- Luận án tiến sĩ: "Уголовная ответственность за незаконное присвоение органов или тканей человека" (Trách nhiệm hình sự tội phạm

chiếm đoạt trái phép bộ phận cơ thể hoặc mô người) của tác giả: Yakimenko A.C. Thành phố/năm bảo vệ: RostovnaDon, Nga - 2011 [165]. Luận án đã nêu ra tính cấp thiết cần nghiên cứu về tội phạm chiếm đoạt trái phép bộ phận cơ thể hoặc mô người, mô tả những đặc điểm tội phạm học của tội phạm cưỡng ép chiếm đoạt bộ phận cơ thể hoặc mô người và các tội phạm sử dụng trái phép bộ phận cơ thể hoặc mô người khác trong BLHS nước Nga. Tác giả cũng đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Liên bang Nga đối với hoạt động cấy ghép trái phép bộ phận cơ thể hoặc mô người. Luận án về dữ liệu thực tiễn còn hạn chế, thiếu chiều sâu và thiếu về mối liên hệ với các tội phạm khác nhưng công trình nghiên cứu này giúp nghiên cứu sinh thấy rõ hơn quy định của pháp luật Hình sự nước Nga đối với các tội phạm liên quan đến mô, BPCTN. Nghiên cứu sinh cũng được tiếp cận với các khái niệm về mô người, BPCTN và hành vi chiếm đoạt theo quy định của pháp luật nước Nga.

- Luận án tiến sĩ: "The United States Government Approach to Human organsTrafficking: A Question of Human Rights, Economics and Legislation" (Cách tiếp cận của Chính phủ Hoa Kỳ về buôn bán nội tạng người: Một câu hỏi của Nhân quyền, Kinh tế và Pháp luật) của Weakley Melissa xuất bản năm 2014 tại Đại học Webster, Hoa Kỳ [161]. Luận án là một công trình nghiên cứu tương đối toàn diện, logic, mang tính lịch sử, hệ thống của tác giả Weakley từ cách tiếp cận của quốc tế đến hệ thống pháp luật và cơ chế hợp tác quốc tế trong đấu tranh với tội phạm buôn bán nội tạng người. Tác giả phân tích cách thức ứng phó của Chính phủ Hoa Kỳ đối với tội phạm buôn bán nội tạng người, những hạn chế, bất cập, kết quả đạt được và nêu định hướng giải pháp. Tuy nhiên, luận án chủ yếu đưa ra giải pháp theo hướng tập trung vào kiểm soát tội phạm mà chưa đề cập đến các chính sách phòng ngừa, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân. Nghiên cứu tài liệu này, nghiên cứu sinh nắm rõ hơn về trách nhiệm, thẩm quyền cũng như cách thức phòng ngừa tội phạm buôn bán nội tạng người ở Hoa Kỳ để có sự phân tích, so sánh với thực trạng, giải pháp ở Việt Nam và tiếp tục hoàn thiện những vấn đề chưa đề cập.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu là đề tài nghiên cứu

- Đề tài khoa học: "刑 法 关 于 非 法 利 用 人 体 器 官 的 比 较" (So sánh và tham chiếu Luật Hình sự về khai thác trái phép bộ phận cơ thể người) của tác giả Xiong Yongming, Đại học Nam Xương, Trung Quốc, năm 2013 [162]. Đề tài đã nghiên cứu một cách công phu về quy định của pháp luật Hình sự nhiều nước với pháp luật Hình sự Trung Quốc trong vấn đề khai thác trái phép BPCTN, cũng như những quy định trong luật Hình sự Trung Quốc ở các thời điểm khác nhau quy định về tội phạm nội tạng. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã giúp nghiên cứu sinh thấy được điểm tương đồng của pháp luật Hình sự hầu hết các nước khi xác định hành vi khai thác trái phép BPCTN là trái đạo đức và là tội phạm. Những kết luận quan trọng trong việc hoàn thiện quy định của pháp luật Trung Quốc về vấn đề khai thác trái phép BPCTN để phù hợp với pháp luật quốc tế nhằm ngăn chặn tội phạm này cũng được nghiên cứu sinh kế thừa, vận dụng trong các giải pháp đấu tranh tội phạm này ở Việt Nam.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu là các bài viết đăng trên các tạp chí uy tín, hội thảo khoa học:

- Bài viết: "Excavating the Organ Trade: An Empirical Study of Organ Trading Networks in Cairo, Egypt" (Khai quật hoạt động buôn bán nội tạng: Nghiên cứu thực nghiệm về mạng lưới buôn bán nội tạng ở Cairo, Ai Cập) của tác giả Sean Columb đăng trên tạp chí tội phạm học Anh, năm 2017 [157]**.** Tác giả làm rõ các biện pháp lập pháp nhằm đối phó với nạn buôn bán nội tạng tập trung vào việc cấm mua bán nội tạng và thực thi các biện pháp trừng phạt hình sự. Tác giả lập luận rằng phản ứng thực thi pháp luật hiện hành không chỉ không đầy đủ mà còn gây hại. Phân tích dựa trên dữ liệu thực nghiệm được thu thập tại Cairo, Ai Cập, từ những người dân Sudan đã bán hoặc môi giới mua bán nội tạng người. Qua nghiên cứu nội dung bài viết giúp nghiên cứu sinh rút

ra được các yếu tố tác động và hoàn thiện pháp luật cần đưa vào luận án được đầy đủ, hoàn thiện hơn.

- Bài viết: "Trafficking and organs, tissues, and cells: An examination of European and UK legislation and gaps" (Buôn bán nội tạng, mô và tế bào: Phân tích luật pháp và những lỗ hổng pháp lý của châu Âu và Vương quốc Anh) của tác giả Maria O'Neill được đăng trên Tạp chí tội phạm, luật hình sự và tư pháp hình sự châu Âu, số 1, năm 2024 [155]. Bài viết nhấn mạnh rằng buôn bán nội tạng, mô và tế bào là hình thức khai thác con người nghiêm trọng, vi phạm quyền cơ bản và đe dọa sức khỏe cộng đồng. Tác giả ủng hộ cách tiếp cận toàn diện: không chỉ luật mà còn hợp tác thực thi và nâng cao nhận thức để chống lại tội phạm có tổ chức trong bối cảnh nhu cầu cấy ghép toàn cầu ngày càng tăng. Bài viết mang tính học thuật cao, dựa trên các tài liệu như Tuyên bố Istanbul, báo cáo CoE/UN và các chỉ thị EU nhằm góp phần vào cuộc thảo luận chính sách chống tội phạm xuyên quốc gia này. Qua nghiên cứu bài viết giúp nghiên cứu sinh đối chiếu so sánh được các quy định của Việt Nam với Vương quốc Anh và một số quốc gia trên thế giới từ đó có thể rút ra kinh nghiệm của các nước này cũng như mối quan hệ phối hợp, tương trợ tư pháp trong hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- Bài viết: "The organization of the human organ trade: a comparative crime script analysis" (Tổ chức buôn bán nội tạng người: phân tích kịch bản tội phạm so sánh) của tác giả F. Ambagtsheer and B. Haase-Kromwijk được đăng trên Tạp chí Tội phạm, Luật pháp và thay đổi xã hội, năm 2022 [151]. Nội dung bài viết đã làm rõ quy trình phạm tội, các bên liên quan, địa điểm và cơ hội cấu trúc giúp duy trì hoạt động bất hợp pháp đồng thời so sánh với quy trình cấy ghép thận hợp pháp từ người hiến sống để xác định điểm khác biệt và gợi ý cách đấu tranh. Bài viết nhấn mạnh khoảng trống kiến thức về tổ chức buôn bán nội tạng và sử dụng CSA để phân tích quy trình phạm tội dựa trên dữ

liệu từ cơ quan thực thi pháp luật. Thông qua nội dung tìm hiểu bài viết giúp nghiên cứu sinh chọn lọc và có giá trị khoa học tham khảo về kinh nghiệm đấu tranh của hai vụ án trên để kế thừa đưa vào nội dung kinh nghiệm và giải pháp nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

- Bài viết: "Organ trafficking - a continuing challenge" (Buôn bán nội tạng - một thách thức kéo dài) của nhóm tác giả Thomas F. Mueller và Sanjay Nagral đăng trên tạp chí Nature Reviews Nephrology số 5, năm 2024 [160]. Bài viết mở đầu bằng việc dẫn chứng các nghiên cứu và dữ liệu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Liên Hợp Quốc và các tổ chức phi chính phủ, cho thấy buôn bán nội tạng diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có sự tồn tại của "chợ đen", "thế giới ngầm" chuyên về buôn bán nội tạng. Các tác giả chỉ ra rằng tội phạm buôn bán nội tạng thường có sự tham gia của nhiều mắt xích như môi giới, cán bộ y tế, cơ sở y tế "chui", người nhận tạng có khả năng chi trả và người hiến tạng trong tình trạng dễ tổn thương (nghèo đói, thất nghiệp, bị bóc lột). Một trong những điểm nhấn mạnh của bài viết là sự thiếu đồng bộ trong hệ thống pháp luật quốc tế và quốc gia về hiến ghép tạng. Nhiều quốc gia vẫn chưa hình sự hóa hành vi buôn bán nội tạng hoặc không có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc. Chính vì vậy, công trình này chủ yếu cung cấp bối cảnh quốc tế, nguyên nhân phát sinh tội phạm và định hướng chính sách, trong khi khoảng trống nghiên cứu về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS vẫn chưa được giải quyết. Khoảng trống đó cũng chính là giá trị khoa học và tính mới mà luận án cần phải làm rõ trên nền tảng chọn lọc cơ sở lý luận và thực tiễn của bài viết.

- Bài viết: "Organ commercialism, trafficking and transplant tourism" (Thương mại hóa, buôn bán và cấy ghép nội tạng ở nước ngoài) của nhóm tác giả Muneet Kaur Sahi Sunil Shroff, Sumana Navin, Pallavi Kumar công bố năm 2021 trên Tạp chí Indian Journal of Medical Ethics số 2 ở Ấn Độ [153].

Nội dung bài viết phân tích khoảng cách giữa nguồn cung và cầu nội tạng tiếp tục gia tăng trên toàn cầu khuyến khích sự thương mại hóa việc cấy ghép nội tạng. Bên cạnh đó, bài viết cũng nhấn mạnh cuộc chiến chống lại việc buôn bán nội tạng phi đạo đức qua internet và mạng xã hội là một thử thách và đòi hỏi sự hợp tác của các tổ chức toàn cầu. Đây là vấn đề nghiên cứu sinh có thể nghiên cứu, khai thác, phân tích đối với đề tài luận án về các yếu tố ảnh hưởng và quan điểm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam trong thời gian tới và làm rõ những nội dung bài viết chưa đề cập đến.

1.3. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.3.1. Những vấn đề luận án có thể kế thừa

Qua tiến hành nghiên cứu các công trình khoa học trong nước và nước ngoài đã làm rõ một số vấn đề cơ bản về lý luận, thực tiễn và hệ thống quan điểm giải pháp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của luận án, cụ thể:

Thứ nhất, về phương diện lý luận, các công trình khoa học đã hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về lý luận chung trong ADPL, làm sáng tỏ thêm một số khái niệm, nội dung, giai đoạn của ADPL. Bên cạnh đó, các công trình cũng đã làm rõ được vai trò, đặc điểm, vị trí của hoạt động ADPL trong một số lĩnh vực cụ thể. Đây là nền tảng lý luận quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn, các công trình đã khảo sát, đánh giá thực trạng ADPL cụ thể trong lĩnh vực hình sự, TTHS. Qua đó, chỉ ra những thành tựu, kết quả đạt được cũng như hạn chế, bất cập trong thực tiễn. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án.

Thứ ba, về hệ thống quan điểm, giải pháp và kiến nghị, các công trình đã đề xuất được một số nhóm giải pháp khái quát nhằm nâng cao hiệu quả ADPL điều tra chung hoặc trong một số lĩnh vực pháp luật cụ thể. Đây là nội dung cơ

sở quan trọng để xây dựng quan điểm, giải pháp cho vấn đề nghiên cứu được nêu ra trong luận án từ góc độ luật học; ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật có tính khả thi, hiệu quả.

1.3.2. Những vấn đề liên quan đến luận án nhưng chưa được giải quyết

Qua khảo sát, đánh giá các công trình khoa học đã nghiên cứu, trên cả 3 phương diện lý luận, thực tiễn và quan điểm, giải pháp - kiến nghị vẫn còn tồn tại những vấn đề liên quan đến luận án nhưng chưa được giải quyết cần phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ, cụ thể:

Thứ nhất, về phương diện lý luận: Chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu hoàn thiện về lý luận ADPL trong lĩnh vực này. Hiện nay, các công trình khoa học cơ bản đang dừng lại trong việc nghiên cứu về lý luận chung về ADPL hoặc về điều tra tội phạm nói chung, chưa đi sâu vào nghiên cứu đặc thù của hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Do vậy, chưa có công trình khoa học nào có thể cung cấp đầy đủ cơ sở lý luận cho việc áp dụng các quy định của pháp luật trong điều tra loại tội phạm này. Bên cạnh đó, các công trình hiện nay cũng chưa phân tích cụ thể về các nội dung, các giai đoạn ADPL đặc thù hay áp dụng chế tài hình sự trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Ngoài ra, các công trình hiện nay cũng chưa đi sâu nghiên cứu về các quy định của pháp luật trong nước và pháp luật quốc tế có liên quan đến tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Chính vì vậy, hiệu quả ADPL quốc tế trong lĩnh vực này vẫn còn hạn chế, cần phải được hoàn thiện trong thời gian tới.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn: Trên thực tế, mặc dù một số công trình khoa học đã khái quát về thực trạng pháp luật và thực tiễn điều tra tội phạm nói chung, tuy nhiên, việc áp dụng các quy định cụ thể của pháp luật trong điều tra riêng tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Theo đó, một số công trình khoa học đã phân tích khái quát về thực trạng pháp luật chung liên quan đến việc mua bán người hoặc phòng ngừa, các biện

pháp điều tra được áp dụng đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN chủ yếu tập trung vào việc đưa ra những kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế từ quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, một vài công trình khác đã tiến hành khảo sát sơ bộ thực trạng áp dụng một số hoạt động phòng ngừa và điều tra nghiệp vụ của lực lượng CSHS đối với một số tội phạm như: Tội phạm mua bán người, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tuy nhiên, cho đến nay các công trình trên vẫn chưa đi sâu phân tích thực trạng việc áp dụng cụ thể các quy định đặc thù về pháp luật của lực lượng CSHS trong tiến hành điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Ngoài ra, các công trình khoa học hiện nay chưa đề cập đến một số vấn đề quan trọng khác trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Cụ thể, các công trình khoa học chưa đánh giá thực tế về kết quả của việc lực lượng CSHS áp dụng các quy định của pháp luật trong suốt quá trình điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Chẳng hạn như việc áp dụng các quy định về điều tra, xử lý, các biện pháp nghiệp vụ, các chế tài trong các văn bản pháp luật có hiệu quả trong thực tiễn. Bên cạnh đó, các công trình cũng chưa phân tích thực trạng và đánh giá hiệu quả của công tác phối hợp liên ngành giữa lực lượng CSHS với VKS nhân dân cũng như các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác trong toàn bộ quá trình điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Như vậy, có thể nhận thấy vẫn còn những vấn đề liên quan đến luận án nhưng chưa được giải quyết về việc nghiên cứu thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS cần được tiếp tục làm rõ.

Thứ ba, về hệ thống quan điểm, giải pháp, kiến nghị: Trên phương diện quan điểm, giải pháp và kiến nghị, các công trình trước đây đã làm rõ một số vấn đề để nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm của các cơ quan chức năng nhưng vẫn còn mang tính khái quát, chưa thực sự cụ thể và sâu sắc. Cho đến nay, chưa tìm thấy công trình nào đưa ra được các giải pháp

cụ thể, chi tiết để bảo đảm ADPL trong điều tra riêng tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Các nghiên cứu hiện tại chủ yếu mới dừng lại ở mức đề xuất các giải pháp mang tính khái quát, chung chung như nâng cao hiểu biết, nhận thức pháp luật cho người dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật... Tuy nhiên, các giải pháp này vẫn chưa cụ thể, khó khăn trong triển khai thực hiện và hiệu quả thực tế còn hạn chế trong việc điều tra loại tội phạm này. Bên cạnh đó, các công trình hiện tại chưa phân tích sâu về những khó khăn và đề xuất giải pháp khắc phục cơ chế về mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSHS với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an, hợp tác quốc tế. Tính chất phức tạp, xuyên quốc gia của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các lực lượng trong và ngoài ngành Công an ở Việt Nam cũng như hợp tác với các cơ quan pháp luật nước ngoài. Tuy nhiên, các vấn đề phối hợp đặc thù trong điều tra loại tội phạm này chưa được làm rõ và có giải pháp khắc phục. Đây sẽ là vấn đề quan trọng trong các nghiên cứu tiếp theo. Ngoài ra, chưa có nghiên cứu nào đề cập cụ thể đến việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để bảo đảm, nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra loại tội phạm này. Với bối cảnh tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ngày càng tinh vi, sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn để che giấu, việc tiến hành ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ là vô cùng cần thiết.

1.3.3. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Qua nghiên cứu, đánh giá những công trình khoa học có liên quan tới đề tài luận án, cần phải tiếp tục nghiên cứu đề tài trên phương diện lý luận, thực trạng và hệ thống quan điểm, giải pháp đó là:

Một là, về phương diện lý luận: Luận án cần nghiên cứu làm sáng tỏ và hoàn thiện về khái niệm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Kết quả nghiên cứu phải đưa ra dựa trên những căn cứ lý luận và thực tiễn, có căn cứ khoa học thuyết phục. Nghiên cứu chỉ rõ đặc điểm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. ADPL trong điều tra lĩnh vực

này giống và khác gì so với những lĩnh vực điều tra khác. Từ đó bàn luận về những thuận lợi, khó khăn khi ADPL trong điều tra lĩnh vực này. Đồng thời, phân tích rõ vai trò, nội dung pháp luật và các giai đoạn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN dựa trên cơ sở lý luận về Nhà nước và pháp luật. Nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận chung về ADPL và thực trạng điều tra loại tội phạm này của lực lượng CSHS. Phân tích rõ những tác động, ảnh hưởng và điều kiện bảo đảm khi ADPL vào điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

Hai là, về phương diện thực tiễn: Luận án cần nghiên cứu thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam hiện nay. Nội dung nghiên cứu được triển khai đối với ADPL trong giai đoạn thực hiện các bước điều tra tội phạm này. Đồng thời, đánh giá, phân tích làm rõ các kết quả đã đạt được và những hạn chế khi tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Ba là, về hệ thống quan điểm, giải pháp, kiến nghị: Luận án cần nghiên cứu xác định hệ thống các quan điểm về bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Đồng thời, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam trong bối cảnh mới ở Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu phải bảo đảm lập luận thuyết phục hơn những quan điểm, giải pháp có liên quan đã được các công trình nghiên cứu khác đề cập.

1.4. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Từ thực tiễn nghiên cứu các công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án và các vấn đề cần xây dựng nghiên cứu trong luận án, nghiên cứu sinh đặt ra các giả thuyết nghiên cứu như sau:

Cơ sở lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là một trong những nội dung cơ bản, then chốt để lực lượng CSHS tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng có giá trị bảo vệ quyền con người, bảo đảm an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, những tác động tích cực, tiêu cực cùng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam ở mức độ nhất định, đặc thù. Thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm này của lực lượng CSHS ở Việt Nam phản ánh những kết quả đạt được và hạn chế cùng với nguyên nhân kèm theo. Chính vì vậy, trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu, nắm vững các quan điểm và thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp là điều kiện tiên quyết bảo đảm ADPL về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam trong thời gian tới.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

Nhằm sáng tỏ giả thuyết khoa học nêu trên, luận án cần tập trung trả lời các câu hỏi trọng tâm sau:

1. Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là gì và có đặc điểm, vai trò như thế nào? Nội dung ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là gì? Quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS phải trải qua những giai đoạn nào? Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS bao gồm những gì? Kinh nghiệm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng thực thi pháp luật ở một số quốc gia có những đặc điểm, hạn chế và giá trị tham khảo gì cho lực lượng CSHS ở Việt Nam?

2. Các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam đã đạt được những kết quả gì và nguyên nhân kết quả đã đạt được? Những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đó là gì?

3. Cần xây dựng những quan điểm và giải pháp mang tính hệ thống nào để hoàn thiện thể chế pháp lý, nâng cao chất lượng chủ thể và tối ưu hóa cơ chế tổ chức thực hiện hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam?

Tiểu kết chương 1

Trong thời gian vừa qua, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đang có chiều hướng diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt khiến cho lực lượng chức năng khi tiến hành những hoạt động phát hiện, điều tra và xử lý gặp một số khó khăn. Tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN không chỉ xâm hại đến quyền con người, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của nạn nhân mà còn tác động xấu đến đạo đức, giống nòi, lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự của đất nước. Để phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm này thì lực lượng chức năng nói chung và lực lượng CSHS ở Việt Nam nói riêng cần ADPL đầy đủ, đúng người, đúng tội và kiến nghị, đề xuất các khó khăn và vướng mắc từ chính quy định pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung và có văn bản hướng dẫn.

Qua việc phân tích những công trình tiêu biểu đã công bố trong và ngoài nước liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam đã giúp nghiên cứu sinh nhận thấy những nội dung có thể kế thừa cũng như những khoảng trống về lý luận, thực tiễn cần tiếp tục phân tích, bổ sung làm rõ. Có thể khẳng định, đây là công trình nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Từ đó, nghiên cứu sinh đã xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu nhằm luận giải và đưa ra các giải pháp mang tính hệ thống, toàn diện, khả thi và không trùng lặp, đảm bảo nội dung của một luận án tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

Nghiên cứu sinh đã đặt ra giả thuyết nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu cần được giải đáp thông qua việc nghiên cứu đề tài. Việc nghiên cứu, làm sáng tỏ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng; đề xuất quan điểm và giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam là cần thiết, có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

2.1.1. Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

2.1.1.1. Khái niệm tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Điều 8, BLHS năm 2025 tội phạm được định nghĩa như sau:

"Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự" [122, tr.13]. Khái niệm tội phạm cho thấy bất kỳ tội phạm nào bên cạnh đặc trưng chung thì vẫn có những đặc trưng riêng biệt, cụ thể mà mỗi điều luật thể hiện.

Đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là một tội phạm mới được quy định trong BLHS năm 2025. Tuy nhiên, không phải trước thời điểm BLHS năm 2025 được ban hành không có hành vi này. Trước đây, hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN nằm trong cấu thành khách quan của tội mua bán người. Nói cách khác mua bán, CĐM hoặc BPCTN là mục đích hướng đến của tội phạm mua bán người (để bóc lột sức lao động và tình dục, chiếm đoạt bộ phận cơ thể) được chỉ rõ tại Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-TANDTC-

VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 của Toà án nhân dân tối cao, VKS nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn về việc truy cứu trách nhiệm hình sự với người có hành vi mua bán người, mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em.

Đối tượng tác động đặc thù của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là mô, BPCTN. Vậy, mô, BPCTN được hiểu như thế nào?

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO) xác định: Mô là tập hợp tế bào cùng loại thực hiện chức năng sinh học nhất định trong cơ thể người. BPCTN là cấu trúc được hình thành từ nhiều mô có chức năng sinh lý chuyên biệt và có thể được cấy ghép.

Dưới góc độ khoa học pháp lý, định nghĩa mô, BPCTN được hiểu như sau:

Khoản 1, Điều 3, Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 [115, tr.4] quy định:

"1. Mô là tập hợp các tế bào cùng một loại hay nhiều loại khác nhau để thực hiện các chức năng nhất định của cơ thể người.

2. Bộ phận cơ thể người là một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định".

Như vậy, về cơ bản quy định của pháp luật về mô, BPCTN thống nhất và dựa trên khái niệm mô, BPCTN dưới góc độ sinh học. Tuy nhiên, khái niệm mô trong quy định của pháp luật được mở rộng hơn, không chỉ dừng lại ở các tế bào cùng loại mà còn là tập hợp của nhiều loại tế bào khác nhau liên kết lại.

Từ những phân tích trên có thể định nghĩa về mô và BPCTN như sau:

Mô là tập hợp các tế bào chuyển hóa, có cấu tạo giống hoặc khác nhau được liên kết lại để thực hiện các chức năng nhất định của cơ thể người.

Bộ phận cơ thể người là các cơ quan cấu tạo nên cơ thể và được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng theo hệ cơ quan trong cơ thể người.

Hành vi mua bán mô hoặc BPCTN là hành vi dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác để trao đổi lấy mô, BPCTN khác như một loại hàng hóa nhằm trục lợi về kinh tế. Mô, BPCTN không thuộc hàng hóa theo nội dung quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, hành vi mua bán mô hoặc BPCTN là hành vi trái với pháp luật và phải bị trừng phạt.

Hành vi chiếm đoạt là hành vi vừa làm mất quyền kiểm soát thực tế (mất khả năng thực tế thực hiện quyền sở hữu của người chủ sở hữu) vừa tạo cho người chiếm đoạt có được vật đó (có khả năng thực tế thực hiện việc chiếm hữu, việc sử dụng và việc định đoạt tài sản). Vật bị chiếm đoạt có thể là tài sản, mô, hoặc BPCTN,… Như vậy, hành vi CĐM, BPCTN xác định mô, BPCTN là đối tượng tác động, chiếm hữu. Hành vi CĐM, BPCTN rất đa dạng như: cắt rời, chặt đứt, mổ, móc, giật đứt mô, BPCTN ra khỏi cơ thể trái ý muốn của nạn nhân và nhằm chiếm hữu, sử dụng, định đoạt nó.

Nếu hành vi tách rời mô, BPCTN đã được thực hiện nhưng người thực hiện hành vi đó không tiếp tục có hành vi xác lập chiếm hữu, sử dụng, định đoạt mô, bộ phận cơ thể ấy thì không cấu thành tội phạm CĐM, BPCTN mà tùy theo hậu quả hay thương tích nạn nhân để xem xét trách nhiệm về hành vi giết người hoặc hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Từ những phân tích trên và kết hợp với quy định tại Điều 8, BLHS năm 2025 có thể thấy tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người cụ thể như sau:

"Tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện bằng cách cố ý dụ dỗ, lôi kéo, lừa gạt, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác để chiếm đoạt, trao đổi mô hoặc bộ phận cơ thể người như một loại hàng hóa nhằm lấy tiền, tài sản hoặc lợi ích khác mà theo quy định phải bị xử lý hình sự".

Các yếu tố cấu thành của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN gồm:

Một là, khách thể của tội phạm: Khách thể chính của tội phạm này là sức khỏe và tính mạng của người khác nên được xếp vào nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm con người trong BLHS năm 2025. Đối tượng tác động của tội phạm là mô và bộ phận cơ thể của người. "*Mô*" dưới góc độ khoa học được hiểu là một tập hợp gồm các tế bào chuyên hóa có cấu tạo giống nhau, đảm nhận chức năng nhất định. "*Bộ phận cơ thể người"* là sự tổng hợp của nhiều bộ phận cấu tạo nên cơ thể người bao gồm các phần liên kết với các khoang cơ thể, các cơ quan trong hệ cơ quan của con người. Bộ phận cơ thể không thể tách rời với cơ thể người nếu không xảy ra các yếu tố tác động từ bệnh lý hoặc ngoại lực.

Hai là, mặt khách quan của tội phạm: Hành vi thuộc mặt khách quan của tội phạm này là một trong hai hành vi: hành vi mua bán; hành vi CĐM hoặc BPCTN hoặc vừa chiếm đoạt vừa mua bán. Hành vi mua bán không trực tiếp tác động lên cơ thể nạn nhân mà hoàn toàn dựa vào mục đích lợi nhuận và đối tượng của hành vi mua bán đó là mô hoặc BPCTN. Hành vi chiếm đoạt thì có thể trực tiếp tác động lên cơ thể nạn nhân để chiếm đoạt hoặc chiếm đoạt từ người khác và không phải mọi trường hợp chiếm đoạt đều vì mục đích lợi nhuận kinh tế.

Ba là, chủ thể của tội phạm: Chủ thể thực hiện tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN không phải là chủ thể đặc biệt. Bởi vậy người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 2 điều 12 BLHS năm 2025 thì người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này. Như vậy người từ đủ 16 tuổi trở lên sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Bốn là, mặt chủ quan của tội phạm: Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý. Người phạm tội cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Động cơ, mục đích vụ lợi về kinh tế hoặc nhằm thỏa mãn mục đích khác.

Cần phân biệt tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN quy định tại Điều 154 và tội mua bán người quy định tại Điều 150 BLHS hiện hành có sự khác biệt cơ bản về hành vi khách quan và đối tượng tác động. Tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN hướng đến đối tượng tác động là mô, bộ phận cơ thể của con người với hành vi mua bán, chiếm đoạt còn tội mua bán người hướng đến là con người như là hàng hoá với hành vi mua bán, tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp hoặc chuyển giao, tiếp nhận gắn với các phương thức và mục đích phạm tội cụ thể trong cấu thành tội phạm.

2.1.1.2. Khái niệm điều tra tội phạm và điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn trong quá trình TTHS, trong đó CQĐT hoặc các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện các biện pháp theo quy định pháp luật nhằm mục đích tiến hành thu thập chứng cứ, xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết quan trọng liên quan đến vụ án. Đồng thời, quá trình điều tra cũng giúp làm rõ nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, từ đó đề xuất các biện pháp phòng ngừa. Hoạt động điều tra luôn bị chi phối bởi nguyên tắc hợp pháp và cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Tính đặc thù của điều tra phụ thuộc nhóm tội, đòi hỏi kết hợp biện pháp tố tụng với kỹ thuật, nghiệp vụ và phối hợp liên ngành.

Theo giáo trình Tội phạm học của trường Đại học Luật Hà Nội: "Điều tra tội phạm được hiểu là quá trình nhận thức đặc biệt, thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền, dựa trên các quy định pháp luật, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để thu thập thông tin, chứng cứ nhằm làm sáng tỏ bản chất, nguồn gốc của tội phạm, xác định thủ phạm và các tình tiết liên quan" [70].

Tại khoản 2 điều 3, Thông tư số 46/2019/TT-BCA của Bộ Công an ngày 15/10/2019 quy định về công tác điều tra hình sự trong CAND đã đưa ra khái niệm: "Điều tra tội phạm là hoạt động của Cơ quan điều tra thuộc Công an

nhân dân nhằm thu thập chứng cứ, tài liệu, thông tin liên quan đến vụ án hình sự, xác minh các tình tiết của vụ án, xác định hành vi phạm tội, người phạm tội và các yếu tố khác nhằm phục vụ việc giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật" [14].

Từ những nội dung trên có thể hiểu: "*Điều tra tội phạm là giai đoạn tố tụng hình sự do cơ quan điều tra hoặc các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, được tiến hành kể từ khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự đến khi ban hành bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, nhằm thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ, xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội, lỗi, động cơ, mục đích phạm tội, tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, cùng các tình tiết khác thuộc đối tượng chứng minh của vụ án hình sự, làm căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật*".

Đối với từng loại tội phạm xảy ra trên thực tế bên cạnh những điểm chung của hoạt động điều tra thì còn có những điểm riêng biệt vì phụ thuộc vào đặc trưng của từng loại tội phạm. Trong đó điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN cũng có những nét riêng như sau:

Chủ thể tiến hành điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS, Bộ Công an, trong quá trình điều tra họ cần phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật TTHS như Điều 7 Bộ luật TTHS năm 2025 quy định: "Mọi hoạt động tố tụng hình sự phải được thực hiện theo quy định của Bộ luật này" [123, tr.18]. Điều tra hình sự là một trong các giai đoạn của quá trình TTHS, phục vụ mục đích chung của quá trình TTHS nên cũng phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hình sự về nội dung và hình thức.

Đối tượng điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là hành vi có dấu hiệu cấu thành tội phạm mua bán hoặc CĐM/BPCTN được quy định tại Điều 154 BLHS năm 2025.

Nội dung cốt lõi điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS đó là thực hiện chức năng chứng minh bằng chứng cứ hợp pháp, chứng cứ chỉ có giá trị khi được thu thập đúng trình tự, thủ tục; đồng thời phải chứng minh các "vấn đề phải chứng minh" trong vụ án.

Mục đích điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS: kết thúc điều tra bằng các quyết định tố tụng theo luật định (đề nghị truy tố hoặc đình chỉ…), bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật trên nền tảng chứng cứ.

Từ những phân tích trên có thể khái quát như sau: *Điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự là hoạt động của quá trình tố tụng hình sự, trong đó Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát hình sự, Bộ Công an tiến hành theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định, thông qua việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ hợp pháp, để xác định, xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện hành vi "mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người" nhằm xử lý người phạm tội và áp dụng pháp luật đầy đủ, đúng đắn.*

2.1.1.3. Khái niệm áp dụng pháp luật và khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

** Khái niệm ADPL*

Pháp luật, với tư cách là hệ thống quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước, chỉ thực sự phát huy giá trị khi được "đưa vào đời sống", trở thành khuôn mẫu điều chỉnh các quan hệ xã hội trong thực tiễn. Vì vậy, sau khi pháp luật được ban hành, yêu cầu tất yếu đặt ra là phải tổ chức triển khai và thực hiện pháp luật nhằm bảo đảm các quy định pháp luật được hiện thực hóa, tạo lập trật tự, kỷ cương và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

Trong khoa học pháp lý, thực hiện pháp luật được nhận diện qua các hình thức cơ bản như tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và ADPL. Trong đó, ADPL là hình thức thực hiện pháp luật mang tính đặc thù, thể hiện ở việc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được Nhà nước giao quyền để tổ chức, hướng dẫn các chủ thể thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể trực tiếp căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành để ban hành quyết định cá biệt làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật. Trong quá trình này, sự can thiệp của Nhà nước đảm bảo các quy định được thực thi một cách chính xác và công bằng. Ngoài ra, trong một số trường hợp cụ thể theo quy định pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội được Nhà nước ủy quyền cũng có thể tham gia vào quá trình ADPL.

Theo Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật của Đại học Luật Hà Nội: "Áp dụng pháp luật là hoạt động do các chủ thể có thẩm quyền tiến hành nhằm cá biệt hóa quy phạm pháp luật thành quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể, đối với các cá nhân, tổ chức trong các trường hợp cụ thể" [71].

Như vậy, so với các hình thức thực hiện pháp luật khác, ADPL là hình thức thực hiện pháp luật đặc thù mang tính quyền lực nhà nước do cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào những quy định của pháp luật để cá biệt hoá những quy phạm pháp luật đó trong những trường hợp đối tượng cụ thể theo quy trình chặt chẽ mà pháp luật quy định; mang tính cá biệt, cụ thể đối với những quan hệ xã hội nhất định và là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo.

** Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự*

Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN không chỉ đơn thuần là việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, mà còn bao hàm việc vận dụng các quy định đó vào thực tiễn một cách khoa học, đảm

bảo tính minh bạch, công bằng và nhân văn. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS cần dựa vào các quy định của BLHS, Bộ luật TTHS, các văn bản hướng dẫn thi hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để tiến hành các hoạt động điều tra, từ việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm, khởi tố, thu thập chứng cứ, lấy lời khai đến việc truy bắt đối tượng và phối hợp với các cơ quan chức năng. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay các đường dây tội phạm ngày càng tinh vi trong việc sử dụng công nghệ cao và lợi dụng các kẽ hở pháp lý, việc ADPL đòi hỏi sự cập nhật liên tục, không chỉ về kiến thức pháp lý mà còn về kỹ năng điều tra và khả năng phân tích tình huống thực tiễn.

Đặc thù ADPL trong điều tra tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước trong TTHS, do CQĐT của CAND và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (trong đó CSHS là lực lượng nghiệp vụ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện theo phân công) thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật TTHS, nhằm cá thể hóa các quy phạm của BLHS năm 2025 về tội danh tại Điều 154 vào vụ việc/vụ án cụ thể, thông qua việc ra các quyết định tố tụng và tiến hành hoạt động điều tra hợp pháp để thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, làm rõ các vấn đề phải chứng minh, xác định đúng hành vi phạm tội, người phạm tội, tình tiết định tội/định khung và trách nhiệm hình sự, làm cơ sở cho việc kết thúc điều tra (đề nghị truy tố hoặc quyết định tố tụng khác theo luật định).

Bên cạnh đó, ADPL trong điều tra tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS còn được tiến hành thông qua việc áp dụng biện pháp cưỡng chế chẳng hạn như áp dụng biện pháp áp giải, dẫn giải, bắt, tạm giữ, tạm giam… Cụ thể tại điều 18 Bộ luật TTHS năm 2025 quy định: “Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm khởi tố vụ án, áp dụng các biện pháp do Bộ luật này quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội, pháp nhân phạm tội” [123, tr.23].

Chính vì vậy, ADPL trong điều tra tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN là cơ sở pháp lý để Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS lựa chọn, quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp điều tra, biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, thu thập và đánh giá chứng cứ, xác định sự thật khách quan của vụ án, đồng thời bảo đảm mọi hoạt động điều tra đều được tiến hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật cho phép. Hoạt động ADPL trong điều tra loại tội phạm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về phương diện pháp lý, thực tiễn và xã hội. Trước hết, đây là điều kiện bảo đảm cho việc phát hiện chính xác tội phạm, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm, qua đó nâng cao hiệu quả ADPL và bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong TTHS. Đồng thời, việc ADPL đúng đắn còn góp phần bảo vệ quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo vệ sức khỏe, tính mạng và nhân phẩm con người. Mặt khác, thông qua quá trình ADPL, lực lượng CSHS có thể phát hiện những nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, những bất cập trong cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động hiến, lấy, ghép mô, BPCTN để kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước góp phần giữ vững trật tự, an toàn xã hội đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ những phân tích ở trên có thể khẳng định: *Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự là việc Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát hình sự trong Công an nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan trong quá trình điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người, nhằm phát hiện và xử lý hành vi phạm tội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật.*

2.1.2. Đặc điểm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Thứ nhất, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là hoạt động mang tính tổ chức - quyền lực của Nhà nước. Do đó, Nhà nước trao quyền cho Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS thực hiện hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các chủ thể đó được phép tiến hành và bắt buộc phải thực hiện các biện pháp nghiệp vụ đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

- Chủ thể có thẩm quyền ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS, Bộ Công an quy định tại Điều 34, Bộ luật TTHS năm 2025 [123, tr.31].

+ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT có quyền ra các quyết định ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và trực tiếp kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, tiến hành các biện pháp điều tra đặc biệt họ không được uỷ quyền cho ĐTV thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

+ Điều tra viên là chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đồng thời, ĐTV được trao các quyền hạn tố tụng cần thiết để thu thập chứng cứ, làm rõ sự thật khách quan về vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN và áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định của pháp luật, đặc biệt phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi hành vi và quyết định tố tụng của mình.

+ Cán bộ điều tra là chủ thể hỗ trợ ĐTV về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm pháp lý về việc thực hiện các nhiệm vụ đó.

Xuất phát từ tính chất, đặc thù của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nên hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm này các chủ thể được Nhà nước trao quyền (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS,

Bộ Công an) không thể điều tra độc lập mà thường xuyên phải phối hợp với liên ngành trong khuôn khổ như Cơ quan y tế, Viện pháp y, Hải quan, xuất nhập cảnh, Interpol, Cảnh sát các nước… để làm rõ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS luôn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng và sự điều hành của lãnh đạo Bộ Công an. Đây là chủ thể góp phần bảo đảm quá trình điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN tuân thủ đúng chủ trương, đường lối của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, đồng thời bảo đảm tính chính xác trong việc ADPL không làm oan sai người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và không tạo ra kẽ hở để tội phạm lợi dụng bỏ trốn.

Thứ hai, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là hoạt động thu thập, đánh giá chứng cứ phức tạp và đặc thù bởi vì chứng cứ không chỉ là lời khai, vật chứng thông thường mà còn bao gồm hồ sơ bệnh án, giấy tờ hiến - ghép, kết luận giám định y khoa, dữ liệu tài chính, chuyển tiền, hợp đồng ngầm, kết quả giám định ADN, sinh học. Chứng cứ trong hoạt động ADPL về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN mang tính khoa học - kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, xuất phát từ bản chất của loại tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN hoạt động bí mật, kín đáo cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học, công nghệ cho nên đòi hỏi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS thường xuyên sử dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt ghi âm, ghi hình bí mật; Nghe điện thoại bí mật; Thu thập bí mật dữ liệu điện tử (quy định tại Điều 223 Bộ luật TTHS năm 2025) để thu thập chứng cứ, tài liệu đấu tranh với hành vi phạm tội của các đối tượng. Chính vì vậy, chủ thể có thẩm quyền trong điều tra tội phạm này cần hiểu và vận dụng pháp luật về y học, thu thập chứng cứ chuyên ngành được tiến hành nghiêm túc, đầy đủ theo các quy định của pháp luật TTHS từ cơ sở, điều kiện, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình ADPL. Đi đôi với đó cần vận dụng đồng thời nhiều quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực

khác nhau, phải hiểu biết chuyên môn y học để đánh giá chứng cứ và thực hiện trưng cầu giám định chuyên ngành khi cần thiết.

Do vậy, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN rất phức tạp và có những đặc thù riêng về phương pháp thu thập thông tin, tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố về tội phạm; cách thức vây bắt tội phạm; phân công thực hiện nhiệm vụ hay những vấn đề khác có liên quan đòi hỏi tính đặc thù. Nguồn chứng cứ thực tiễn phản ánh thường là vật chứng (mô, BPCTN), lời khai, lời trình bày, dữ liệu điện tử là phổ biến. Chính vì vậy, người thực hiện hành vi phạm tội thường là những người kết nối giữa người có nhu cầu bán và người có nhu cầu mua để liên kết các cơ sở y tế. Vì vậy, quá trình ADPL của tội này rất phức tạp đồng thời những người có liên quan thường không hợp tác và không muốn trình báo với cơ quan Công an. Từ đó, có thể thấy ADPL đối với tội phạm này mang tính chất phức tạp và đặc thù.

Thứ ba, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS có đối tượng phức tạp mới và đặc thù riêng như tội phạm có tính tổ chức hình thành các đường dây, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia… ADPL mà lực lượng CSHS tiến hành nhằm làm sáng tỏ hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN là ADPL trong hoạt động điều tra của lực lượng CSHS đối với loại tội phạm này. Là một loại tội phạm có tính tổ chức cao, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thường diễn biến rất phức tạp về phương thức, thủ đoạn phạm tội, địa bàn phạm tội, nhân thân của đối tượng phạm tội hay cả về mức độ nguy hiểm của từng vụ án cụ thể. Đặc biệt, còn chứa đựng yếu tố buôn bán qua biên giới, càng làm tăng thêm sự phức tạp trong hoạt động điều tra và thủ tục khi ADPL.

Thứ tư, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS được tiến hành từ khi có tin báo, tố giác về tội phạm đến khi kết thúc điều tra làm cơ sở cho việc truy tố bị can trước pháp luật. Hoạt động ADPL

trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là một quá trình thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật TTHS quy định nhằm phát hiện, xác minh, thu thập chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Quá trình này được tiến hành ngay từ khi lực lượng CSHS tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm đến khi kết thúc điều tra. Trong giai đoạn đầu, lực lượng CSHS có trách nhiệm áp dụng các quy định của Bộ luật TTHS và các văn bản pháp luật có liên quan để tiến hành tiếp nhận, phân loại, kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm; đánh giá tính xác thực của các thông tin, tài liệu đã thu thập được; xác định có hay không dấu hiệu của hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Khi có căn cứ xác định dấu hiệu tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, lực lượng CSHS tiến hành áp dụng các quy định của pháp luật để ra quyết định khởi tố vụ án, đồng thời triển khai các hoạt động điều tra theo thẩm quyền nhằm thu thập đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết khác có liên quan đến vụ án. Trong quá trình điều tra, việc ADPL được thể hiện thông qua việc sử dụng các biện pháp điều tra theo quy định. Kết quả của quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN được thể hiện tập trung ở việc đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để xác định có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội hay không. Trên cơ sở đó, chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ban hành quyết định khởi tố bị can đối với người có hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN và tiến hành các biện pháp điều tra để hoàn thiện hồ sơ vụ án đề nghị truy tố bị can theo quy định của pháp luật. Như vậy, ADPL trong điều tra loại tội phạm này của lực lượng CSHS được tiến hành từ khi có tin báo, tố giác về tội phạm đến khi kết thúc điều tra làm cơ sở cho việc truy tố bị can trước pháp luật.

Thứ năm, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là hoạt động mang tính điều chỉnh cá biệt và cụ thể đối với từng hành vi vi phạm pháp luật. Phạm vi trong ADPL phải dựa theo các quy định hiện

hành của các Bộ luật, Luật, Nghị định…và các văn bản pháp luật khác có liên quan để có sự điều chỉnh phù hợp. Mỗi vụ án liên quan đến mua bán, CĐM hoặc BPCTN có những đặc điểm riêng biệt, từ từng loại mô, BPCTN bị mua bán, chiếm đoạt đến phương thức hoạt động của tội phạm, mục đích vi phạm mà từ đây trong hoạt động ADPL về điều tra của CQĐT thuộc lực lượng CSHS cần xem xét một cách kỹ lưỡng cẩn thận. Do đó, ADPL trong mỗi trường hợp cần được điều chỉnh để phù hợp với đúng đối tượng, tính chất cụ thể của từng vụ án mà pháp luật quy định. Ngoài ra, các quy định pháp luật về mô, BPCTN thường phức tạp và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, từ luật hiến, lấy, ghép mô, BPCTN và hiến, lấy xác, luật khám bệnh, chữa bệnh đến luật quốc tế. Điều này đòi hỏi lực lượng CSHS phải ADPL một cách linh hoạt và cá biệt dựa trên bản chất và hoàn cảnh cụ thể của mỗi vụ án. Vì vậy, mỗi vụ việc điều tra phải được xem xét một cách cá biệt và cụ thể, phản ánh sự linh hoạt và thích ứng của pháp luật với từng trường hợp cụ thể. Cơ quan điều tra thuộc lực lượng CSHS cần theo dõi sát sao các thay đổi trong pháp luật để đảm bảo rằng ADPL về điều tra và quyết định xử lý luôn phù hợp với các quy định mới nhất.

2.1.3. Vai trò áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Thứ nhất, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS góp phần triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đẩy lùi tội phạm trong thời gian tới.

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển trong xã hội. Do đó, việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp hiện hành. Cụ thể: Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung 2025) nêu rõ: "*Mọi người có quyền*

bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự nhân phẩm" [124, tr.5]. Trên cơ sở đó đã được thể hiện trong Văn kiện đại hội Đảng khoá XIII, XIV, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị và trong một số văn bản quy phạm pháp luật khác.

Hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm của con người mà còn làm tha hóa các giá trị đạo đức, nhân văn trong xã hội biến BPCTN thành hàng hoá trao đổi vì mục đích thương mại, trái pháp luật. Vì vậy, thông qua hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS trực tiếp hiện thực hóa các quy định của pháp luật vào thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, qua đó góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và tôn trọng quyền con người, quyền công dân. Đồng thời thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm, hiện thực hóa quyền hiến định của con người, công dân.

Thứ hai, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS góp phần nâng cao hiệu quả điều tra tội phạm có tổ chức và bảo đảm ANQG, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

Bảo đảm ANQG, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể là vấn đề đặc biệt, then chốt của quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến.

Tình hình tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đang có chiều hướng tăng và ngày càng trở nên nguy hiểm, tinh vi và đặc biệt mang tính xuyên biên giới ẩn nấp dưới hình thức du lịch hiến tạng trá hình đã đặt ra nhiều thách thức, nguy cơ đe doạ đến công tác bảo đảm ANQG, trật tự an toàn xã

hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể. Trong bối cảnh đó, việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là hết sức cấp thiết. Nếu không chủ động và tích cực phòng ngừa, ứng phó thì khi phát sinh dễ tạo ra những hậu quả khôn lường cho ANQG, TTXH, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

Thứ ba, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm, củng cố niềm tin của xã hội.

Từ những biện pháp phân tích, giải thích cho nhân dân hiểu rõ về pháp luật, những gì pháp luật không cho phép, cấm và những gì pháp luật cho phép làm, sự khoan hồng của pháp luật và những chế tài, biện pháp trừng trị của pháp luật đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm này đã góp phần tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, đề ra những kiến nghị nhằm đưa những quy định pháp luật liên quan đến hành vi hiến, lấy, ghép mô, BPCTN hợp pháp và không hợp pháp vào thực tế đời sống xã hội đến với người dân. Đây chính là một trong những cách thức, biện pháp nhằm truyền tải kiến thức pháp luật đến cho người dân một cách gần gũi, dễ dàng và hiệu quả cao nhất, góp phần quan trọng trong việc nâng cao sự hiểu biết về pháp luật và ý thức tôn trọng pháp luật trong nhân dân để không xảy ra hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Bên cạnh đó, việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS cũng góp phần thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết như: Công ước UNTOC, Nghị định thư Palermo, một số các Hiệp định, Biên bản ghi nhớ hợp tác... về đấu tranh phòng, chống tội phạm do Bộ Công an Việt Nam ký kết với các cơ quan nước ngoài. Việc thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp lý quốc tế góp phần đưa Việt Nam tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với đó là các điều kiện, hỗ trợ về mặt pháp lý và các cơ chế hỗ trợ khác đối với Việt Nam

trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng.

Thứ tư, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN góp phần nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp của lực lượng CSHS.

Tình hình tội phạm mua bán, CĐM và BPCTN nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung luôn có sự biến động cùng với sự thay đổi của xã hội. Tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là một loại tội phạm nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe thậm chí là tính mạng của con người, đặc biệt chứa đựng yếu tố phạm tội có tổ chức, yếu tố tội phạm qua biên giới. Vì vậy, thông qua hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS thì Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, CBĐT sẽ xây dựng cho bản thân những nhận thức cơ bản về tội phạm nguy hiểm, từ kinh nghiệm giải quyết các vụ án có hay không có yếu tố tội phạm có tổ chức (đây là một yếu tố vô cùng phức tạp) mà nhận thức về việc phân công chủ thể ADPL trong điều tra tội phạm này phù hợp. Bên cạnh đó, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN góp phần cho Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS không ngừng nâng cao hiểu biết pháp luật, y học, tinh thông về kỹ năng nghề nghiệp, thường xuyên cập nhật cùng với trình độ khoa học công nghệ để có phương pháp, biện pháp phát hiện và xử lý tội phạm này ngày càng hiệu quả.

Qua hoạt động tổng kết thực tiễn, đưa ra ý kiến tham mưu để xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở lý luận, nhận thức của cán bộ, chiến sĩ trong từng đơn vị của lực lượng CSHS cũng được bổ sung đầy đủ, trình độ ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN cũng được nâng cao đối với lực lượng CSHS ở Việt Nam. Bên cạnh đó, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp của lực lượng CSHS và làm trong sạch đội ngũ cán bộ và kịp thời xử lý những cán bộ bị thoái hóa về phẩm chất đạo đức, tiêu cực,

cố tình không thực thi nhiệm vụ, phiền hà, sách nhiễu nhân dân. ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là hoạt động đặc thù và phức tạp với nhiều mối quan hệ đan xen, nhiều tình huống khó lường trước. Vì vậy, thông qua hoạt động thực tiễn cán bộ trong lực lượng CSHS ở Việt Nam càng tích lũy được kinh nghiệm, vững vàng trong xử lý tình huống, giỏi pháp luật và tinh thông về nghiệp vụ.

Thứ năm, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN góp phần tham mưu, kiến nghị, xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Thông qua hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS có thể xác định được những vướng mắc, hạn chế, bất cập trong ADPL về tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm này gây ra; về giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và khởi tố vụ án; ADPL về khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn; trong áp dụng các biện pháp điều tra TTHS để chứng minh tội phạm và người phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN; trong kết thúc điều tra loại tội phạm này. Từ đó, lực lượng CSHS phát hiện những khoảng trống pháp lý cùng với sự chồng chéo, bất cập về quy định của pháp luật để có thể tham mưu Bộ Công an, cấp uỷ Đảng, Nhà nước nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

2.2. NỘI DUNG PHÁP LUẬT VÀ CÁC GIAI ĐOẠN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

2.2.1. Nội dung pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

2.2.1.1. Pháp luật về khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành các hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Khởi tố vụ án hình sự khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN dựa trên những căn cứ gồm: tố giác của cá nhân; tin báo

của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng; kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước; Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm; người phạm tội tự thú. Như vậy, khi có đủ căn cứ CQĐT thuộc lực lượng CSHS ra quyết định khởi tố vụ án hình sự quy định tại Điều 154 Bộ luật TTHS năm 2025 và trong thời gian 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự phải gửi quyết định đó kèm theo tài liệu liên quan đến VKS nhân dân có thẩm quyền để kiểm sát việc khởi tố [123, tr.166]. Trong trường hợp thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì CQĐT thuộc lực lượng CSHS khi có đủ căn cứ xác định tội phạm đã khởi tố không đúng với hành vi phạm tội xảy ra còn nếu khi có căn cứ xác định tội phạm khác chưa bị khởi tố cần bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự [123, tr.167] và trong thời gian 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự phải gửi quyết định kèm theo các tài liệu liên quan cho VKS nhân dân có thẩm quyền để kiểm sát việc khởi tố.

Khi có đủ căn cứ xác định một người thực hiện hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì CQĐT thuộc lực lượng CSHS tiến hành ra quyết định khởi tố bị can theo Điều 179, Bộ luật TTHS năm 2025. Như vậy, sau khi tiến hành tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT thuộc lực lượng CSHS tiến hành ADPL bằng các hoạt động điều tra theo quy định từ Điều 179 đến Điều 184, Bộ luật TTHS năm 2025. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải gửi quyết định khởi tố bị can và tài liệu liên quan cho VKS nhân dân xem xét phê chuẩn.

Trong mọi trường hợp, quyết định khởi tố bị can sau khi được VKS nhân dân phê chuẩn cần giao ngay cho người bị khởi tố bằng một biên bản giao nhận cụ thể, đồng thời phải báo cáo với VKS nhân dân có thẩm quyền biết để kiểm sát hoạt động điều tra và ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS phải giải thích rõ ràng cho người bị khởi tố biết họ bị khởi tố về tội gì? Quyền, nghĩa

vụ của họ như thế nào theo quy định tại Điều 60 Bộ luật TTHS như trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu, chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng...

Sau khi đã tiến hành hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì phải thực hiện các hoạt động điều tra tiếp theo nhằm chứng minh tội phạm và người đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN để làm cơ sở cho việc truy tố bị can. Nhiệm vụ của ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS tổ chức áp dụng các biện pháp điều tra công khai nhằm thu thập các tài liệu, chứng cứ để chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội; làm rõ nguyên nhân điều kiện phạm tội, đề xuất những biện pháp cưỡng chế như áp giải, dẫn giải, kê biên tài sản, phong toả tài sản (từ hoạt động phạm tội mà có); biện pháp ngăn chặn như: tạm giữ, tạm giam, giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm hoãn xuất cảnh...; thu thập nguồn tài liệu và chứng cứ mới; kiểm tra những tài liệu và chứng cứ thu thập được ở giai đoạn trước đó, phản ánh những yếu tố cấu thành tội phạm và những nội dung cần phải chứng minh khác như các chứng cứ buộc tội đi đôi với gỡ tội cho bị can, đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong hoạt động điều tra.

Khi tiến hành các hoạt động điều tra về hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN, lực lượng CSHS phải cân nhắc và tuân thủ theo đúng quy trình Bộ luật TTHS và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ điều tra như: Khám nghiệm hiện trường; lấy lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị tạm giữ; hỏi cung bị can; đối chất; nhận dạng; trưng cầu giám định; xem xét dấu vết trên thân thể, khám xét,… Trong đó, đặc trưng của loại tội phạm này thường tiến hành các hoạt động lấy lời khai, hỏi cung bị can, trưng cầu giám định là chủ yếu. Bên cạnh đó, loại tội phạm này có đặc

điểm là các đối tượng thường sử dụng tài khoản mạng xã hội, di động, mạng internet để liên lạc với nhau cũng như liên hệ với người mua, người bán, bệnh viện, cơ sở y tế nên trong giai đoạn điều tra những chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam thường xuyên sử dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (bao gồm biện pháp ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí mật dữ liệu điện tử) để thu thập, sử dụng những nguồn dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội. Quá trình áp dụng phải tuân thủ nghiêm quy định của Bộ luật TTHS về trường hợp áp dụng, thẩm quyền quyết định, cơ quan có trách nhiệm thi hành, thời hạn áp dụng, việc sử dụng thông tin, tài liệu thu thập được và việc hủy bỏ việc áp dụng (quy định tại Điều 223, 224, 225, Bộ luật TTHS năm 2025) [123].

Ngoài ra, khi CQĐT thuộc lực lượng CSHS đã tiến hành tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nhưng không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự thì cần ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Sau đó, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải gửi quyết định đó kèm theo tài liệu liên quan cho VKS biết và thực hiện chức năng kiểm sát. Bên cạnh đó, khi tiến hành điều tra nếu có căn cứ xác định hành vi của bị can không phạm vào tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN hoặc quyết định khởi tố bị can ghi không đúng họ, tên, tuổi, nhân thân của bị can thì CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can và khi có căn cứ xác định bị can còn thực hiện hành vi khác mà BLHS quy định là tội phạm phải bổ sung quyết định khởi tố bị can. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải gửi quyết định này và tài liệu có liên quan đến việc thay đổi hoặc bổ sung đó cho VKS nhân dân có thẩm quyền để xét phê chuẩn. Sau khi được phê chuẩn, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải giao ngay quyết định này cho người đã bị khởi tố và cần lập biên bản theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật TTHS năm 2025 [123, tr.198, 199].

2.2.1.2. Pháp luật về tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra và kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị can ra trước pháp luật về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Thứ nhất, trong trường hợp tạm đình chỉ điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS quy định tại Điều 229 Bộ luật TTHS năm 2025. Việc tạm đình chỉ điều tra chỉ được áp dụng khi CQĐT xác định rằng do thiếu chứng cứ hoặc do các yếu tố khách quan khác mà không còn điều kiện để tiếp tục điều tra vụ án. Quyết định tạm đình chỉ phải được lập bằng văn bản, ghi rõ căn cứ, lý do. ADPL trong tạm đình chỉ trong các vụ án liên quan đến mua bán, CĐM hoặc BPCTN cũng cần được thực hiện thận trọng. Theo quy định tại Chương XVII, Bộ luật TTHS năm 2025, khi quá trình điều tra không thể tiếp tục do thiếu chứng cứ hoặc các yếu tố khách quan khác, CQĐT có thể tạm đình chỉ vụ án. Do tính chất đặc thù của các vụ án liên quan đến mua bán, CĐM hoặc BPCTN, việc tạm đình chỉ chỉ được thực hiện khi không còn điều kiện điều tra và phải được giám sát chặt chẽ để tránh bỏ lọt tội phạm hoặc làm giảm giá trị chứng cứ. Trong trường hợp vụ án được tạm đình chỉ nhưng sau đó có bằng chứng mới phát sinh, CQĐT thuộc lực lượng CSHS cần có cơ chế rà soát định kỳ và nhanh chóng mở lại điều tra để không bỏ sót bất kỳ dấu hiệu vi phạm nào.

Thứ hai, trong trường hợp đình chỉ điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS quy định tại Điều 230 Bộ luật TTHS năm 2025 ra quyết định đình chỉ điều tra khi thuộc một trong các trường hợp [123, tr.239]:

+ Cơ quan điều tra thuộc lực lượng CSHS không được khởi tố vụ án hình sự khi có một trong các căn cứ sau: không có sự việc phạm tội; hành vi không cấu thành tội phạm; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hiệu truy cứu

trách nhiệm hình sự; tội phạm đã được đại xá; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, trừ trường hợp cần tái thẩm đối với người khác;

+ Đã hết thời hạn điều tra vụ án mà CQĐT không chứng minh được bị can là người đã thực hiện tội phạm;

Bên cạnh đó, cần lưu ý quyết định đình chỉ điều tra phải thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản như thời gian, địa điểm ban hành, lý do và căn cứ đình chỉ điều tra, việc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, trả lại tài liệu, đồ vật đã tạm giữ, xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác. Đối với vụ án có nhiều bị can, nếu căn cứ đình chỉ chỉ áp dụng đối với một hoặc một số bị can thì CQĐT thuộc lực lượng CSHS có thể ra quyết định đình chỉ điều tra riêng đối với từng bị can đó. Trường hợp vụ án có nhiều bị can mà căn cứ để đình chỉ điều tra không liên quan đến tất cả các bị can thì có thể đình chỉ điều tra đối với từng bị can trong vụ án. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được quyết định đình chỉ điều tra và hồ sơ vụ án, VKS phải xem xét tính có căn cứ của quyết định đình chỉ. Nếu quyết định đình chỉ có căn cứ thì trả hồ sơ cho CQĐT thuộc lực lượng CSHS để giải quyết theo thẩm quyền; nếu không có căn cứ thì hủy bỏ quyết định đình chỉ và yêu cầu phục hồi điều tra; nếu đã có đủ căn cứ truy tố thì hủy bỏ quyết định đình chỉ và trực tiếp ra quyết định truy tố theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, trường hợp khi CQĐT thu thập được đầy đủ chứng cứ làm rõ hành vi phạm tội, CQĐT sẽ ra quyết định kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ cho VKS để truy tố. Căn cứ vào Điều 232; 233, Bộ luật TTHS năm 2025 quy định việc điều tra kết thúc khi CQĐT ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc ra quyết định đình chỉ điều tra. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra bản kết luận điều tra, CQĐT cần phải giao bản kết luận điều tra cùng đề nghị truy tố hoặc bản kết luận điều tra kèm theo quyết định đình chỉ điều tra và toàn bộ hồ sơ vụ án cho VKS nhân dân có thẩm quyền; đồng thời, giao bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra cho các bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của bị can; bên cạnh đó, gửi bản kết luận điều tra đề nghị

truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra cho người bào chữa; đồng thời, thông báo cho bị hại, đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

2.2.2. Các giai đoạn áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

2.2.2.1. Xác định, phân tích đặc trưng pháp lý, điều kiện, hoàn cảnh của vụ việc thực tế xảy ra trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Đây là giai đoạn khởi đầu, có tính chất bản lề của quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS và có ý nghĩa quyết định trong việc giải quyết vụ án hình sự, đòi hỏi CQĐT thuộc lực lượng CSHS xác định đúng nội dung, đúng đối tượng, đúng bản chất pháp lý một cách khách quan sự kiện thực tế đó. Đây chính là giai đoạn mà chủ thể có thẩm quyền của lực lượng CSHS phải thu thập đầy đủ chứng cứ pháp lý và chứng cứ thực tế để làm cơ sở cho việc giải quyết đúng đắn vụ việc làm tiền đề cho việc xác định bản chất pháp lý của hành vi thực thế đã xảy ra là quan hệ pháp luật nào (quan hệ pháp luật hình sự, quan hệ pháp luật TTHS hay quan hệ pháp luật dân sự…). Trên cơ sở đó, ADPL làm rõ chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết hay điều chỉnh quan hệ pháp luật đó và xác định thời gian, địa điểm tiến hành ADPL.

Đối với giai đoạn này, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phối hợp giữa những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng với nhau, không riêng ĐTV được phân công điều tra vụ án. Theo đó, những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT được phân công điều tra vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS có trách nhiệm xem xét đầy đủ, đánh giá chính xác thông tin, tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra đã thu thập được, nhằm xác định chính xác tính có căn cứ của thông tin, tài liệu và chứng cứ đã thu thập, những thông tin, tài liệu, chứng cứ còn thiếu, cần làm rõ, những vấn đề cần phải chứng minh

do tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN gây ra và làm sáng tỏ những hoàn cảnh, điều kiện, những sự kiện có liên quan. Với mục đích cuối cùng là tìm ra sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Từ đó, áp dụng chính xác các biện pháp điều tra và có những quyết định tố tụng phù hợp với người phạm tội bảo đảm thủ tục tố tụng.

Bên cạnh đó, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV được phân công điều tra vụ án phải tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ do mình và những người có thẩm quyền đã thu thập có đảm bảo tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp hay chưa? Xác định những tình tiết, những sự kiện pháp lý được dùng làm căn cứ áp dụng các biện pháp để điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS như: xác định những tình tiết, những sự kiện pháp lý để áp dụng biện pháp thu thập chứng cứ, biện pháp ngăn chặn, biện pháp điều tra đối với người phạm tội. Xác định những tình tiết, những sự kiện pháp lý được dùng làm căn cứ ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS trong các trường hợp đặc biệt. của CQĐT thuộc lực lượng CSHS xác định các tình tiết, sự kiện pháp lý trên cơ sở kiểm tra những thông tin, tài liệu, chứng cứ và những quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bước đầu tiên của ADPL đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa trình tự, thủ tục TTHS, kiến thức về pháp luật nội dung và kỹ năng đánh giá, phân tích sự việc hiện tượng. Chỉ khi xác định đúng tội danh theo BLHS và có đầy đủ tài liệu, chứng cứ, CQĐT thuộc lực lượng CSHS mới có thể ban hành các quyết định tố tụng thống nhất, đúng pháp luật.

2.2.2.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp để áp dụng áp dụng trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 37 của Bộ luật TTHS năm 2025 thì "Điều tra viên được phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình

sự" [123, tr.37, 38]. Giai đoạn này thường liên quan đến nhiều loại văn bản pháp luật khác nhau. Trong nhiều trường hợp, nếu chỉ căn cứ vào các văn bản pháp luật nội dung và văn bản pháp luật hình thức thì không thể lựa chọn được chính xác quy phạm pháp luật cần phải áp dụng, bởi những quan điểm khoa học khác nhau về hành vi của người phạm tội và một số điểm trong Điều 154 BLHS năm 2025 cần dựa vào hướng dẫn, viện dẫn ở một ngành luật khác như: "có tổ chức", "vì mục đích thương mại", "có tính chất chuyên nghiệp".

Trước hết, nhóm quy phạm pháp luật hình sự được lựa chọn nhằm xác định tội danh và định khung hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Việc lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự giúp phân biệt rõ hành vi phạm tội với các hoạt động hiến, lấy, ghép mô, BPCTN hợp pháp được pháp luật cho phép, đồng thời tránh bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội. Bên cạnh việc lựa chọn quy phạm để định tội danh, CQĐT thuộc lực lượng CSHS còn phải lựa chọn các quy phạm pháp luật hình sự nhằm xác định chính xác khung hình phạt áp dụng đối với người có hành vi phạm tội. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định việc áp dụng các biện pháp tố tụng tương ứng. Để định khung hình phạt chính xác, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải thu thập đầy đủ chứng cứ chứng minh các tình tiết định khung như tính chất chuyên nghiệp của hoạt động phạm tội, phạm tội có tổ chức, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, phạm tội nhiều lần, thu lợi bất chính với số tiền lớn, gây hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe, tính mạng của người bị hại hoặc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác. Việc lựa chọn quy phạm định khung không đơn thuần là viện dẫn điều luật mà phải gắn chặt với việc đánh giá chứng cứ, bảo đảm mọi tình tiết của vụ án đều được chứng minh bằng tài liệu, chứng cứ hợp pháp.

Đi đôi với việc lựa chọn các quy phạm của pháp luật hình sự, CQĐT thuộc lực lượng CSHS phải lựa chọn chính xác các quy phạm của pháp luật

TTHS để thực hiện toàn bộ các hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm này. Đây là nhóm quy phạm quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và điều kiện tiến hành các hoạt động tố tụng nhằm bảo đảm việc điều tra được thực hiện đúng pháp luật, khách quan, toàn diện và tôn trọng quyền con người. Khi có đủ căn cứ xác định dấu hiệu tội phạm, việc ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can phải được thực hiện trên cơ sở lựa chọn đúng các quy phạm tố tụng quy định về căn cứ, điều kiện, trình tự và thẩm quyền ban hành các quyết định tố tụng.

Khi lựa chọn quy phạm pháp luật, phải tính đến những thay đổi của pháp luật, quy phạm pháp luật được lựa chọn phải là quy phạm đang có hiệu lực. Cơ quan điều tra thuộc lực lượng CSHS nên áp dụng quy phạm pháp luật đang có hiệu lực hồi tố theo hướng tốt hơn cho bị can khi vụ việc xảy ra mà quy phạm pháp luật mới đó chưa được ban hành. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một nội dung điều chỉnh thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng quy định của văn bản mới v.v..

Tóm lại, trong giai đoạn này, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, CBĐT trong lực lượng CSHS ở Việt Nam khi tiến hành ADPL phải làm sáng tỏ nội dung, tư tưởng của quy phạm pháp luật và xác định quy phạm được lựa chọn phải là đang có hiệu lực và không mâu thuẫn với các đạo luật và văn bản quy phạm pháp luật khác; nhận thức đúng đắn và đầy đủ nội dung, tư tưởng của quy phạm pháp luật. Việc lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật là vô cùng quan trọng vì văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý cho việc giải quyết

vụ án, áp dụng đúng người, đúng tội tránh oan sai cũng như bỏ sót, bỏ lọt hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

2.2.2.3. Ra quyết định áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Sau khi lựa chọn văn bản quy phạm pháp luật, chủ thể có thẩm quyền đưa ra quyết định ADPL. Cụ thể những chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS sẽ thay mặt Nhà nước, trên cơ sở căn cứ vào các quy định của BLHS và Bộ luật TTHS để ban hành một số văn bản ADPL (quyết định, lệnh), như quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can, quyết định tạm giữ đối với người thực hiện hành vi phạm tội, quyết định gia hạn tạm giữ, quyết định tạm hoãn xuất cảnh, lệnh bắt bị can để tạm giam, lệnh tạm giam... Sau khi quyết định được ban hành và có sự phê chuẩn của VKS nhân dân có thẩm quyền vào quyết định khởi tố mới được tiến hành ADPL để điều tra vụ án hình sự, áp dụng biện pháp điều tra bị can.

Khi ra các văn bản ADPL, không thể xuất phát từ động cơ cá nhân hoặc quan hệ riêng tư đối với đương sự. Quyết định ADPL phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Văn bản ADPL phải được ban hành đúng thẩm quyền, tên gọi, có cơ sở thực tế và cơ sở pháp lý, theo đúng mẫu đã quy định. Nội dung của văn bản phải rõ ràng, chính xác, nêu rõ từng trường hợp, chủ thể cụ thể và chỉ được thực hiện một lần.

Những văn bản ADPL về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS đảm bảo đúng thể thức, hình thức văn bản theo Thông tư số 128/2025/TT-BCA ngày 19/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự. Văn bản tố tụng phải thể hiện rõ: "Số, ngày, tháng, năm, địa điểm ban hành văn bản tố tụng; căn cứ

ban hành văn bản tố tụng; nội dung của văn bản tố tụng; họ tên, chức vụ, chữ ký của người ban hành văn bản tố tụng và đóng dấu" [21]. Trong giai đoạn này bao gồm các văn bản cụ thể sau:

+ Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người thực hiện hành vi phạm tội như: Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can,...

+ Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động ra quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người thực hiện hành vi phạm tội như: Quyết định tạm giữ, Quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt bị can để tạm giam, Quyết định tạm giam, Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, Quyết định áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh,...

+ Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động ra văn bản ADPL như: Lệnh khám xét, Quyết định truy nã, Quyết định đình nã, Quyết định áp giải, dẫn giải bị can,...

+ Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động điều tra khác như Quyết định trưng cầu giám định, Quyết định thực nghiệm điều tra, Quyết định ủy thác điều tra,...

Các văn bản này tác động trực tiếp, đặc biệt lớn đến lợi ích của Nhà nước, đến ANQG và đến sinh mệnh chính trị, quyền tự do thân thể của công dân nên đòi hỏi người có thẩm quyền ra văn bản ADPL phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; đặc biệt văn bản ADPL phải có tính hiện thực và tính khả thi.

2.2.2.4. Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự

Quá trình để tổ chức thực hiện văn bản ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS trước hết cần có hoạt

động giải thích pháp luật cho các chủ thể tham gia quá trình TTHS về quyền, nghĩa vụ, nội dung văn bản và trách nhiệm pháp lý của họ. Vì vậy, ĐTV và CBĐT thuộc lực lượng CSHS cần nghiên cứu, giải thích đúng tinh thần của các quy định pháp luật, kết hợp với các văn bản hướng dẫn thi hành để tránh những sai sót khi tổ chức thực hiện văn bản ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Việc giải thích rõ ràng, đầy đủ văn bản ADPL không chỉ bảo đảm nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân mà còn góp phần làm cơ sở để tổ chức thực hiện văn bản ADPL đã ban hành hiệu quả.

Tổ chức thực hiện văn bản ADPL và kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định ADPL là giai đoạn có ý nghĩa quyết định trong quá trình điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Khác với nhiều loại tội phạm thông thường, loại tội phạm này có tính chất đặc biệt vì liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo vệ sức khỏe và tính mạng của con người, đồng thời có sự đan xen giữa các quy định của pháp luật hình sự, TTHS, pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, BPCTN, pháp luật y tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do đó, việc tổ chức thực hiện các văn bản ADPL không chỉ dừng lại ở việc triển khai các quyết định tố tụng mà còn phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa CQĐT thuộc lực lượng CSHS với VKS nhân dân, cơ sở y tế, cơ quan giám định, ngân hàng mô và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan nhằm tổ chức thực hiện văn bản ADPL và kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định ADPL đầy đủ, chính xác và kịp thời. Đặc trưng nổi bật của hoạt động này là tính tổ chức cao, được thực hiện theo trình tự, thủ tục chặt chẽ và gắn với trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS trong việc triển khai các quyết định tố tụng như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, khám xét, trưng cầu giám định, định giá tài sản, yêu cầu cung cấp hồ sơ bệnh án, hồ sơ ghép mô, BPCTN, áp dụng các

biện pháp ngăn chặn... Mỗi quyết định ADPL đều phải được tổ chức thực hiện đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, đúng nội dung và bảo đảm tính khả thi trên thực tế. Đặc biệt, đối với các chứng cứ y khoa và dữ liệu điện tử cần tổ chức thực hiện khẩn trương, chính xác nhằm tránh nguy cơ chứng cứ bị tiêu hủy, tẩu tán.

Bên cạnh đó, cần tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định ADPL là yêu cầu bắt buộc nhằm bảo đảm tính hợp pháp, khách quan và hiệu quả của hoạt động điều tra. Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên bởi Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, lãnh đạo đơn vị thuộc lực lượng CSHS, VKS nhân dân thông qua chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, đồng thời chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm tra không chỉ tập trung vào việc chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng mà còn đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, chính xác của việc thực hiện các văn bản tố tụng; mức độ tuân thủ quyền con người, quyền công dân và việc phòng ngừa các hành vi lạm quyền, bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội.

2.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

2.3.1. Điều kiện bảo đảm về chính trị

Tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN xâm phạm trực tiếp tới quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của con người, tới trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam hiện nay phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện cũng như thường xuyên được kiểm tra, giám sát từ các cấp ủy Đảng. Điều này đã được Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *"Đảng Cộng sản Việt Nam là "lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội"* [124, tr.12]. Vì vậy, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

đối với ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS nói riêng là sự bảo đảm có tính chính trị cho sự vận hành thông qua việc ban hành các chủ trương, đường lối về phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng đồng thời thông qua vai trò kiểm tra, giám sát các tổ chức Đảng và Đảng viên nhằm định hướng tư tưởng chính trị cho CQĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam nói riêng.

Sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lực lượng CSHS tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết đại hội lần thứ XIV của Đảng *"giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi"* [69, tr.21]. Điều kiện bảo đảm về chính trị để Bộ Công an nói chung và lực lượng CSHS nói riêng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đối với công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm, tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là các chủ trương, đường lối được thể hiện ra bên ngoài bằng các văn bản của Đảng như văn kiện, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, trong đó có các quan điểm về xây dựng lực lượng CAND. Tại Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh: "Phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, CAND cách mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ" [69, tr.128]. Liên quan trực tiếp đến hoạt động điều tra, Nghị quyết 27 NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ: "Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân đối với người bị giữ, bị bắt, tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật" [35].

Điều kiện này còn được thể hiện ở ý thức chính trị của đảng viên trong lực lượng CSHS nhận thức, xây dựng và ADPL để thực hiện nhiệm vụ của mình cần thể hiện rõ được nhận thức về pháp luật, về các chủ trương của Đảng và Nhà nước từ đó áp dụng và thực hiện được hiệu quả công tác cũng như nhiệm vụ được giao. Lực lượng CSHS Công an các cấp phải nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, nhà nước trong từng giai đoạn, từ đó vận dụng vào công tác điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, nghiêm chỉnh thực hiện, chấp hành các quy định. Khi áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý đối với tội phạm này cần lựa chọn áp dụng các biện pháp phù hợp đảm bảo đồng thời các yêu cầu về chính trị, pháp luật và nghiệp vụ.

Do đó, bảo đảm về chính trị đối với ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam là vấn đề tất yếu, với bản chất là sự bảo đảm và phát huy tốt nhất vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động này. Vì thế, các cấp ủy Đảng của lực lượng CSHS phải thường xuyên quán triệt và triển khai kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng nhằm nâng cao trình độ hiểu biết, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm của các chủ thể đối với hoạt động này.

2.3.2. Điều kiện bảo đảm về pháp lý

Trong điều kiện tiếp tục hoàn thiện, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ở Việt Nam, điều kiện bảo đảm về pháp lý có yếu tố quyết định đối với việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Các bảo đảm về pháp lý không chỉ là các quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT trong lực lượng CSHS, quy định về bảo đảm quyền bào chữa, phân công điều tra, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, biện pháp bắt buộc chữa bệnh, các biện pháp điều tra, đình chỉ điều tra và kết thúc điều tra tội phạm mua bán,

CĐM hoặc BPCTN mà còn là mối liên hệ của các quy định đó với hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự và TTHS nói riêng.

Bên cạnh BLHS năm 2025 và Bộ luật TTHS năm 2025 còn có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác góp phần tạo dựng một khung pháp lý ngày càng hoàn thiện cho hoạt động ADPL trong giải quyết các vụ án hình sự nói chung và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng như Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Công an nhân dân năm 2025, Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2021, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật hiến, lấy, ghép mô, BPCTN và hiến, lấy xác năm 2006 và các văn bản dưới luật khác có liên quan khi tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm này của những chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam. Những văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có vai trò rất quan trọng trong bảo đảm hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra vụ án hình sự cũng như điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đặc biệt trong hoạt động thực tiễn, nhiều vấn đề mới xuất hiện và đang đặt ra nhưng BLHS năm 2025 và Bộ luật TTHS năm 2025 chưa đáp ứng kịp thời thì việc ban hành văn bản hướng dẫn dưới luật là cần thiết và phù hợp để khắc phục những khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam.

Đồng thời, khung hành lang pháp lý đầy đủ, hiệu quả và xác định rõ được nhiệm vụ quyền hạn của lực lượng CSHS Công an các cấp giúp cho thuận tiện trong việc ADPL, thực thi pháp luật một cách hiệu quả, tránh chồng chéo trong công tác xác định nhiệm vụ điều tra cũng như thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác. Cùng những nội dung đã cam kết với cộng đồng quốc tế về đấu tranh loại tội phạm này, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều Nghị quyết chiến lược về đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN nói riêng. Cho đến nay, hệ thống các văn bản pháp luật đã và đang được bổ sung hoàn thiện, góp phần hiệu quả cho công tác ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tuy nhiên, trong thời gian tới,

tình hình tội phạm nói chung sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp đòi hỏi hệ thống pháp luật hình sự luôn phải không ngừng cập nhật, hoàn thiện bằng các văn bản dưới luật để có thể đấu tranh hiệu quả loại tội phạm này. Bên cạnh đó, xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thật sự thống nhất, đồng bộ và khả thi.

2.3.3. Điều kiện bảo đảm về nguồn lực vật chất

Điều kiện về nguồn lực vật chất là một trong những yếu tố quan trọng trong giai đoạn hiện nay để có thể đảm bảo sự an toàn về tư tưởng, tâm lý, sức khỏe, tính mạng,… cho đội ngũ làm công tác điều tra và đảm bảo hiệu quả công tác điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam nói riêng.

Các đối tượng phạm tội ngày càng tinh vi, manh động, liều lĩnh và sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại với những phương thức, thủ đoạn kín đáo, tinh vi, xảo quyệt, chúng có sự am hiểu pháp luật nhiều hơn. Vì vậy, gây khó khăn cho hoạt động điều tra tội phạm của lực lượng CSHS. Do đó, đòi hỏi lực lượng CSHS Công an các cấp cần thiết phải trang bị cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS. Cụ thể cần có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho lực lượng CSHS trên các mặt công tác. Đề xuất xây mới, sửa chữa, nâng cấp trụ sở, lắp đặt đầy đủ trang thiết bị làm việc cho tất cả các đơn vị thuộc lực lượng CSHS, đặc biệt là các thiết bị và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác, phấn đấu từ nay đến hết năm 2026 không còn thiếu các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng như máy tính, máy photocopy, máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình, súng, máy tìm kiếm, các công cụ, phương tiện hỗ trợ… Đặc thù của loại tội phạm này là chứng cứ chủ yếu mang tính sinh học, bao gồm: Mô, BPCTN, máu, ADN, dịch sinh học, dấu vết phẫu thuật trái phép. Do đó, ngoài những nguồn lực vật chất trên cần xây dựng bảo đảm: Phòng thí nghiệm giám định ADN đạt chuẩn; trang thiết bị phân tích

gen, sinh hóa, mô học; hệ thống bảo quản lạnh chuyên dụng cho mẫu sinh học; kho bảo quản chứng cứ bằng công nghệ số.

Thực tiễn hiện nay phản ánh, hoạt động của các đối tượng mua bán, CĐM hoặc BPCTN chủ yếu diễn ra qua các phần mềm của mạng xã hội do đó cần thiết trang bị phần mềm trinh sát điện tử; công cụ thu thập, khôi phục dữ liệu số, hệ thống phân tích dữ liệu liên ngành, thiết bị theo dõi tài chính điện tử và bảo đảm tính bảo mật và có cơ chế phân quyền truy cập. Đi đôi với đó, cần chú trọng chế độ đãi ngộ, tiền lương, phụ cấp cho lực lượng CSHS Công an các cấp phù hợp là những điều kiện cần thiết, tác động đến hiệu quả của hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm này nói riêng.

2.3.4. Điều kiện bảo đảm về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực

Từ tháng 03/2025 đến nay về tổ chức bộ máy của lực lượng CSHS có sự thay đổi, không tổ chức lực lượng CSHS ở cấp huyện và tương đương nhằm tinh gọn bộ máy. Vì vậy, tổ chức bộ máy lực lượng CSHS còn tồn tại 2 cấp là cấp Cục và cấp tỉnh [20]. Để đảm bảo điều kiện về tổ chức bộ máy của lực lượng CSHS cần thiết phải có sự phân công, phân cấp rành mạch, rõ ràng, tránh chồng chéo từ trên xuống theo trục dọc và trục ngang giữa các đơn vị với nhau, điều tra kịp thời, nhanh chóng, khách quan, toàn diện. Đi đôi với đó, cần đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất trong ADPL bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Tổ chức, bộ máy của lực lượng CSHS cần có các đơn vị, tổ, đội chuyên trách về ADPL trong điều tra từng nhóm tội phạm cụ thể và ngày càng phải được tinh gọn, chuyên nghiệp, chuyên sâu và từng bước hiện đại. Hiện nay, cần thiết xây dựng tổ, đội chuyên trách riêng về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS và tăng cường điều động, biên chế lực lượng ĐTV, CBĐT ở những địa phương phức tạp về loại tội phạm này.

Để đáp ứng điều kiện bảo đảm về tổ chức bộ máy thì nguồn nhân lực là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng

CSHS phải có trình độ, có năng lực và trong nhiều trường hợp phải có sự chuyên nghiệp trong ADPL. Các tiêu chuẩn cụ thể là:

Một là, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trước hết, đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS phải có tri thức nhất định về pháp luật nói chung, kiến thức chuyên sâu về pháp luật liên quan đến tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng, tùy theo tính chất hoạt động ADPL mà họ đảm nhiệm. Bên cạnh đó cần trang bị kiến thức chuyên sâu về y tế, đặc biệt hiểu biết về mô, BPCTN và được đào tạo hợp tác liên ngành, quốc tế cũng như kỹ năng sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại, khoa học công nghệ hiện nay.

Hai là, có kỹ năng ADPL. Kỹ năng ADPL là khả năng thực hiện thuần thục các hoạt động liên quan đến công việc được giao trên cơ sở các quy định pháp luật trong quá trình ADPL. Để có kỹ năng tốt trong ADPL đòi hỏi đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS phải có trình độ chuyên môn, phải trải qua thời gian tập sự, thực tiễn công tác nhất định để có kinh nghiệm ADPL.

Ba là, có vốn sống và kinh nghiệm thực tiễn giải quyết các vấn đề của cuộc sống; không chỉ có hiểu biết về mặt chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có vốn sống, có sự hiểu biết về nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, có kinh nghiệm sống và giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Điều này đòi hỏi đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS Công an các cấp cần phải đạt được độ tuổi nhất định và am hiểu các vấn đề của cuộc sống.

Bốn là, có phẩm chất chính trị, đạo đức (ý thức chính trị, nắm vững đường lối, chính sách của Nhà nước, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS Công an các cấp cầm quyền, đặc biệt là của đảng cầm quyền, có tình cảm và niềm tin chính trị vững chắc, có hành động chính trị đúng đắn, chính xác), có phẩm chất đạo đức, lối sống

theo pháp luật. Tham gia ADPL phải trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, phụng công, thủ pháp, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư và luôn nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình.

Năm là, có khả năng độc lập quyết định các vấn đề, có bản lĩnh và tài năng trong ADPL. Trong rất nhiều trường hợp, đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS các cấp phải tự mình đưa ra các quyết định ADPL, không chịu sự tác động, chi phối từ các tổ chức, cá nhân khác. Do vậy, họ cần có bản lĩnh, tài năng và dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới và dám chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

2.3.5. Điều kiện bảo đảm về quan hệ phối hợp

Quan hệ phối hợp về ADPL trong điều tra tội phạm hình sự nói chung, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng là một nội dung trong hoạt động của lực lượng CSHS. Quan hệ phối hợp lực lượng phải dựa trên những nội dung, yêu cầu, mục đích cụ thể trong từng tình huống phối hợp và phải có sự hiệp đồng, phối hợp, tương trợ lẫn nhau của các lực lượng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSHS với các lực lượng trong ngành Công an ở Việt Nam: hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng là hoạt động phức tạp, chỉ có thể đạt được hiệu quả cao khi có sự tham gia phối hợp với các lực lượng trong ngành Công an như: lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH, khối CQĐT và trinh sát trong CAND, Cảnh sát giao thông, Công an xã, phường, đặc khu,... để tiến hành hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, ngăn chặn tội phạm và truy bắt người phạm tội nhanh chóng, chính xác và hiệu quả. Quá trình phối hợp có khó khăn, vướng mắc sẽ cùng nhau đưa ra phương án giải quyết.

Thứ hai, quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSHS với các lực lượng khác ngoài ngành Công an: Mối quan hệ này là rất cần thiết đối với quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở

Việt Nam. Các lực lượng khác ngoài ngành Công an có thể kể đến như: VKS, ngành Y tế, các cơ quan Đoàn thể và chính quyền,... Những lực lượng sẽ cung cấp những thông tin phản ánh về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, về đối tượng phạm tội hoặc về nạn nhân của tội phạm này. Bên cạnh đó, các lực lượng này sẽ hỗ trợ các vấn đề trong việc đánh giá chứng cứ, xác định tội danh và giám sát các hoạt động ADPL của quá trình điều tra theo thủ tục TTHS của các chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS các cấp.

Thứ ba, sự tham gia của quần chúng nhân dân về quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam là tai, mắt cung cấp những thông tin phản ánh về tội phạm này. Quần chúng nhân dân cũng là những người đánh giá khách quan trong hoạt động này của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Sự uy tín, trách nhiệm trong công việc để mang lại sự bình yên cho nhân dân của lực lượng CSHS sẽ đảm bảo nếu phối hợp tốt, được sự tin yêu và luôn sát cánh của nhân dân.

2.4. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.4.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, Nghiên cứu sinh lựa chọn tham khảo kinh nghiệm ADPL về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở 4 quốc gia: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga, Vương quốc Anh, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ vì các quốc gia này sớm hình sự hoá hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN và hệ thống quy phạm pháp luật tương đối đầy đủ, chi tiết. Trong đó, có Trung Hoa và Liên bang Nga hệ thống pháp luật có nét tương đồng với Việt Nam. Bên cạnh đó, Cơ quan ADPL trong điều tra tội phạm này giàu kinh nghiệm thực tiễn và có tính chuyên biệt cao với trình tự, thủ tục chặt chẽ, hiệu quả.

2.4.1.1. Kinh nghiệm của cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)

Trung Quốc là quốc gia có thực tiễn phức tạp và điển hình về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đặc biệt hành vi buôn bán nội tạng xuyên biên giới, cấy ghép trái phép, các đường dây tội phạm có tổ chức, hoạt động khép kín và có yếu tố y tế - công nghệ cao. Do đó, quốc gia này sớm hình sự hóa hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN và xây dựng khung pháp luật cùng với cơ chế điều tra chuyên biệt tạo ra nguồn tư liệu thực tiễn phong phú cho nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, pháp luật Trung Quốc có hệ thống quy phạm tương đối đầy đủ, chi tiết về loại tội phạm này và trải qua quá trình cải cách mạnh mẽ, có thể rút ra bài học cho Việt Nam. Đồng thời, mô hình tổ chức điều tra của Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam và giàu kinh nghiệm thực tiễn trong áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt về điều tra các loại tội phạm. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn Trung Quốc là quốc gia để nghiên cứu về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN để rút ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam. Cụ thể như sau:

Pháp luật hình sự Trung Quốc đã sớm quy định cụ thể về tội phạm này. Bộ luật Hình sự Trung Hoa năm 1997 đã hình sự hóa hành vi tổ chức mua bán nội tạng và tiếp tục bổ sung qua các lần sửa đổi. BLHS Trung Hoa năm 2023 đã quy định các hành vi liên quan tại Điều 232 (Tội giết người), Điều 234 (Tội cố ý gây thương tích), Điều 234-1 (Tội tổ chức mua bán nội tạng người) và Điều 302 (Tội xâm phạm thi thể, hài cốt) [119]. Trong đó, Điều 234-1 nêu rõ các trường hợp bị xử lý hình sự như tổ chức cho người khác bán bộ phận cơ thể; lấy nội tạng từ người chưa thành niên; cưỡng ép hoặc lừa dối người khác hiến tặng; chế tài áp dụng nghiêm khắc, có thể đến mức tử hình. Đặc biệt, Trung Quốc còn quy định riêng việc xử lý hành vi tổ chức bán máu trái phép. Điều này cho thấy phạm vi điều chỉnh của pháp luật về vấn đề này rộng hơn so với pháp luật Việt Nam.

Về tổ chức ADPL trong điều tra tội phạm này, Bộ Công an Trung Quốc là cơ quan trung tâm, trong đó Cục CSHS chịu trách nhiệm chủ trì điều tra các vụ

án đặc biệt nghiêm trọng, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát mạng, Cảnh sát kinh tế, Cảnh sát các đơn vị địa phương và cơ quan y tế trong quá trình ADPL. Ngoài ra còn có sự tham gia các cơ quan như VKS nhân dân, Ủy ban y tế Quốc gia, Bộ đội biên phòng và Hải quan, các tổ chức phi Chính phủ và cộng đồng. Quá trình điều tra và ADPL được tiến hành theo quy định của Bộ luật TTHS, từ giai đoạn tiếp nhận tố giác, tin báo đến thu thập chứng cứ (khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y, điều tra tài chính), sử dụng các biện pháp nghiệp vụ (giám sát, thâm nhập, phối hợp liên ngành), cho đến bắt giữ, khởi tố và chuyển hồ sơ để tiến hành truy tố [61]. Đồng thời, các giai đoạn ADPL trong điều tra các loại tội phạm liên quan đến nội tạng, mô hoặc BPCTN ở Trung Quốc đều được chú trọng và thực hiện nghiêm túc, cẩn thận từ phân tích, đánh giá các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện và làm rõ các đặc trưng pháp lý đến tổ chức thực hiện văn bản ADPL và kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định ADPL. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng triển khai các chương trình hỗ trợ nạn nhân, dù trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế vì thiếu cơ sở chuyên biệt.

Ngoài ra, Nhà nước Trung Quốc đã xây dựng kế hoạch tổng thể, thành lập hệ thống cơ quan liên Bộ để thống nhất chỉ đạo, đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cơ quan thực thi pháp luật; mở rộng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm; phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ điều tra và tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống loại tội phạm đặc biệt này. Bộ Công an tiếp tục duy trì văn bản hướng dẫn các cơ quan thực thi pháp luật trên cả nước trong những năm qua. Chính phủ đã phân bổ nhiều kinh phí hơn để đồng tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho các quan chức thực thi pháp luật và tư pháp trong việc điều tra và truy tố các vụ tổ chức mua bán mô và BPCTN.

Có thể thấy, kinh nghiệm của Trung Quốc thể hiện tính nghiêm minh, toàn diện về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, từ khung pháp lý, tổ chức các giai đoạn ADPL đến chính sách hỗ trợ, đều có giá trị tham khảo quan trọng cho Việt Nam đối với quá trình hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm này của lực lượng CSHS.

2.4.1.2. Kinh nghiệm của Liên bang Nga (Nga)

Pháp luật liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của Nga có nhiều nét tương đồng và ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành, phát triển của pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực như Luật TTHS; Luật Hình sự; Luật Tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng,... Pháp luật Nga có quy định hình sự rõ ràng, trực tiếp về hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN và được hình thành từ rất sớm. Bên cạnh đó, pháp luật TTHS Nga có cơ chế điều tra chặt chẽ, khoa học, phù hợp nghiên cứu ADPL. Đi đôi với đó, Nga rất chú trọng sự kết hợp giữa bảo vệ quyền con người mang lại giá trị hiệu quả trong đấu tranh các loại tội phạm. Kinh nghiệm lập pháp và cải cách pháp luật của Nga có giá trị tham khảo thực tiễn cao cũng như có mô hình tổ chức và thẩm quyền điều tra phù hợp với Việt Nam. Do đó, việc lựa chọn Nga để nghiên cứu và học hỏi kinh nghiệm về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN phù hợp và khả thi.

Bộ luật Hình sự của Nga năm 1996 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) có các quy định điều chỉnh trực tiếp hành vi xâm phạm đến mô, BPCTN. Điều 120 quy định Tội cưỡng bức lấy bộ phận hoặc mô của cơ thể người để cấy ghép, với mức hình phạt tù tối đa 05 năm, đồng thời người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc hành nghề nhất định. Ngoài ra, Điều 127.1 quy định Tội buôn bán người, trong đó hành vi nhằm mục đích lấy nội tạng hoặc mô của nạn nhân được xác định là tình tiết định khung tăng nặng, với mức hình phạt cao nhất lên tới 15 năm tù [121]. So với BLHS Việt Nam năm 2025, ở Nga kỹ thuật lập pháp cũng có sự khác biệt, thể hiện ở việc không quy định tội danh độc lập về "mua bán mô, bộ phận cơ thể người" mà lồng ghép trong các tội danh khác.

Hệ thống thực thi pháp luật của Nga được tổ chức chặt chẽ với sự tham gia của nhiều cơ quan khác nhau, mỗi cơ quan đảm nhiệm một vai trò cụ thể trong điều tra các loại tội phạm. Đối với hành vi phạm tội liên quan đến mô và BPCTN, các lực lượng chính tham gia bao gồm: Ủy ban điều tra Liên bang,

Cục CSHS, Cục Phòng chống tội phạm có tổ chức và tham nhũng thuộc Bộ Nội vụ, Cơ quan An ninh Liên bang, Bộ Y tế, cùng với sự phối hợp của các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ. Quy trình điều tra được quy định trong Bộ luật TTHS của Nga, với các giai đoạn cơ bản: Tiếp nhận thông tin từ tố giác công dân, phát hiện của lực lượng tuần tra, tình báo hoặc báo cáo từ cơ sở y tế về các ca ghép tạng bất thường; Khởi tố và tiến hành điều tra sơ bộ; Củng cố chứng cứ, lập hồ sơ vụ án và chuyển cho VKS; VKS xem xét tính đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ, ra quyết định truy tố hoặc yêu cầu điều tra bổ sung; Nếu đủ căn cứ, VKS ban hành cáo trạng và chuyển hồ sơ sang Tòa án có thẩm quyền để xét xử [98].

Để đối phó với tình trạng gia tăng vi phạm pháp luật về mô, BPCTN, Chính phủ của Nga đặc biệt chú trọng hoạt động ADPL trong công tác phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm cưỡng bức lấy bộ phận hoặc mô của cơ thể người để cấy ghép và tội buôn bán người. Các giai đoạn ADPL trong điều tra hai loại tội phạm này được các cơ quan chức năng hết sức chú trọng và triển khai theo từng bước mạch lạc, có kiểm tra đánh giá.

Có thể thấy, mặc dù chưa quy định tội danh độc lập về "mua bán mô, bộ phận cơ thể người", song hệ thống pháp luật và cơ chế thực thi có tính nghiêm ngặt, đặc biệt là sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tố tụng và cơ quan y tế là những giá trị tham khảo quan trọng cho Việt Nam trong việc hoàn thiện kỹ thuật lập pháp, phân định rạch ròi giữa các tội danh liên quan, đồng thời nâng cao hiệu quả ADPL về điều tra, xử lý tội phạm về mô, BPCTN.

2.4.1.3. Kinh nghiệm của Vương quốc Anh

Vương quốc Anh là quốc gia thứ ba mà nghiên cứu sinh lựa chọn để nghiên cứu và tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm có thể tham khảo cho Việt Nam về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN vì đây là quốc gia có hệ thống pháp luật tiên tiến, đi đầu về đấu tranh với loại tội phạm này và có khung pháp luật tương đối đầy đủ, rõ ràng đối với hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Bên cạnh đó, kinh nghiệm của Anh trong tổ chức và ADPL về

điều tra tội phạm có tính chuyên nghiệp cao với mô hình điều tra chuyên sâu, phân công rõ ràng, cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả cùng với kinh nghiệm về áp dụng các biện pháp điều tra hiện đại, phù hợp với tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng như: Điều tra bí mật, theo dõi điện tử, điều tra tài chính, thu thập chứng cứ số,… Đặc biệt, pháp luật nước Anh bảo đảm quyền của người bị tình nghi, bị can và lấy nạn nhân làm trung tâm phù hợp với định hướng nhân đạo, tiến bộ trong cải cách tư pháp ở Việt Nam.

Để ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến mua bán, CĐM hoặc BPCTN, Vương quốc Anh đã thực hiện đồng thời nhiều biện pháp, trong đó không chỉ tập trung vào xây dựng và hoàn thiện nội luật mà còn tích cực tham gia hợp tác đa phương, song phương trong lĩnh vực này.

Trước hết, khi nhắc đến hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Vương quốc Anh có quy định về hành vi mua bán trái phép mô và BPCTN, không thể không nói đến Đạo luật về mô người năm 2004 (The Human Tissue Act 2004) - một trong những văn bản ra đời sớm nhất, được áp dụng trên lãnh thổ của Anh quốc, xứ Wales và Bắc Ai Len. Scotland lại có đạo luật riêng về mô người, được ban hành năm 2006, nhưng nội dung của đạo luật này về cơ bản là tương đồng với Đạo luật về mô người năm 2004 và hiện tại đang có hiệu lực áp dụng. Bên cạnh đó, Anh đã tham gia ký kết một số văn bản pháp lý có tính chất quốc tế như: Công ước của Hội đồng châu Âu về hành động chống mua bán người (Council of Europe Convention on Action against Trafficking in Human Beings), Công ước của Hội đồng châu Âu về chống mua bán BPCTN (Council of Europe Convention against Trafficking in Human Organs), Tuyên bố Istanbul (Declaration of Istanbul) về chống mua bán nội tạng và du lịch ghép tạng.

Ở Anh, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN có sự tham gia từ một số cơ quan thực thi pháp luật, các tổ chức y tế và các cơ quan quốc tế, phối hợp chặt chẽ để

phát hiện, điều tra và truy tố bao gồm: Cảnh sát Thủ đô London với đơn vị chuyên trách với Đội chống buôn người và bóc lột; Cảnh sát khu vực; Đội chống tội phạm nghiêm trọng và có tổ chức thuộc Cảnh sát Vương quốc Anh; Cơ quan tội phạm Quốc gia; Cơ quan quản lý mô người; Cơ quan dịch vụ Y tế Quốc gia; Cơ quan Quản lý biên giới Vương quốc Anh; các tổ chức phi chính phủ và quốc tế. Các cơ quan khi tiến hành hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN ở Anh tuân thủ quy trình nghiêm ngặt, có hệ thống, kết hợp các kỹ thuật điều tra truyền thống và công nghệ hiện đại với các bước cơ bản như sau: phát hiện và báo cáo vụ việc (thông qua nhân viên y tế, thanh tra cơ sở, nguồn tình báo); thu thập chứng cứ (giám định pháp y, điều tra tài chính, giám sát kỹ thuật số); phỏng vấn, bảo vệ nạn nhân; lấy lời khai; truy tố trước Tòa án với sự giám sát của cơ quan Công tố Hoàng gia. Quá trình thực hiện các giai đoạn ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN được thực hiện quy trình chặt chẽ, thống nhất và minh bạch. Trong đó đáng chú ý ở giai đoạn phân tích, đánh giá các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện và làm rõ đặc trưng pháp lý làm phát sinh liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN thì kinh nghiệm của Vương quốc Anh cho thấy lực lượng Cảnh sát chủ động tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như cơ sở y tế, bệnh viện thực hiện ghép tạng, Human Tissue Authority, cơ quan quản lý biên giới, tổ chức từ thiện, người dân, dữ liệu thu thập trên không gian mạng để từ đó phân tích, đánh giá ngay từ giai đoạn đầu để kịp thời phát hiện. Các giai đoạn ADPL tiếp theo trong điều tra tội phạm xâm phạm mô hoặc BPCTN ở Anh được xây dựng quy trình theo hướng hiện đại, lấy chứng cứ khoa học làm nền tảng, đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan tiến hành tố tụng, tăng cường hợp tác liên ngành và hợp tác quốc tế.

Như vậy, có thể thấy hoạt động ADPL trong điều tra xử lý các hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Anh tuân thủ quy trình chặt chẽ và có nhiều biện pháp kết hợp để đấu tranh với loại tội phạm này. Bên cạnh đó, các cơ quan

tham gia điều tra tội phạm liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN chuyên môn hóa và sự hợp tác quốc tế sâu rộng.

2.4.1.4. Kinh nghiệm của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (Hoa Kỳ)

Hoa Kỳ là quốc gia có khung pháp luật sớm, toàn diện và có ảnh hưởng quốc tế trong đấu tranh hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Hoa Kỳ không coi mua bán, CĐM hoặc BPCTN là hành vi đơn lẻ mà đặt trong chuỗi tội phạm mua bán người, bóc lột thân thể và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia đồng thời có hệ thống quy phạm pháp luật tương đối đầy đủ, rõ ràng và dễ áp dụng trong thực tiễn điều tra với mô hình tổ chức điều tra chuyên nghiệp, phân quyền rõ ràng. Cũng như Trung Quốc, Nga, Anh thì Hoa Kỳ có nhiều kinh nghiệm trong áp dụng các biện pháp điều tra đặc biệt và sử dụng ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm quyền con người và kiểm soát quyền lực đối với hoạt động ADPL về điều tra tội phạm.

Ở Hoa Kỳ, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN có sự tham gia từ một số cơ quan thực thi pháp luật, các tổ chức y tế và các cơ quan quốc tế, phối hợp chặt chẽ để phát hiện, điều tra và truy tố bao gồm: Cơ quan thực thi Pháp luật Liên bang; Cục Điều tra Liên bang với 2 đơn vị chuyên trách Đơn vị tội phạm bạo lực, Đơn vị chống buôn người; Cục điều tra An ninh nội địa; Cơ quan Quản lý thực thi ma túy; Cơ quan thực thi pháp luật Bang và địa phương; Cảnh sát Bang và địa phương; Văn phòng biện lý Bang; các Cơ quan Y tế và quản lý; Văn phòng Tổng Thanh tra thuộc Bộ Y tế và dịch vụ nhân sinh; Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm; các Tổ chức quốc tế và phi chính phủ. Các cơ quan khi tiến hành hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN ở Hoa Kỳ tuân thủ quy trình nghiêm ngặt, có hệ thống, kết hợp các kỹ thuật điều tra truyền thống và công nghệ hiện đại.

Ở giai đoạn phân tích, đánh giá các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện và làm rõ các đặc trưng pháp lý làm phát sinh hành vi phạm tội xâm phạm đến mô hoặc BPCTN, các cơ quan thực thi pháp luật ở Hoa Kỳ đặc biệt coi trọng hoạt

động thu thập thông tin tình báo hình sự. Nguồn tin được tiếp nhận từ bệnh viện, trung tâm cấy ghép, tổ chức điều phối hiến tạng, cơ quan quản lý y tế, tổ chức bảo hiểm, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, hệ thống báo cáo giao dịch tài chính và phản ánh của người dân. Song song với đó, kết hợp sử dụng nhiều biện pháp phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu tài chính, hồ sơ xuất nhập cảnh, thông tin trên mạng xã hội và các nền tảng giao dịch trực tuyến để phát hiện dấu hiệu của tội phạm. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong giai đoạn này cho thấy việc đánh giá nguồn tin không chỉ dựa trên lời khai mà còn dựa vào phân tích mối liên hệ giữa dòng tiền, lịch sử khám chữa bệnh, dữ liệu điện tử và hoạt động của các tổ chức trung gian để đánh giá đúng, chính xác làm căn cứ triển khai giai đoạn tiếp theo.

Trong giai đoạn tiếp theo, kinh nghiệm của Hoa Kỳ về quá trình ADPL trong điều tra loại tội phạm này được xây dựng trên nền tảng phối hợp liên ngành, sử dụng chứng cứ khoa học và chứng cứ điện tử, coi trọng điều tra tài chính, bảo đảm nghiêm ngặt các quyền hiến định của con người và tăng cường hợp tác quốc tế. Đây là những bài học có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

2.4.2. Những giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, Nga, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và những thành tựu mà các quốc gia này đạt được, có thể khẳng định việc nghiên cứu, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam là hết sức cần thiết. Việc tổng hợp và kế thừa các kinh nghiệm phù hợp sẽ tạo cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp thiết thực, nhằm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN như sau:

Thứ nhất, các giai đoạn ADPL trong điều tra tội phạm có liên quan đến mô hoặc BPCTN cần phải xây dựng quy trình thống nhất, chặt chẽ và rõ ràng. Các quốc gia Trung Quốc, Nga, Anh và Hoa Kỳ đã xây dựng quy trình từ phân

tích, đánh giá các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện và làm rõ các đặc trưng pháp lý làm phát sinh hành vi phạm tội, lựa chọn quy phạm pháp luật, ban hành văn bản ADPL đến tổ chức thực hiện văn bản ADPL và kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định ADPL trong điều tra tội phạm có liên quan đến mô hoặc BPCTN thống nhất, chặt chẽ và rõ ràng. Các cơ quan chức năng của các quốc gia này khi tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm có liên quan đến mô hoặc BPCTN có những đặc trưng riêng chẳng hạn với giai đoạn phân tích, đánh giá các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện và làm rõ các đặc trưng pháp lý làm phát sinh hành vi phạm tội thì kinh nghiệm của Trung Quốc và Nga cho thấy cần xây dựng cơ chế phát hiện tội phạm từ nhiều nguồn khác nhau, không chỉ dựa vào tố giác của công dân mà còn thông qua hệ thống quản lý y tế, cơ sở ghép tạng, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, ngân hàng và không gian mạng trong khi đó Anh và Hoa Kỳ đặc biệt chú trọng cơ chế chia sẻ thông tin giữa lực lượng thực thi pháp luật với các bệnh viện, tổ chức điều phối hiến ghép mô, BPCTN và cơ quan tài chính nhằm phát hiện sớm các giao dịch bất thường. Chính vì vậy, Việt Nam cần thiết xây dựng quy trình thống nhất, chặt chẽ và phù hợp với các giai đoạn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN cho lực lượng CSHS.

Thứ hai, cần mở rộng phạm vi các hành vi cấu thành tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Điều này nhằm bảo đảm xử lý hình sự được khách quan, chính xác, phản ánh đúng bản chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, qua đó thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Theo đó, cần quy định rõ các hành vi: Lấy, sử dụng, CĐM hoặc bộ phận cơ thể của người khác khi không có sự đồng ý; Mua bán mô, bộ phận cơ thể từ nguồn bất hợp pháp; Cấy ghép, sử dụng mô, bộ phận cơ thể có nguồn gốc bất hợp pháp; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tạo điều kiện cho việc lấy hoặc cấy ghép trái phép; Chuẩn bị, bảo quản, vận chuyển, nhập - xuất mô hoặc bộ phận cơ thể từ nguồn bất hợp pháp; Các hành vi hỗ trợ, giúp sức, xúi giục. Đây là những kinh nghiệm của

các quốc gia trên đều quy định chặt chẽ nhằm khép kín các giai đoạn của quá trình phạm tội, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội và triển khai các giai đoạn ADPL thuận lợi, chặt chẽ khi tiến hành điều tra các hành vi phạm tội liên qua đến mô hoặc BPCTN.

Thứ ba, hình sự hóa hành vi môi giới mua bán, cấy ghép mô, BPCTN như một điều luật độc lập. Kinh nghiệm từ Trung Quốc và Liên bang Nga cho thấy việc xử lý riêng hành vi môi giới giúp tránh tình trạng tội phạm lợi dụng khoảng trống pháp luật. Đồng thời, mức phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 154 BLHS 2025 cần được điều chỉnh tăng lên tối thiểu 50 triệu đồng và tối đa 500 triệu đồng. Đây là bài học từ thực tiễn quốc tế - lợi nhuận từ hoạt động mua bán mô, bộ phận cơ thể rất lớn, nên mức phạt tiền phải đủ sức răn đe.

Thứ tư, quy định chặt chẽ đối với hiện tượng "du lịch ghép tạng". Theo đó, cần quy định bệnh nhân khi ra nước ngoài ghép tạng phải đăng ký với cơ quan chức năng, đồng thời cung cấp hồ sơ chứng minh tính hợp pháp của cơ sở cấy ghép và nguồn tạng. Cơ quan quản lý y tế trong nước phải có thẩm quyền giám sát, kịp thời phát hiện vi phạm để xử lý. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng cơ chế hỗ trợ nhân đạo cho người hiến mô, BPCTN hoặc thân nhân của họ. Chính sách này không mang tính thương mại mà thể hiện sự tri ân, đồng thời khuyến khích hiến tặng tự nguyện - vốn là xu hướng nhiều quốc gia đã áp dụng. Hình thức hỗ trợ có thể là ưu đãi y tế, phúc lợi xã hội hoặc hỗ trợ tài chính ở mức phù hợp. Tuy nhiên, cần xây dựng quy trình kiểm soát chặt chẽ để ngăn chặn việc lợi dụng chính sách nhằm che giấu hoạt động mua bán trá hình.

Thứ năm, đấu tranh với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN không chỉ đòi hỏi một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ mà còn cần cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng, đặc biệt là CQĐT, VKS, cơ quan y tế, an ninh và các tổ chức xã hội. Thực tiễn tại Liên bang Nga, Trung Quốc, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ khẳng định vai trò quan trọng của việc thiết lập quy trình tố tụng chặt chẽ, cơ chế báo cáo y tế bắt buộc, sự tham gia giám sát của VKS về

hoạt động ADPL trong điều tra các hành vi phạm tội liên qua đến mô hoặc BPCTN, cũng như hợp tác quốc tế trong phòng, chống loại tội phạm mang tính xuyên quốc gia này.

Thứ sáu, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS trở thành các chuyên gia về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Trong bối cảnh chủ trương đường lối chính sách của Đảng và nhà nước tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế thì nhiệm vụ đấu tranh tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đòi hỏi không chỉ thành lập lực lượng chuyên trách mà cần nâng cao năng lực thực thi công vụ, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình mới và yêu cầu mới để đấu tranh hiệu quả với loại tội phạm này. Dù có cấu trúc được tạo dựng thế nào trong bộ máy nhà nước có hoàn thiện đến đâu cũng phải được vận hành bởi những con người cụ thể. Do vậy, cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm, được đào tạo chuyên sâu, am hiểu luật pháp trong nước và quốc tế là yếu tố quan trọng để ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN được vận hành hiệu quả trên thực tế. Bên cạnh việc quan tâm đến các chính sách đãi ngộ, sử dụng cán bộ cần phải có những chế tài hình sự nghiêm khắc, đủ mức độ răn đe đối với những cán bộ suy thoái, tiếp tay cho tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tập trung lực lượng tiến hành đấu tranh, ngăn chặn và chú trọng công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, những người tham gia hoạt động phòng, chống hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 tập trung phân tích những vấn đề về lý luận chung về ADPL; trên cơ sở đó, cùng với việc nghiên cứu các quy định của Luật hình sự và Luật TTHS, làm rõ khái niệm và đặc điểm của tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN đồng thời làm rõ khái niệm về điều tra, các đặc điểm, vai trò, nội dung của ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Trong chương này, luận án phân tích các yếu tố bảo đảm cho việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, đặc biệt là các đảm bảo về mặt chính trị, pháp lý và tổ chức và quan hệ phối hợp của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Đây là những yếu tố quan trọng để đảm bảo trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện, hiệu quả. Tác giả nghiên cứu để đưa ra kinh nghiệm của một số nước trên thế giới như Trung Quốc, Nga, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và giá trị tham khảo chọn lọc đối với Việt Nam về hoạt động cho ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Làm rõ các vấn đề lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, là cơ sở cho tác giả đưa ra những nội dung nghiên cứu tiếp theo.

Chương 3
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội của Việt Nam ảnh hưởng đến áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Việt Nam nằm ở phía cực Đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á. Về phía Bắc, Việt Nam giáp Trung Quốc. Phía Tây giáp Lào, Campuchia còn về phía Đông và Nam giáp biển Đông. Việt Nam có chiều dài đường biên giới đất liền dài hơn 4.500 km, giáp Trung Quốc (1.400 km), Lào (2.100 km) và Campuchia (1.137 km) với địa hình chủ yếu là đồi núi, rừng rậm, sông ngòi chằng chịt và hàng nghìn đường mòn, lối mở và địa bàn rộng. Đây là những yếu tố tự nhiên tạo điều kiện cho các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN lợi dụng để đưa nạn nhân (người nghèo, dễ bị lừa) ra nước ngoài thực hiện phẫu thuật, trao đổi và lẩn trốn gây khó khăn cho lực lượng CSHS trong việc xác minh và thu thập chứng cứ cũng như phối hợp cùng với các lực lượng khác khi tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm này.

Bên cạnh đó, Việt Nam là một quốc gia đang phát triển với tốc độ tăng trưởng GDP cao khoảng 6-8% trong thời gian gần đây nhưng vẫn thuộc nhóm thu nhập trung bình thấp [62]. Hiện nay, tỷ lệ nghèo đa chiều còn khoảng 4-5%, tập trung ở vùng nông thôn, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt trái của kinh tế thị trường là phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc, đặc biệt sau đại dịch Covid-19 và biến động kinh tế toàn cầu. Người nghèo, thất nghiệp, nợ

nần dễ bị dụ dỗ bán thận, gan, bộ phận khác với giá dao động 300 - 600 triệu đồng, nhưng thực nhận chỉ 200 - 400 triệu, phần lớn rơi vào tay đối tượng đứng ra môi giới. Lợi nhuận cao từ hoạt động mua bán, CĐM hoặc BPCTN nên các đối tượng luôn tìm cách hợp thức hoá hồ sơ hiến tặng hợp pháp và thậm chí còn tìm cách mua chuộc, đưa hối lộ cho các nhân viên y tế, các cơ quan chức năng, trong khi đó thì nạn nhân thường không tố giác, không muốn phối hợp với lực lượng CSHS vì đã nhận tiền và tâm lý lo sợ bị kỳ thị, trả thù khiến cho lực lượng CSHS khi ADPL gặp rất nhiều khó khăn, thử thách.

Việt Nam là một trong những nước có mật độ dân số cao với quy mô dân số hơn 100 triệu người. Quy mô dân số lớn trên nền tảng kinh tế còn đang phát triển là một sức ép đối với các phúc lợi xã hội như: y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm... công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân còn những hạn chế, bất cập, khó khăn, thách thức. Việc bảo vệ môi trường sống, rèn luyện nâng cao sức khỏe thường xuyên, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng chưa được chú trọng đúng mức. Y tế dự phòng chưa được đầu tư thỏa đáng, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phòng, chống dịch, bệnh; năng lực sản xuất, cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế còn hạn chế, phụ thuộc nguồn nhập khẩu; việc huy động nhân lực còn bị động, nhất là trong tình huống xảy ra dịch lớn. Y tế cơ sở chưa cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, việc khám sàng lọc để phát hiện sớm bệnh tật cho người dân chưa được triển khai rộng rãi, chưa tạo được niềm tin cho người bệnh [39]. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng gia tăng số người bệnh nặng cần phải ghép mô, BPCTN. Điều kiện kinh tế khó khăn, áp lực tài chính lớn cũng thúc đẩy hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đặc điểm tâm lý người Việt Nam cũng không thuận lợi cho việc hiến tặng BPCTN, tư tưởng "chết toàn thây xác" còn ảnh hưởng nặng nề. Những tình hình này làm gia tăng số vụ, số nạn nhân ảnh hưởng đến hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

Thành tựu y học trong lĩnh vực ghép tạng ngày càng được phát huy, ứng dụng triệt để. Đến nay đã có hơn 50 bộ phận cơ thể có thể được thay thế, phục hồi, tỷ lệ thành công sau ghép cao, khả năng hồi phục và kéo dài sự sống tốt hơn rất nhiều. Tính đến tháng 7/2026, Việt Nam thực hiện được hơn 8.000 ca ghép các BPCTN như thận, gan, tim, phổi, tụy, chi trên, ruột… Cả nước đã có 46.257 trường hợp đăng ký hiến tạng, có 27 trung tâm ghép tạng, có thể làm chủ phần lớn các kỹ thuật ghép mà các nước đã triển khai [46]. Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tế thì chưa đáp ứng được. Nguồn tạng ghép ở Việt Nam vẫn chủ yếu từ người cho sống (6.742 ca), rất ít được ghép từ người chết não. Nhu cầu ghép mô, BPCTN cao trong khi nguồn cung khan hiếm đã dẫn tới các hệ quả tiêu cực trong đó có tình trạng mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Chính từ những đặc điểm về tự nhiên, kinh tế, xã hội của Việt Nam đã gây ra những khó khăn, thử thách đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

3.1.2. Tình hình tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người ở Việt Nam

Nghiên cứu diễn biến tình hình tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN qua các năm từ 2017 đến tháng 7 năm 2026 (Bảng 3.1) cho thấy loại tội phạm này diễn biến phức tạp, có sự tăng, giảm theo từng giai đoạn của các năm cả số vụ án và số đối tượng phạm tội. Từ năm 2017 đến năm 2018 tăng đột biến sau đó có xu hướng giảm dần. Trong hai năm trở lại đây lại có xu hướng tăng về số vụ án từ 10 vụ trong năm 2024 thì đến năm 2025 tăng lên 21 vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tình hình diễn biến này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau về kinh tế - xã hội và mọi mặt của đời sống. Những năm từ 2019 đến 2022 do tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên lực lượng Y tế tập trung vào công tác chống dịch, hoạt động khám chữa bệnh hạn chế do bị cách li xã hội, hoạt động đưa người ra nước ngoài thực hiện hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN cũng bị ngăn chặn.

Bảng 3.1: Tình hình vi phạm pháp luật hình sự qua các năm và nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm người khác (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

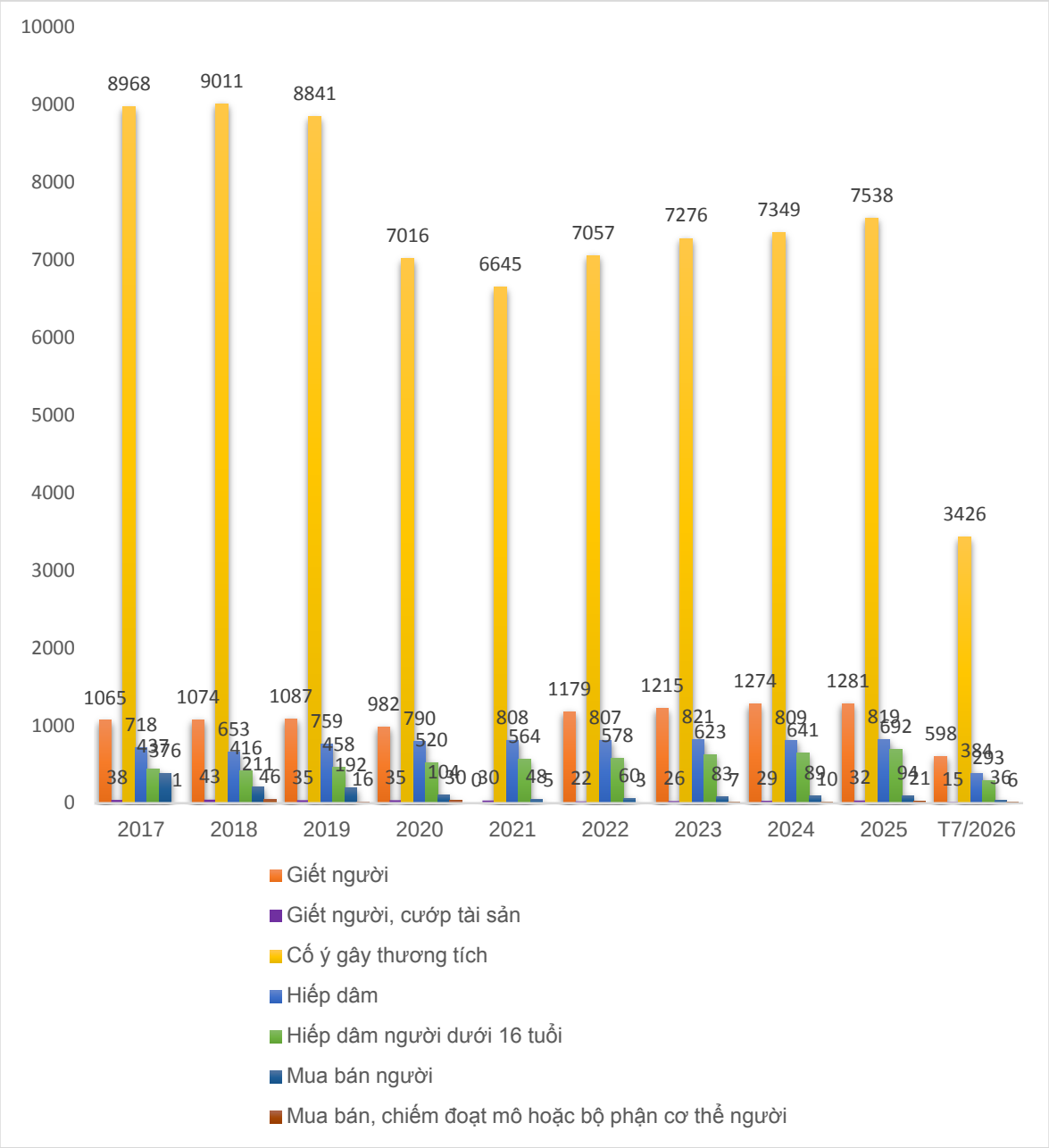
Năm	Tổng số vụ án hình sự phát hiện được	Giết người	Giết người, cướp tài sản	Cố ý gây thương tích	Hiếp dâm	Hiếp dâm người dưới 16 tuổi	Mua bán người	Mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người	Ghi chú
2017	52947	1065	38	8968	718	437	376	01	Xử lý về tội Mua bán người Điều 119 - BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)
2018	53240	1074	43	9011	653	416	211	46	
2019	49766	1087	35	8841	759	458	192	16	
2020	42958	982	35	7016	790	520	104	30	
2021	41728	`1007	30	6645	808	564	48	05	
2022	39755	1179	22	7057	807	578	60	03	
2023	22840	1215	26	7276	821	623	83	07	
2024	38573	1274	29	7349	809	641	89	10	
2025	39684	1281	32	7538	819	692	94	21	
T7/2026	17376	598	15	3426	384	293	36	06	
Tổng	**398867**	**9755**	**305**	**73127**	**7368**	**5222**	**1293**	**145**	

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Một nguyên nhân nữa dẫn đến các tình trạng trên là mức độ ngày càng tinh vi trong phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội và che giấu tội phạm của đối tượng. Ngoài ra, còn có những lí do xuất phát từ hoạt động ADPL của lực lượng CSHS và quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động quản lý Nhà nước... nên hình thức thể hiện chưa phản ánh đúng bản

chất tình hình đang diễn ra của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Có những năm liền kề diễn biến tăng lên vì có sự tháo gỡ trong những khó khăn và vướng mắc quy định pháp luật về ADPL trong điều tra tội phạm này cũng như quá trình đấu tranh hiệu quả của lực lượng CSHS của những năm đó. Cụ thể:

Qua báo cáo của Công an các địa phương trong cả nước, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN xảy ra tính từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 là 145 vụ, với 191 đối tượng, 346 nạn nhân, tính trung bình hàng năm xảy ra 14 vụ, chiếm khoảng gần 0,036% so với vụ phạm pháp hình sự (Bảng 3.1, 3.2 và 3.5). Về diễn biến, động thái của các vụ phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 cho thấy sự biến đổi thất thường. Năm 2017 Phòng CSHS, Công an thành phố Hà Nội phát hiện 01 vụ án với hành vi có dấu hiệu mua bán BPCTN xảy ra vào tháng 03/2017 tại Hà Nội nhưng không ADPL đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN vì BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành cho nên đã xử lý về tội mua bán người với tình tiết để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành [93]. Mức tăng mạnh nhất là năm 2018 với 46 vụ hơn 45 vụ so với năm trước đó. Sở dĩ năm 2018 tăng đột biến là do trước thời điểm BLHS năm 2025 có hiệu lực, việc ADPL đối với điều tra tội phạm này còn nhiều vướng mắc nên số vụ, số đối tượng bị phát hiện, bắt giữ hạn chế. Năm 2018 BLHS năm 2025 có hiệu lực nên số vụ, số người phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN bị phát hiện, bắt giữ tăng đột biến. Kết quả này cho thấy sự thay đổi tích cực, hiệu quả trong chính sách hình sự của Đảng. Đồng thời phản ánh kỹ thuật lập pháp chặt chẽ, bám sát vào tình hình xã hội của Nhà nước, sự chỉ đạo, ra quân quyết liệt của ngành Công an. Chỉ tính riêng năm 2018 đã phát hiện, xử lý 46 vụ phạm tội chiếm 31,72% tổng số vụ trong giai đoạn khảo sát. Tuy nhiên, những năm tiếp theo số vụ, số đối tượng tăng, giảm thất thường. Ở năm 2022 chỉ phát hiện, xử lý 03 vụ 04 đối tượng (bằng 1/15 so với năm 2018).



Biểu đồ 3.1: Tình hình vi phạm pháp luật hình sự qua các năm và nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự nhân phẩm người khác (Từ 2017 - T7/2026)

Về cơ cấu tội phạm giữa mua bán và CĐM hoặc BPCTN cũng có sự chênh lệch rõ ràng. Theo thống kê hiện tại, lực lượng CSHS đã phát hiện, xử lý 145 vụ 191 đối tượng mua bán BPCTN (chiếm 100% số vụ). Phát hiện và xử lý 0 vụ 0 đối tượng mua bán mô và CĐM, BPCTN (chiếm 0% số vụ). Cho đến

thời điểm hiện tại nước ta chưa ghi nhận vụ mua bán mô và CĐM, BPCTN nào. Điều này xuất phát từ nhiều lí do, tuy nhiên chủ yếu là do hành vi mua bán mô và CĐM, BPCTN không phải ai cũng có thể tiến hành được. Đối tượng muốn mua bán mô và CĐM, BPCTN phải là người có trình độ, hiểu biết về kỹ thuật ghép, lấy mô, BPCTN, phải có các điều kiện quan trọng khác về môi trường, cơ hội tiếp xúc, sự tương thích của loại mô, BPCTN muốn mua bán và chiếm đoạt. Hơn nữa, đặc thù sinh học mô, BPCTN không dễ dàng cất giữ, bảo quản và tiêu thụ như vàng, tiền, ma tuý,…

Bảng 3.2: Tỷ lệ điều tra vụ án mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Số vụ án mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người	Đã điều tra làm rõ					
		Số vụ		Đối tượng tác động		Bị can	Đạt tỷ lệ %
		Mua bán	Chiếm đoạt	Mô	Bộ phận cơ thể		
2017	01	01	0	0	01	02	100%
2018	46	46	0	0	46	54	100%
2019	16	16	0	0	16	25	100%
2020	30	30	0	0	30	38	100%
2021	05	05	0	0	05	05	100%
2022	03	03	0	0	03	04	100%
2023	07	07	0	0	07	09	100%
2024	10	10	0	0	10	14	100%
2025	21	21	0	0	21	29	100%
T7/2026	06	06	0	0	06	11	100%
Tổng	**145**	**145**	**0**	**0**	**145**	**191**	**100%**

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Về cơ cấu đối tượng tác động của tội phạm (mô và BPCTN) cho thấy từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 xảy ra 145 vụ với 191 đối tượng phạm tội mua bán BPCTN, chiếm 100% tổng số vụ và đối tượng phạm tội. Có 0 vụ, 0 đối tượng thực hiện hành vi mua bán, CĐM chiếm 0% tổng số vụ và số đối tượng phạm tội (Bảng 3.2). Tuy nhiên, đối chiếu với nhu cầu và thực trạng ghép mô, BPCTN hiện nay ở nước ta thì nhận thấy những con số trên chưa phản ánh chính xác tuyệt đối tình trạng tội phạm này, nguy cơ tội phạm ẩn còn rất cao.

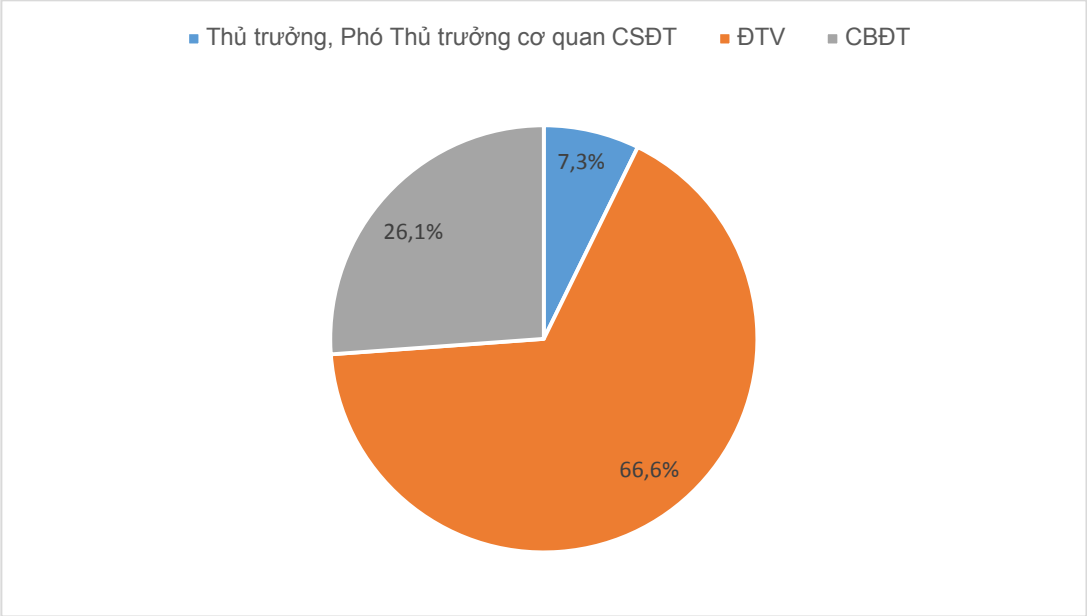
Chính vì vậy, tình hình tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN ở Việt Nam diễn biến thất thường dẫn đến kết quả phản ánh ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS cần phải tổng kết, rút kinh nghiệm thường xuyên, liên tục vì tỷ lệ tội phạm ẩn vẫn còn và hiệu quả chưa phản ánh đầy đủ trước tình hình loại tội phạm này.

3.1.3. Cơ cấu, tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Từ ngày 01/3/2025 đến nay trên cơ sở kết luận 121-KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đồng ý không tổ chức Công an cấp huyện; Nghị định 02/2025/NĐ-CP ngày 18/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức mới của Bộ Công an, dẫn đến giải thể 694 Công an cấp huyện và 5.916 đội thuộc cấp huyện trên toàn quốc và Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/2/2025 của Bộ Công an quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của CQĐT, phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, thẩm quyền điều tra hình sự trong CAND. Chính vì vậy, cơ cấu và tổ chức, hoạt động của lực lượng CSHS ở Việt Nam có sự thay đổi và điều chỉnh không tổ chức lực lượng CSHS ở cấp huyện mà giờ chỉ còn 02 cấp là cấp Cục và tỉnh. Tại các xã, phường sẽ thành lập tổ phòng, chống tội phạm ở cơ sở với vai trò, nhiệm vụ phòng ngừa, đấu

tranh các loại tội phạm và nơi tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm trên địa bàn.

Như vậy, chức năng ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cấp huyện đưa về cấp tỉnh và bố trí ĐTV, CBĐT về cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ hoạt động này.



Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ các chủ thể thuộc lực lượng CSHS trực tiếp tham gia ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Tính từ tháng 3 năm 2025 đến nay)

Qua khảo sát từ tháng 03/2025 đến nay lực lượng CSHS có 1.117 cán bộ, chiến sĩ trong đó có 455 người bao gồm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng và ĐTV, CBĐT tham gia trực tiếp ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Trong đó, 33 Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT trong lực lượng tham gia trực tiếp chiếm 7,3%, ĐTV là 303 chiếm 66,6% và CBĐT là 119 chiếm 26,1% từ cấp Bộ cho đến cấp tỉnh. Ở cấp Bộ 02 Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, 15 ĐTV và 09 CBĐT. Cấp tỉnh có 31 Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, 204 ĐTV và 68 CBĐT. Cấp xã (xã, phường, đặc khu) có 84 ĐTV và

42 CBĐT tham gia hoạt động ADPL trong điều tra loại tội phạm này. Về trình độ nghiệp vụ thì đại học có 435 người, chiếm 95,6%; sau đại học có 20 người, chiếm 4,4%. Về giới tính có 405 đồng chí nam giới, chiếm 89% còn nữ giới 50 đồng chí chiếm 11%. Về độ tuổi cụ thể trong đó độ tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là từ 30 - 50 tuổi, bao gồm 365 người, chiếm tỷ lệ 80,2%; tiếp đến là dưới 30 tuổi với 51 người chiếm 11,2%; chiếm tỷ lệ ít nhất là trên 50 tuổi với 39 người chiếm 8,6%. (Bảng 3.3).

Bảng 3.3: Tỷ lệ các chủ thể thuộc lực lượng CSHS trực tiếp tham gia ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Tính từ tháng 3 năm 2025 đến nay)

Phân cấp lực lượng CSHS		**Chức danh**			**Trình độ nghiệp vụ**		**Độ tuổi**			**Giới tính**	
		Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT	Điều tra viên	Cán bộ điều tra	Đại học	Sau đại học	Dưới 30	Từ 30 - 50	Trên 50	Nam	Nữ
Cấp Bộ	26	02	15	09	22	04	04	19	03	23	03
Cấp Tỉnh	303	31	204	68	292	11	28	251	24	274	29
Cấp xã, phường	126	0	84	42	121	05	19	95	12	108	18
Tổng số	**455**	**33**	**303**	**119**	**435**	**20**	**51**	**365**	**39**	**405**	**50**
Tỷ lệ (%)	**100%**	**7,3%**	**66,6%**	**26,1%**	**95,6%**	**4,4%**	**11,2%**	**80,2%**	**8,6%**	**89%**	**11%**

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Trên cơ sở cơ cấu, tổ chức và hoạt động của lực lượng CSHS ở Việt Nam từ tháng 03/2025 đến nay tạo ra những thuận lợi cũng như thử thách đặt ra đối với hoạt động ADPL nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán,

CĐM hoặc BPCTN nói riêng. Mô hình này sẽ đảm bảo tính chuyên môn hóa, phân cấp thẩm quyền điều tra hiệu quả, đồng thời tăng cường sự chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương giữa hai cấp trong lực lượng CSHS ở Việt Nam. Bên cạnh đó, rút ngắn thời gian điều tra so với trước đây cũng như các nguồn chi phí khác. Tuy nhiên, mô hình 2 cấp trong lực lượng CSHS cũng gây ra những khó khăn, thử thách về việc bố trí con người phù hợp với chuyên môn, dẫn tới tình trạng quá tải Phòng CSHS ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tình hình ANTT diễn biến phức tạp từ đó dẫn tới chậm trễ và phải gia hạn điều tra. Bên cạnh đó, cần thiết cũng phải đào tạo cho lực lượng Công an xã về ADPL trong điều tra tội phạm trong thời gian tới để có thể xử lý hiệu quả tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm giai đoạn ban đầu.

3.2. THỰC TRẠNG VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

3.2.1. Những kết quả đạt được về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam và nguyên nhân

3.2.1.1. Những kết quả đạt được về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

** Giai đoạn xác định, phân tích đặc trưng pháp lý, điều kiện, hoàn cảnh của vụ việc thực tế xảy ra trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam*

Theo số liệu khảo sát, từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tiếp nhận 166 tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN từ nhiều nguồn khác nhau như tin báo của thân nhân bị hại, tin báo từ cơ quan, tổ chức và cá nhân, tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nguồn tin do cơ quan có thẩm quyền trực tiếp phát

hiện, tin báo từ Công an nước ngoài như Cảnh sát Campuchia, Cảnh sát Trung Quốc hoặc nguồn tin thông qua điều tra mở rộng từ các vụ án khác, kiến nghị khởi tố của cơ quan có thẩm quyền,… nhưng trong đó chủ yếu do cơ quan có thẩm quyền trực tiếp phát hiện với 84/166 chiếm tỷ lệ 50,6%. Việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN được tiến hành đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Khi có nguồn tin về hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS ở Việt Nam phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết và làm rõ đặc trưng pháp lý để đưa ra căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS ở Việt Nam đã dựa vào những nguồn chứng cứ thu thập được và những dấu vết mà hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN để lại như: dữ liệu điện tử, hợp đồng, giấy tờ tuỳ thân, dấu vết trên thân thể giữa người mua và người bán, người bị chiếm đoạt,… Dựa vào đó để phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện của sự việc thực tế xảy ra, từ đó chứng minh làm rõ tội phạm. Thực tế khi tiến hành thu thập chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN, cơ bản lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật như: "Tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo hướng dẫn của Luật Tổ chức điều tra hình sự và Thông tư liên ngành; các quy định của Luật Tố tụng hình sự". Các hoạt động tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo đảm bảo đúng quy định, tin tức được xử lý kịp thời, chuyển giao theo thẩm quyền và có sự kiểm tra, đôn đốc của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT các cấp. Trong tổng số 166 tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã kiểm tra xác minh, làm rõ và có căn cứ khởi tố 145/166 tố giác, tin báo (chiếm 87,3%), tạm đình chỉ 05/166 (chiếm 3%), không đủ căn cứ khởi tố 13/166 (chiếm 7,8%) và chuyển cơ quan khác 03/166 (chiếm 1.8%). Kết quả

xác minh, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm này từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 có sự tăng giảm theo từng năm. Cụ thể năm 2017 có xu hướng giảm nhẹ nhưng đến năm 2018 có xu hướng tăng mạnh với 46/48 tố giác, tin báo có căn cứ khởi tố (chiếm 95,8%), tạm đình chỉ 0/48 (chiếm 0%), không đủ căn cứ khởi tố 02/48 (chiếm 4,2%) tuy nhiên sang năm 2019 giảm mạnh về nguồn tố giác, tin báo nhưng tỷ lệ có căn cứ khởi tố vẫn ở mức cao. Đến năm 2020 lại tăng về nguồn tố giác, tin báo nhưng các năm sau đó lại giảm mạnh. Đến năm 2023 cho đến nay có xu hướng tăng và kết quả xử lý tố giác, tin báo qua các năm vẫn đảm bảo tỷ lệ cao đối với có căn cứ khởi tố về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN (Bảng 3.4).

Bảng 3.4: Kết quả xác minh, xử lí tố giác, tin báo về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số	Có căn cứ khởi tố	Tạm đình chỉ	Không đủ căn cứ khởi tố	Chuyển cơ quan khác
2017	03	01	01	01	0
2018	48	46	0	02	0
2019	18	16	0	01	01
2020	33	30	01	02	0
2021	07	05	0	01	01
2022	05	03	01	01	0
2023	09	07	0	02	0
2024	12	10	01	01	0
2025	23	21	01	01	0
T7/2026	08	06	0	01	01
Tổng	**166**	**145**	**05**	**13**	**03**

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Kết quả này cho thấy để phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và làm rõ đặc trưng pháp lý nhằm đưa ra quyết định xử lý, các chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tiến hành nhiều biện pháp như: Tiến hành phân loại tố giác, tin báo về tội phạm để xử lý; Trực tiếp hỏi hoặc ghi lời khai của người báo tin. Kiểm tra xác minh tố giác, tin báo bằng cách trực tiếp gặp nạn nhân hoặc gia đình họ để tìm hiểu, lấy lời khai. Trên cơ sở những thông tin thu được lên kế hoạch tiến hành các biện pháp xác minh, làm rõ phối hợp với các lực lượng để tiến hành các hoạt động trinh sát, rà soát các địa điểm, địa bàn nghi vấn, mai phục, tổ chức cho nạn nhân nhận diện bí mật các đối tượng có nghi vấn. Sử dụng đặc tình, cơ sở bí mật để thu thập tin tức, tài liệu của các đối tượng nghi vấn trong các bệnh viện, cơ sở y tế, khách sạn, nhà nghỉ, địa điểm công cộng,… Đối với hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN có thể làm nảy sinh các tội danh khác như: Tội giữ hoặc giam người trái pháp luật; Tội làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội tổ chức xuất nhập cảnh trái phép,…

Để đánh giá chính xác các tình tiết vụ án thì hoạt động thu thập chứng cứ giữ vai trò quan trọng. Kết quả của biện pháp thu thập chứng cứ, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định của pháp luật, tiến hành thông qua một số hoạt động cụ thể sau:

Một là, kiểm tra, xác minh nguồn thông tin về vụ việc có hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN: lực lượng CSHS ở Việt Nam bằng hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, xác minh nội dung vụ việc có dấu hiệu của tội phạm này không, làm rõ hành vi của đối tượng, phương thức, thủ đoạn hoạt động, mối quan hệ với những người trong vụ việc. Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, lực lượng CSHS ở Việt Nam xác định có đủ căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN chưa? Vấn đề cần làm rõ thêm gì nữa không? Đặc biệt xác định diện người mua, người bán, diện đối tượng tổ chức, môi giới trong vụ việc mua bán, CĐM hoặc BPCTN như thế nào? Trong thực

tế "thận" vẫn là BPCTN được các đối tượng phạm tội này hướng tới để thực hiện hành vi. Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 trong tổng số 346 nạn nhân thì bộ phận cơ thể bị mua nhiều nhất là thận với 277/346 chiếm tỷ lệ 80,1%. Các bộ phận khác như gan, võng mạc… và mô thì các đối tượng ít hướng tới hoặc không hướng tới [59].

Hai là, đối với hoạt động thu thập dữ liệu điện tử có giá trị chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, lực lượng CSHS các cấp đã phân công những ĐTV có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm, năng lực nghiệp vụ cao, nắm vững tính chất, diễn biến vụ việc đang điều tra, phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội và có hiểu biết nhất định về dữ liệu điện tử, các phương tiện điện tử, có kiến thức về khoa học công nghệ để tham gia điều tra làm rõ. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 có 131/145 (chiếm 90,3%) vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN được lực lượng CSHS ở Việt Nam phân tích, đánh giá thông qua việc thu thập chứng cứ từ nguồn dữ liệu điện tử nhằm đấu tranh hiệu quả với loại tội phạm này [59].

Điển hình như: Trong vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN do đối tượng H (Sinh năm 1975, trú tại: TP Hồ Chí Minh) cầm đầu mà Cục CSHS - Bộ Công an đã đấu tranh và bắt giữ 08 đối tượng nằm trong đường dây vào ngày 02/01/2019. H đã cùng các đối tượng dùng mạng xã hội Facebook, Zalo, Wechat tiếp cận, dụ dỗ nạn nhân bán thận. Từ tháng 05/2017 cho đến ngày bị bắt, H cùng đồng bọn đã tìm kiếm và đưa 66 người Việt Nam qua Campuchia bán thận. H được hưởng số tiền gần 5 tỷ đồng. Trong chuyên án này, Cục CSHS thông qua hoạt động nghiệp vụ của mình cùng với phối hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an đã thu thập nguồn chứng cứ từ dữ liệu điện tử là chủ yếu để đấu tranh làm rõ bản chất sự việc nhằm xác lập chuyên án đấu tranh làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Bên cạnh việc phối hợp với các lực lượng trong ngành Công an và các cơ quan chức năng để thu thập chứng

cứ, lực lượng CSHS các cấp còn trực tiếp tiến hành một số biện pháp theo quy định của pháp luật TTHS. Khảo sát cho thấy việc áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ được tiến hành đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Số lượng các tài liệu, chứng cứ thu được đảm bảo, thể hiện rõ hành vi phạm tội của đối tượng.

** Giai đoạn lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp để áp dụng áp dụng trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam.*

Lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp để ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Thứ nhất, lựa chọn quy phạm pháp luật về tội danh khởi tố vụ án, khởi tố bị can: Qua khảo sát nghiên cứu thực tiễn cho thấy trong khởi tố các vụ án, khởi tố bị can phạm tội theo tội danh quy định tại Điều 154 BLHS năm 2025 của lực lượng CSHS ở Việt Nam luôn phải trải qua quá trình kiểm tra, xác minh rất kỹ về dấu hiệu tội phạm, về đối tượng thực hiện hành vi phạm tội trước khi ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Bên cạnh đó, việc khởi tố là đúng căn cứ và quá trình điều tra sẽ phải xử lý được đối tượng, tuyệt đối không để xảy ra trường hợp khởi tố sai, hay có sơ hở (có điểm không đảm bảo về pháp lý hoặc dễ bị các đối tượng tìm cách khiếu nại). Quá trình điều tra tiếp theo, lực lượng CSHS ở Việt Nam vẫn có thể thu thập chứng cứ để làm rõ hành vi của đối tượng có phạm thêm tội danh nào khác không.

Theo số liệu thống kê của lực lượng CSHS ở Việt Nam cho thấy trong thời gian từ 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng này đã ADPL lựa chọn đúng tội danh mua bán BPCTN (đa số thận) để khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Theo số liệu thực tế của Cục CSHS, Bộ Công an trong tổng số 346 nạn nhân thì có 277 bộ phận cơ thể bị mua bán là thận 277/346 chiếm 80,1% (Bảng 3.5).

Trong các vụ án, việc lực lượng CSHS ở Việt Nam ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can có những nét riêng, nhất là trong tình hình hiện nay. Bởi

vì, đây là loại tội phạm mà đối tượng thường là những người đứng ra môi giới để thu lợi vì mục đích thương mại giữa người mua và người bán. Người mua thường là những người đang bị bệnh và muốn giữ tính mạng của mình nên sẵn sàng trả tiền, vật chất mua mô hoặc BPCTN để duy trì sự sống còn người bán là những người cần tiền, vật chất do sự khó khăn về kinh tế, do nợ nần và cũng có những trường hợp sau khi bán đi mô hoặc bộ phận cơ thể của mình thì đứng ra môi giới để thu lợi thông qua hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Ví dụ như: Ngày 04/12/2018, Đội CSHS - Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội bắt đối tượng T (Sinh năm 1989, trú tại: Hà Nội) là đối tượng cầm đầu đường dây mua bán thận. T khai nhận, do bản thân nghiện cá độ, cờ bạc nên cả hai vợ chồng T đều đã bán thận để trả nợ, sau đó môi giới cho người khác hình thành đường dây phạm tội. Đến thời điểm bị bắt giữ T đã môi giới thành công được hơn 15 vụ bán thận.

Hầu hết lực lượng CSHS ở Việt Nam các cấp đã tiến hành phân tích, dự báo về tình hình hoạt động của các đối tượng có liên quan sau khi khởi tố, dự báo về kết quả điều tra, xử lý, đánh giá về mức độ ảnh hưởng đến công tác điều tra, sự tác động của các yếu tố. Từ đó, tham mưu cho các cấp ủy đảng, các cấp lãnh đạo để đề ra hướng lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

Thứ hai, lựa chọn thời điểm phù hợp để ra các quyết định trong TTHS đảm bảo cơ bản về thời hạn điều tra vụ án. Các chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã nghiên cứu sâu sắc và vận dụng linh hoạt việc khởi tố để công tác điều tra được đúng hướng, đảm bảo việc truy tố, xét xử tiếp theo được chính xác. Các vụ án phần lớn trải qua giai đoạn đấu tranh chuyên án, đã tổ chức các hoạt động trinh sát trước với 106/145 vụ từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 chiếm 73,1%. Bên cạnh đó, có những vụ án lớn vừa đấu tranh, vừa trinh sát lại vừa ADPL tiến hành điều tra theo TTHS với 39/145 chiếm 26,9% [59]. Xuất phát từ thực tế đó, khi phá án, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã ADPL ban hành quyết định khởi tố và áp dụng các biện pháp điều tra

ban đầu trên cơ sở vận dụng và đảm bảo cả ba yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Thực tiễn việc ADPL vào các hoạt động điều tra nói chung, vào hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can nói riêng không thể trái với quy định pháp luật TTHS, song cũng không thể có những quy định TTHS riêng cho quá trình khởi tố, bắt, giam giữ điều tra, chỉ dựa vào hệ thống các quy phạm pháp luật TTHS thống nhất đang có hiệu lực, vấn đề còn lại là tính linh hoạt, sáng tạo trong cách áp dụng ở từng vụ án, ở từng trường hợp cụ thể.

Bảng 3.5: Đặc điểm nhân thân của nạn nhân bị mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số nạn nhân	Bộ phận cơ thể bị mua bán			Giới tính		Nghề nghiệp		
		Thận	Gan	Bộ phận khác	Nam	Nữ	Làm nông nghiệp	Lao động tự do, không có việc làm	Sinh viên, học sinh
2017	01	01	0	0	01	0	01	0	0
2018	97	66	29	02	65	32	27	58	12
2019	87	85	02	0	84	03	10	75	02
2020	64	53	10	01	53	11	25	31	08
2021	18	18	0	0	18	0	06	12	0
2022	05	03	01	01	03	02	01	03	01
2023	11	08	02	01	08	03	07	03	01
2024	15	10	03	02	11	04	09	04	02
2025	34	24	06	04	27	07	06	24	04
T7/2026	14	09	03	02	11	03	04	08	02
Tổng số	**346**	**277**	**56**	**13**	**281**	**65**	**96**	**218**	**32**
Tỷ lệ %	***100%***	***80,1%***	***16,2%***	***3,7%***	***81,2%***	***18,8%***	***27,7%***	***63%***	***9,3%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Kết quả khảo sát cho thấy, từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng CSHS đã khởi tố 145 vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN với 191 bị can đảm bảo lựa chọn thời điểm khởi tố phù hợp. Với 145/145 vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 được lực lượng CSHS ở Việt

Nam ADPL khi có đầy đủ căn cứ, tài liệu, chứng cứ để ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định của BLHS, Bộ luật TTHS và văn bản pháp luật có liên quan hiện hành [59].

Thứ ba, xác định quy phạm pháp luật được lựa chọn là đang có hiệu lực và không mâu thuẫn với các quy phạm pháp luật khác một cách chính xác và đầy đủ. Qua khảo sát thực tiễn 145/145 vụ án với 191/191 bị can đã khởi tố, điều tra của các chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS thì văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo lựa chọn các quy phạm pháp luật đang có hiệu lực và không bị chồng chéo, mâu thuẫn với những quy phạm pháp luật khác trong quy định của BLHS và TTHS cùng các quy phạm pháp luật có liên quan (Bảng 3.2). Lực lượng CSHS các cấp thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới, có hiệu lực liên quan đến hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nhằm tránh tình trạng nhầm lẫn, sai sót.

** Giai đoạn ra quyết định áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam.*

Việc ban hành các quyết định do chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS tiến hành trên cơ sở thực tế và cơ sở pháp lý; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ xác thực, được thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định được lập theo mẫu và đảm bảo đầy đủ các nội dung thông tin, tuân thủ quy định của Bộ luật TTHS.

Thứ nhất, kết quả ban hành quyết định khởi tố và tiến hành áp dụng các biện pháp ngăn chặn để điều tra bản chất của vụ án.

Sau khi ban hành quyết định khởi tố bị can đối với đối tượng có hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN, các chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tổ chức, triển khai thực hiện đúng đắn các quyết định khởi tố bị can thông qua các văn bản như: Đề nghị phê chuẩn quyết định khởi tố bị can cùng quyết định khởi tố bị can và hồ sơ tài liệu, chứng cứ gửi đến VKS cùng cấp đề nghị xem xét phê chuẩn. Khi được VKS cùng cấp phê chuẩn

quyết định khởi tố bị can thì ĐTV của lực lượng CSHS tiến hành tổ chức tống đạt quyết định khởi tố bị can, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị can. Việc giao nhận này được lập biên bản theo đúng quy định tại Điều 133 của BLTTHS năm 2025.

Việc ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lập kế hoạch điều tra vụ án. Kết quả khảo sát cho thấy, từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, các chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS đã ra quyết định khởi tố 145 vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN và khởi tố 191 bị can có hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN trên tổng số 166 tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội này chiếm tỷ lệ 87,3% [Bảng 3.2 và 3.4]. Qua nghiên cứu hồ sơ 145 vụ án về tội phạm này thì việc ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của lực lượng CSHS ở Việt Nam tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã phát hiện, khởi tố 191 bị can; VKS nhân dân phê chuẩn quyết định khởi tố 191/191 bị can, đạt tỷ lệ 100%; không có trường hợp nào mà VKS nhân dân không phê chuẩn quyết định khởi tố, thay đổi quyết định khởi tố và từ VKS nhân dân yêu cầu khởi tố sau khi lực lượng CSHS ở Việt Nam ra Quyết định khởi tố bị can và đợi phê chuẩn (Bảng 3.6).

Các căn cứ, trình tự, thủ tục khởi tố bị can đối với 191 bị can mua bán, CĐM hoặc BPCTN được thực hiện theo đúng quy định của BLHS, Bộ luật TTHS và các văn bản pháp luật quy định về điều tra, xử lý tội phạm tại Việt Nam. Bên cạnh quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam có thể ban hành một số quyết định như: Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can, Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can, Quyết định đình nã,

Quyết định truy nã khi tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Bảng 3.6: Kết quả áp dụng pháp luật trong khởi tố bị can về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Số Quyết định khởi tố bị can	Số Quyết định khởi tố bị can được VKS nhân dân phê chuẩn	Số Quyết định khởi tố bị can được VKS nhân dân không phê chuẩn	Số bị can VKS nhân dân yêu cầu khởi tố	Số bị can VKS nhân dân yêu cầu thay đổi Quyết định khởi tố bị can
2017	02	02	0	0	0
2018	54	54	0	0	0
2019	25	25	0	0	0
2020	38	38	0	0	0
2021	05	05	0	0	0
2022	04	04	0	0	0
2023	09	09	0	0	0
2024	14	14	0	0	0
2025	29	29	0	0	0
T7/2026	11	11	0	0	0
Tổng số	**191**	**191**	**0**	**0**	**0**
Tỷ lệ	**100%**	**100%**	**0%**	**0%**	**0%**

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Các biện pháp ngăn chặn trong thời gian qua được lực lượng CSHS ở Việt Nam áp dụng trong quá trình điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN gồm bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong các vụ án, các đối tượng đều bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, phần lớn bị áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam do hành vi có tính nguy hiểm cao. Cụ thể như sau:

Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã bắt, tạm giữ, tạm giam đối với 191 đối tượng liên quan đến phạm tội mua bán,

CĐM hoặc BPCTN. Trong số 191 đối tượng liên quan đến phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN đã tiến hành tạm giữ với 163/191 đối tượng (chiếm tỷ lệ 85,3%); tạm giam 178/191 đối tượng (chiếm 93,2%); cấm đi khỏi nơi cư trú 18/191 đối tượng (chiếm 9,4%); không có bị can nào được áp dụng biện pháp bảo lĩnh hay biện pháp đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng nhiều là biện pháp tạm giam vì các lý do như: tính chất nghiêm trọng hành vi phạm tội của các đối tượng; hoạt động của đối tượng hết sức tinh vi, xảo quyệt, các đối tượng có kinh nghiệm đối phó với công tác đấu tranh của lực lượng CSHS; việc thu thập chứng cứ về hành vi của đối tượng có rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, việc phải áp dụng biện pháp tạm giam cũng phần nào cho thấy còn có hạn chế về mặt chứng cứ trong thời điểm quyết định đấu tranh, xử lý đối tượng.

Điển hình như: Ngày 17/6/2020 Đội CSHS - Công an quận Hà Đông sau khi thu thập đầy đủ căn cứ theo quy định pháp luật TTHS hiện hành đã tiến hành tạm giam đối tượng N. M. H (sinh năm 1983, trú tại Quảng Ninh) là đối tượng cầm đầu trong đường dây mua bán, CĐM hoặc BPCTN tại bệnh viện Quân y 103. Sau khi tạm giam, Đội CSHS - Công an quận Hà Đông đã điều tra làm rõ H là đối tượng không có việc làm, tháng 6/2019 H đến khu vực Bệnh viện Quân y 103 để xin vào làm phụ hồ tại công trình bệnh viện Quân y 103 đang xây dựng. Quá trình làm việc tại đây H biết có nhiều người bị suy thận có nhu cầu ghép thận và có nhiều người bán thận để thu lợi. Vì vậy, H nảy sinh ý định tìm người có nhu cầu ghép thận và người bán thận để thực hiện việc mua bán thận thu lợi bất chính. H thuê phòng trọ tại nhà nghỉ trên địa bàn phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội sau đó tìm người bán thận đưa về nuôi ăn ở tại đây, thỏa thuận trả cho họ từ 250 triệu đến 300 triệu đồng/1 quả thận khi tìm được người bệnh có nhu cầu mua thận [59].

Trường hợp áp dụng biện pháp bắt quả tang là do lực lượng CSHS phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ chủ động bố trí nhằm chuyển hóa tài liệu trinh sát

thành chứng cứ tố tụng. Những trường hợp này, về mặt nghiệp vụ luôn có sự phối hợp rất chặt chẽ giữa các lực lượng nghiệp vụ, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Thực tiễn ADPL của lực lượng CSHS ở Việt Nam cho thấy: Việc áp dụng các hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam có quan hệ rất chặt chẽ với nhau về mặt chứng cứ. Kết quả hoạt động này cung cấp chứng cứ để có thể tiếp tục áp dụng hoạt động khác. Nhiều trường hợp đã được áp dụng các biện pháp một cách liên tục, đồng loạt và đã đạt kết quả rất chắc chắn. ADPL để tiến hành bắt, tạm giữ, tạm giam về thực chất còn là chiến thuật chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ, từ đó triển khai một cách thuận lợi các hoạt động điều tra tố tụng tiếp theo trong tiến trình giải quyết vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Lực lượng CSHS ở Việt Nam đã được tiếp xúc sớm tài liệu và hồ sơ chuyên án trinh sát đối với các đối tượng. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp cơ sở thực tế để có cách ADPL tốt nhất; dự kiến và xác định các tài liệu vật chứng cần phải thu giữ, những tài liệu cần chuyển hóa, các nội dung cần mở rộng phạm vi điều tra; nắm rõ kết quả đấu tranh chuyên án, phân định mảng tài liệu để xác định đối tượng. Đồng thời, phối hợp nhịp nhàng với lực lượng khác trong và ngoài ngành Công an để áp dụng các quyết định pháp luật, ngăn chặn tội phạm, bắt giữ đối tượng, thu giữ vật chứng phục vụ tốt việc tổ chức các biện pháp nghiệp vụ và các hoạt động tố tụng tiếp theo.

Thứ hai, kết quả ban hành văn bản về các hoạt động điều tra TTHS.

+ Khám xét: Để phát hiện, thu giữ, tạm giữ những vật chứng, phải tiến hành khám người, đồ vật, phương tiện, khám xét chỗ ở, địa điểm, nơi làm việc, hay khám xét thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm hoặc bằng các tác động nghiệp vụ để đối tượng mang nộp. Chủ thể có thẩm quyền ADPL thuộc lực lượng CSHS đã áp dụng các Điều 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200 Bộ luật TTHS năm 2025 quy định về căn cứ, thẩm quyền ra lệnh, thủ tục khám xét, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, trách nhiệm của người ra

lệnh, trách nhiệm bảo quản đồ vật, tài liệu, việc lập biên bản khám xét, thu giữ, tạm giữ.

Khảo sát hồ sơ 145 vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN khởi tố điều tra cho thấy CQĐT thuộc lực lượng CSHS đã tiến hành 62 lượt khám xét. Thông qua khám xét đã thu được các công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội như: điện thoại, giấy tờ các loại như phiếu xét nghiệm máu, HLA, PRA…, các giấy tờ khác, các thẻ tín dụng, tiền Việt Nam hoặc tiền USD, bị hại đang trên đường vận chuyển hoặc bị giam, giữ trái pháp luật đã giúp lực lượng CSHS tiến hành điều tra mở rộng được các vụ án khác mà các đối tượng đã thực hiện trước đó. Kết quả các cuộc khám xét đều được thể hiện trong các biên bản khám xét trừ các trường hợp khám người sau khi bắt thì kết quả đó được thể hiện trong biên bản bắt. Những đồ vật, tài sản thu giữ được trong quá trình khám xét đã góp phần nhanh chóng điều tra khám phá các vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Thực tiễn áp dụng biện pháp khám xét, thu giữ, tạm giữ trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc của lực lượng CSHS ở Việt Nam được tiến hành đảm bảo đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng đều được bảo quản, xử lý đúng quy định, những đồ vật, tài sản không còn liên quan hoặc không có giá trị chứng minh được trả lại cho chủ sở hữu hoặc tịch thu, tiêu hủy theo quy định, theo thẩm quyền xử lý trong giai đoạn điều tra vụ án.

+ Lấy lời khai: Hoạt động ADPL về lấy lời khai trong điều tra rất quan trọng của quá trình điều tra các vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN được quy định trong Bộ luật TTHS năm 2025. Hoạt động này mang tính chất đặc thù và thể hiện ý chí của những chủ thể được tiến hành lấy lời khai. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy tính từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tiến hành ghi 442 biên bản ghi lời khai bị hại trong 145 vụ án đã khởi tố. Qua nghiên cứu các biên bản ghi lời khai cho thấy hầu hết những bản ghi lời

khai này ĐTV đều hỏi nạn nhân theo trình tự logic của sự việc hoặc theo tuần tự thời gian giúp cho nạn nhân dễ nhớ, dễ khai báo, không để sót tình tiết quan trọng, khai báo không tản mạn. Đặc biệt các ĐTV có kinh nghiệm đã biết khai thác triệt để các thông tin do bị hại cung cấp, nhất là những thông tin về đối tượng phạm tội, tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, số lượng đối tượng. Bị hại của loại tội phạm này hầu hết họ không muốn tố giác, cộng tác với cơ quan Công an vì tâm lý tự ti, mặc cảm, lo sợ và họ cũng muốn giữ kín sự việc. Vì vậy, nắm bắt được tâm lý này, lực lượng CSHS ở Việt Nam bằng những biện pháp giáo dục, thuyết phục cùng các kỹ năng khéo léo kết hợp sự thông cảm, động viên để bị hại nhận thức và mạnh dạn cung cấp các thông tin giá trị trong quá trình ghi lời khai.

Thực tế khảo sát cho thấy trong 145 vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN, lời khai của người làm chứng này được lực lượng CSHS ở Việt Nam khai thác hiệu quả và triệt để nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng trong khi hỏi cung và đối chiếu với các hoạt động điều tra khác.

Khi có đủ căn cứ khẳng định đối tượng là thủ phạm của vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN, lực lượng CSHS ở Việt Nam dựa vào quy định của pháp luật, khẩn trương lập kế hoạch, báo cáo lãnh đạo các cấp, thống nhất với VKS nhân dân để phá án và kết quả nhìn chung kịp thời, nhanh chóng, đảm bảo trình tự, thủ tục.

+ Hỏi cung bị can: Trong quá trình điều tra các vụ án phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì lực lượng CSHS ở Việt Nam đã áp dụng các điều 182, 183, 184 Bộ luật TTHS quy định về triệu tập, áp giải bị can, về thủ tục hỏi cung để tiến hành biện pháp điều tra này.

Qua nghiên cứu hồ sơ của 145 vụ án đã khởi tố với 191 bị can phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN do lực lượng CSHS ở Việt Nam thụ lý cho thấy, ĐTV đã rất thận trọng trong việc tiến hành biện pháp hỏi cung bị can, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đảm bảo thận trọng, khách quan, xử lý

đúng người, đúng hành vi phạm tội. Qua trao đổi với Thủ trưởng Cơ quan CSĐT và ĐTV thụ lý các vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN xuất phát từ đặc trưng của tội này luôn có tính tổ chức, phải có nhiều đối tượng tham gia với nhiều công đoạn, vai trò nhiệm vụ khác nhau, có sự giúp sức hoặc ít nhất là làm "ngơ" của các nhân viên y tế, các bệnh viện và luôn tìm cách hợp thức hoá hồ sơ mang tính chất "nhân đạo" giữa người mua và người bán mô hoặc bộ phận cơ thể của mình. Quá trình đấu tranh trực diện trong hỏi cung các đối tượng phạm tội, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã áp dụng các quy định của pháp luật với những nội dung căn bản như sau:

Một là, triển khai sớm thời điểm tổ chức hoạt động hỏi cung. Hỏi cung ngay trong thời gian đầu ngay sau khi có quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam, việc hỏi cung đều được thực hiện tại nơi tiến hành hoạt động điều tra. Trước khi hỏi cung bị can lần đầu, ĐTV đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cho bị can quy định tại điều 60, Bộ luật TTHS năm 2025, quá trình hỏi cung, các ĐTV không có hoạt động bức cung, dùng nhục hình đối với bị can, các biên bản hỏi cung đều được lập theo đúng quy định của Bộ luật TTHS về biên bản hỏi cung, biên bản điều tra.

Hai là, trong quá trình hỏi cung bị can, các ĐTV luôn chú ý phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, phương tiện, biện pháp một cách đồng bộ nhằm thu được những lời khai tốt nhất, chuyển đổi thái độ khai báo, hạn chế sự phản cung của bị can. Để tránh việc bị can lợi dụng vu cáo ĐTV bức cung, mớm cung, nhục hình, vừa để làm tư liệu phục vụ đấu tranh bằng truyền thông và để củng cố tài liệu, chứng cứ, các ĐTV thường xuyên sử dụng biện pháp ghi âm, ghi hình trong các buổi hỏi cung. Việc ghi âm, ghi hình của ĐTV luôn được tiến hành đầy đủ nhằm dân chủ hóa hoạt động điều tra, công khai, minh bạch hoạt động điều tra theo đúng quy định.

+ Đối chất: Qua thực tiễn đấu tranh đối với tội phạm này cho thấy việc tổ chức đối chất thường là: đối chất giữa bị can và bị hại; đối chất giữa bị can và

gia đình bị hại; đối chất giữa bị can với nhau; đối chất giữa người làm chứng với bị can; đối chất giữa người làm chứng với nhau.

Trên cơ sở khảo sát số liệu thực tiễn khi nghiên cứu hồ sơ vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN đã khởi tố cho thấy có đến 29/145 vụ án ĐTV tổ chức cho đối chất. Trong đó có 12 vụ lực lượng CSHS cho tiến hành đối chất giữa bị can với bị can, có 17 vụ giữa bị can với bị hại. Qua nghiên cứu cho thấy trường hợp tổ chức đối chất giữa bị can với bị hại hoặc gia đình của bị hại được lực lượng CSHS ở Việt Nam thực hiện nhiều nhất và hiệu quả cũng cao nhất, đa số kết quả đối chất nếu được chuẩn bị kỹ lưỡng đều có kết quả tốt, mâu thuẫn trong lời khai của bị can với bị hại hoặc gia đình nạn nhân được giải quyết. Nhiều trường hợp mặc dù bị can rất ngoan cố, loanh quanh vì cho rằng họ không có liên quan đến hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN không chịu khai báo nhưng khi lực lượng CSHS ở Việt Nam tổ chức cho đối chất bị can vì bất ngờ nên đã phải thành khẩn khai báo ngay. Khi tiến hành biện pháp đối chất, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục và quy định tại điều 178, 189 Bộ luật TTHS năm 2025.

+ Nhận dạng: Nghiên cứu, khảo sát trong số 145 hồ sơ vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN có 98/145 vụ án ĐTV có tổ chức cho nhận dạng (nhận dạng người, nhận dạng ảnh, địa điểm), chiếm tỷ lệ 65,5%. Qua nghiên cứu các biên bản nhận dạng cũng cho thấy, đa phần các cuộc nhận dạng nhằm củng cố chứng cứ hoặc nhằm tác động tâm lý tới bị can, buộc bị can khai nhận hành vi phạm tội. Việc tổ chức tiến hành nhận dạng trong điều tra các vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN được lực lượng CSHS ở Việt Nam tiến hành tương đối hiệu quả, có ý nghĩa rất lớn trong việc hỗ trợ cho các biện pháp điều tra khác, đặc biệt là việc nhận dạng của bị hại, gia đình bị hại, người làm chứng đối với các đối tượng phạm tội. Tuy nhiên, đối với những vụ án xảy ra đã trải qua một thời gian dài mới bị phát hiện thì việc tổ chức nhận dạng ít thu được kết quả vì người nhận dạng không còn nhớ chính xác về đối tượng nhận dạng. Chính vì

vậy tuỳ từng trường hợp cụ thể, ĐTV xem xét có cần tổ chức cho nhận dạng hay không. Khi tiến hành biện pháp nhận dạng, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục và quy định tại điều 178, 190 Bộ luật TTHS năm 2025.

Điển hình như: Trong vụ án triệt phá đường dây lừa đảo, môi giới, mua bán mô và BPCTN trên MXH do tên T. V. P (29 tuổi, trú tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang) cầm đầu, cùng 6 đối tượng khác. Sau khi xác định được bị hại thì Phòng CSHS, Công an Thành phố Hà Nội đã sử dụng hiệu quả biện pháp cho bị hại nhận dạng qua ảnh để xác định đối tượng cầm đầu thực hiện hành vi lừa đảo, môi giới, mua bán mô và BPCTN trên MXH (chủ yếu là Facebook) tên là P vào những thời gian đầu năm 2021. Thông qua áp dụng biện pháp này đã giúp Phòng CSHS, Công an Thành phố Hà Nội củng cố và xác định đúng người đúng tội tránh oan sai.

+ Xem xét dấu vết trên thân thể bị hại: Trên cơ sở khảo sát số liệu thực tiễn khi nghiên cứu 145 hồ sơ vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN đã khởi tố cho thấy có đến 138/145 vụ án lực lượng CSHS cho tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể bị hại chiếm 95,2%. Hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể được lực lượng CSHS ở Việt Nam áp dụng phổ biến và hiệu quả đối với bị hại trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Hoạt động này là hết sức cần thiết để phát hiện những dấu vết trên cơ thể bị hại do những vết mổ, vết rạch thậm chí có thể là vết sẹo, vết cắt tác động đến bộ phận cơ thể con người. Bị hại trong tội danh này là người bị lấy mô hoặc bộ phận cơ thể một cách trái pháp luật, có thể được sự đồng tình hoặc không đồng tình của họ. Để có thể lấy được mô hoặc BPCTN đòi hỏi đối tượng sử dụng các phương thức, thủ đoạn khác nhau nhưng đều phải tác động lên cơ thể của người khác và khi tác động lên sẽ để lại những dấu vết cho bị hại.

Qua trao đổi trực tiếp với một số cán bộ thực tiễn của lực lượng CSHS trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đa số các vụ án điều tra đều sử dụng hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể đối với bị hại để phát hiện

trên người thân thể bị hại có dấu vết của tội phạm hoặc các dấu vết khác do hành vi phạm tội của đối tượng gây ra, nhằm thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng. Hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể đối với bị hại trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là một hoạt động hiệu quả và đã mang lại những kết quả nhất định. Kết quả này là cơ sở khách quan khiến cho đối tượng phạm tội không thể chối cãi được.

+ Trưng cầu giám định: Qua khảo sát các trường hợp trưng cầu giám định cho thấy lực lượng CSHS ở Việt Nam chỉ thực hiện biện pháp này khi cần chứng minh rõ hơn hành vi và hậu quả do hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN của đối tượng gây ra. Đồng thời để chứng minh mở rộng hành vi phạm tội khác của đối tượng như tội làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội tổ chức xuất nhập cảnh trái phép… Khi tiến hành trưng cầu, lực lượng CSHS đã lựa chọn phù hợp nội dung cần trưng cầu và mẫu so sánh.

Có thể thấy rằng, việc trưng cầu giám định trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là rất quan trọng. Kết quả giám định đúng đắn là cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các đối tượng, từ đó đề nghị hình thức xử lý phù hợp. Qua trao đổi với một số ĐTV tham gia điều tra, các ĐTV cho rằng trong điều tra vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN trưng cầu giám định được áp dụng khá phổ biến. Khảo sát 145 hồ sơ vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN đã khởi tố cho thấy có đến 141/145 vụ án được lực lượng CSHS cho tiến hành trưng cầu giám định. Trong đó có đến 137/145 vụ án trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và 117/145 vụ án trưng cầu giám định về giấy tờ, tài liệu.

Điển hình như: Trong quá trình đấu tranh chuyên án ngày 02/01/2019, Cục CSHS - Bộ Công an đã đấu tranh và bắt giữ 08 đối tượng nằm trong đường dây mua bán, CĐM hoặc BPCTN do đối tượng T. N. T. H (sinh năm 1975, trú tại thành phố Hồ Chí Minh) cầm đầu. Trong chuyên án này, Cơ quan CQĐT thuộc Cục CSHS (C02), Bộ Công an đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của 09 bị hại với kết quả như sau: K, T, S,

N, Đ, A, Đ, Tr, G đã phẫu thuật cắt 01 quả thận, tỉ lệ tổn thương cơ thể đều là 48%. Thông qua kết luận giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể đã giúp Cơ quan CQĐT thuộc Cục CSHS (C02), Bộ Công an xác định đúng tính chất, mức độ hậu quả thiệt hại và làm căn cứ áp dụng điểm, khoản quy định tại Điều 154 BLHS năm 2025 [59].

Thứ ba, kết quả ra quyết định trong tạm đình chỉ hoặc kết thúc điều tra.

Đây là giai đoạn thể hiện rõ tính chất chuyên sâu về nghiệp vụ của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Kết thúc hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam khi đã thu thập đầy đủ chứng cứ xác định rõ hành vi phạm tội, vấn đề năng lực trách nhiệm hình sự của từng bị can, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết về nhân thân người phạm tội và các vấn đề liên quan cần thiết phải chứng minh trong vụ án, cụ thể như sau:

+ Tạm đình chỉ điều tra: Việc tạm đình chỉ điều tra vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN được CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 229 Bộ luật TTHS năm 2025, cụ thể: Khi hết thời hạn điều tra mà CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can ở đâu, đối với trường hợp này Cơ quan CSĐT phải ra quyết định truy nã trước khi ra quyết định tạm đình chỉ điều tra; Khi có kết luận giám định xác định bị can trong vụ án bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo; Khi hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả hoạt động trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, tương trợ tư pháp. Trường hợp vụ án có nhiều bị can mà lý do tạm đình chỉ điều tra không liên quan đến tất cả bị can thì CQĐT thuộc lực lượng CSHS có thể tạm đình chỉ điều tra đối với từng bị can; Khi không thể kết thúc điều tra vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh nhưng đã hết thời hạn điều tra.

+ Kết thúc điều tra: Qua nghiên cứu cho thấy, thực tiễn ADPL trong kết thúc điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, lực lượng CSHS đã tập trung làm tốt các công việc cơ bản sau:

Một là, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã củng cố chính xác, chi tiết và chặt chẽ phần TTHS của hồ sơ ngay từ trong giai đoạn điều tra và ở mỗi hoạt động điều tra cụ thể, mỗi văn bản cụ thể. Rà soát, hoàn thiện các văn bản TTHS, đảm bảo về trình tự, thủ tục tố tụng, sắp xếp, củng cố lại các tài liệu trong hồ sơ vụ án, hoàn thành việc xây dựng hồ sơ về mặt tố tụng; kiểm tra, đánh giá về mức độ chính xác của thông tin, tài liệu, kiểm tra các thuộc tính của chứng cứ chứng minh, phạm vi và giá trị chứng minh của các tài liệu, đồ vật đã thu thập được; báo cáo các cấp lãnh đạo có thẩm quyền, tổ chức các hoạt động chuyên môn và liên ngành để xin ý kiến về chủ trương xử lý vụ án và các bị can trong vụ án cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn; xây dựng bản kết luận điều tra, lựa chọn, đánh giá một cách chính xác, khách quan, toàn diện và đầy đủ nhưng xúc tích, ngắn gọn về diễn biến vụ án, diễn biến hành vi phạm tội, quá trình điều tra, chứng cứ thu thập được làm cơ sở đề nghị truy tố đối với các bị can.

Hai là, khi hoàn thiện biên bản tố tụng của hồ sơ vụ án, ĐTV tiến hành soạn thảo báo cáo kết thúc điều tra, bản kết luận điều tra vụ án. Khi chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam gửi bản kết luận điều tra sang VKS nhân dân là thời điểm cho phép luật sư, người bào chữa được tiếp xúc bị can phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN, tiếp xúc hồ sơ vụ án khi yêu cầu giữ bí mật đã được tính toán và hoàn tất.

Ba là, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã làm tốt chế độ báo cáo xin phê duyệt chủ trương xử lý bằng việc chủ động đề xuất hình thức xử lý vụ án và bị can với lãnh đạo các cấp có thẩm quyền.

Kết quả từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026, chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã phát hiện, khởi tố 145/166 vụ án (chiếm 87,3%), 191 bị can/196 đối tượng (chiếm 97,4%) còn 05 đối tượng sau khi xác minh làm rõ không liên quan đến hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN nên không khởi tố bị can trong đó đã kết luận điều tra, đề nghị truy tố 141/145 vụ

(chiếm 97,2% số vụ), 183/191 bị can (chiếm 95,8% số bị can) còn 04/145 vụ (chiếm 2,8%) với 08/191 bị can (chiếm 4,2%) đang trong quá trình điều tra chưa đề nghị truy tố. Trong số 191 bị can đề nghị truy tố về tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN đều là người Việt Nam [59]. Số hồ sơ vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN hiện được lực lượng CSHS ở Việt Nam chuyển sang VKS nhân dân đề nghị truy tố bị trả lại để điều tra bổ sung chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (4/145 vụ, chiếm tỷ lệ 2,8%) chủ yếu do vấn đề cần làm rõ thêm chứng cứ mà lực lượng CSHS thu thập được. Do đó, qua nghiên cứu khảo sát từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 trên địa bàn cả nước chưa phát hiện vụ án oan, sai về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam (Bảng 3.2 và 3.4).

** Giai đoạn tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật và kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam.*

Sau khi các quyết định ADPL được ban hành, việc tổ chức thực hiện quyết định ADPL đảm bảo hiệu lực của văn bản ADPL và thể hiện tính tổ chức, quyền lực Nhà nước được cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện đảm bảo nguyên tắc và hiệu lực thi hành. Qua nghiên cứu thực tế, sau khi ra quyết định ADPL, CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tiến hành tổ chức thực hiện các nội dung quyết định một cách nghiêm túc và đúng trình tự pháp luật. Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thực hiện quyết định ADPL, CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã chủ động triển khai thực hiện một cách nhanh chóng, khoa học, đảm bảo việc thực hiện quyết định ADPL góp phần đảm bảo quá trình điều tra và hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện quyết định ADPL, CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam tiến hành lập hồ sơ đảm bảo theo trình tự TTHS như: Khám xét, bắt người, thu giữ đồ vật, đối chất, nhận dạng, trưng cầu giám định… được ghi nhận đầy đủ bằng biên bản,

có chữ ký của người tham gia, người chứng kiến và lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Trong thực tiễn tiến hành tổ chức thực hiện ADPL, CQĐT thuộc lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam đã đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị ADPL khi thông báo rõ quyền, nghĩa vụ của người bị ADPL, đảm bảo đúng thời hạn và đối tượng theo quy định. Ví dụ: Đối với quyết định khởi tố vụ án hình sự, theo Điều 154, Bộ luật TTHS năm 2025: "Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định đó kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát việc khởi tố"; Điều 156, Bộ luật TTHS năm 2025: "Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định kèm theo các tài liệu liên quan đến việc thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát việc khởi tố" [123, tr.167]. Đối với quyết định khởi tố bị can, theo Điều 179, Bộ luật TTHS năm 2025: "Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can, Cơ quan điều tra phải gửi quyết định khởi tố và tài liệu liên quan đến việc khởi tố bị can cho Viện kiểm sát cùng cấp để xét phê chuẩn. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can hoặc yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu làm căn cứ để quyết định việc phê chuẩn và gửi ngay cho Cơ quan điều tra. Trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được chứng cứ, tài liệu bổ sung, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can" [123, tr.196, 197]. Qua nghiên cứu thực tiễn, việc giao nhận các quyết định đều được thực hiện đúng theo quy trình, mẫu quy định, đảm bảo theo trình tự TTHS, khi nhận được quyết định khởi tố bị can, các bị can trong vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN

đều có thái độ chấp hành, trừ một số đối tượng ngoan cố, có hành vi chống đối. Trong quá trình điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN việc xử lý dữ liệu điện tử, hồ sơ ghép mô, BPCTN cũng đã được đặc biệt chú trọng, quan tâm. Chính vì vậy, CQĐT thuộc lực lượng CSHS đã phối hợp với một số cơ quan như các nhà mạng viễn thông, mạng xã hội, Cục và Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, bệnh viện, cơ sở y tế, để kịp thời thu thập, tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

3.2.1.2. Nguyên nhân của kết quả đạt được về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

** Nguyên nhân khách quan*

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và sát sao của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và cấp uỷ, lãnh đạo các cấp, sự giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động ADPL của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Trên cơ sở nội dung các văn bản của Đảng liên quan đến công tác cải cách tư pháp, lãnh đạo phòng, chống tội phạm và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN trong việc tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, trong đó có lực lượng CSHS ở Việt Nam. Đặc biệt là hiệu lực của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp nước ta đến năm 2020 cũng như Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trong công tác tư pháp trong thời gian tới và mới đây nhất là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/03/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Ngoài ra còn có các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Ban cải cách tư pháp Trung ương, Nghị

quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các Thông tư liên ngành... đã được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và cấp uỷ, lãnh đạo các cấp chỉ đạo trực tiếp kết hợp với cụ thể hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật kịp thời triển khai thực hiện. Các văn bản này có ý nghĩa vô cùng to lớn và quan trọng, đã tác động trực tiếp đến việc chỉ đạo và đẩy nhanh tiến độ và thời hạn, cơ bản đã khắc phục được lỗi chủ quan của chủ thể có thẩm quyền ADPL. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu, quyết định đến chất lượng và hiệu quả công tác này. Đi đôi với đó thì Cấp ủy, lãnh đạo lực lượng CSHS ở Việt Nam nhìn chung luôn phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng CSHS thực hiện có hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Trên cơ sở bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và chính quyền địa phương, cấp ủy, lãnh đạo Công an các cấp đã thường xuyên cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch để hướng dẫn hành động cụ thể cho lực lượng CSHS thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự nói chung và hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng.

Thứ hai, các quy định của pháp luật về loại tội phạm này được ban hành, cập nhật và ngày càng hoàn thiện đã tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động ADPL trong điều tra các vụ án hình sự nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng của lực lượng CSHS ở Việt Nam, sự tác động tích cực của các văn bản pháp luật nêu trên đã nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL trong thời gian qua. Bên cạnh đó, quy định pháp luật về tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN cũng như thẩm quyền, trách nhiệm của lực lượng CSHS ở Việt Nam được quy định cụ thể, rõ ràng và tương đối đồng bộ. Tội phạm mua bán CĐM hoặc BPCTN được quy định cụ thể và chi tiết, phản ánh đầy đủ các yếu tố cấu thành cũng như mức độ nghiêm trọng của tội phạm tại BLHS

năm 2025 và đây là tội phạm lần đầu tiên đưa vào trong quy định của Bộ luật này. Bên cạnh đó, trách nhiệm, thẩm quyền của lực lượng CSHS ở Việt Nam về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đã được phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, đáp ứng thực tế công tác trên địa bàn cả nước. Mặt khác, hệ thống pháp luật được kiện toàn làm cho ý thức pháp luật của toàn xã hội được nâng cao và đó cũng là một yếu tố thuận lợi, quan trọng và có tác động đến kết quả, chất lượng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Thứ ba, điều kiện và môi trường công tác ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác và chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam đã từng bước được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an quan tâm đầu tư, hoàn thiện, cơ bản đã tạo được lòng tin và tư tưởng yên tâm công tác đối với ĐTV và CBĐT.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, lực lượng CSHS ở Việt Nam nhìn chung phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trước mọi nhiệm vụ. Từ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đến các ĐTV, CBĐT trong lực lượng CSHS ở Việt Nam về cơ bản đã luôn tích cực khắc phục những khó khăn, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Phần lớn ĐTV, CBĐT của lực lượng CSHS ở Việt Nam luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự hoàn thiện về chuyên môn, luôn nâng cao trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác, khả năng sử dụng công nghệ thông tin, rèn luyện về bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức. Nhiều cá nhân luôn tích cực chủ động và sáng tạo trong việc nghiên cứu, tiếp cận các văn bản khoa học pháp lý, đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm đưa ra những phương pháp làm việc hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng. Bên cạnh đó, môi trường công tác của Thủ trưởng, Phó thủ

trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS là môi trường kỷ cương, kỷ luật, có truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, đồng chí, đồng đội giúp đỡ nhau trong công tác và tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ khi được biên chế vào lực lượng CSHS là những cán bộ, chiến sĩ được tuyển chọn, đào tạo, rèn luyện, bồi dưỡng một cách kỹ lưỡng về đạo đức, phẩm chất và năng lực chuyên môn.

Hai là, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã tích cực xây dựng các mối quan hệ hợp tác trong, ngoài ngành Công an và quốc tế về ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đối với các mặt công tác của lực lượng CSHS ở Việt Nam luôn có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành của Trung ương và địa phương, đặc biệt là sự phối hợp từ chính trong lực lượng CSHS với nhau có sự thống nhất, đoàn kết. Đồng thời, lực lượng CSHS ở Việt Nam đã thường xuyên chủ động tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là cơ quan VKS nhân dân nên hoạt động ADPL thời gian qua đã được tiến hành khẩn trương, khách quan và rất thận trọng. Vì thế, cơ bản đã hạn chế tình trạng oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Đặc biệt, mối quan hệ hợp tác giữa lực lượng CSHS ở Việt Nam với quốc tế linh hoạt, hiệu quả và bền chặt tạo ra những kết quả đáng kể về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Ba là, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CSHS ở Việt Nam và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ĐTV luôn phát huy được tinh thần phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng quyết liệt, không ngừng mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng bản lĩnh, tinh thần, trách nhiệm, lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tích cực tạo nên sức mạnh đoàn kết trong lực lượng và đã tạo ra những kết quả đáng ghi nhận về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN theo thời gian.

3.2.2. Những hạn chế trong áp dụng pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam và nguyên nhân

3.2.2.1. Những hạn chế về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

** Giai đoạn xác định, phân tích đặc trưng pháp lý, điều kiện, hoàn cảnh của vụ việc thực tế xảy ra trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam.*

Một là, qua khảo sát cho thấy, công tác thu nhận và xử lý thông tin trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam trong nhiều vụ án còn chưa kịp thời khi xử lý, phân loại thông tin ban đầu. Vì vậy, việc phân tích các tình tiết khách quan và các đặc trưng pháp lý của vụ việc ngay từ ban đầu chưa thực sự chủ động, chạy theo sự vụ hoặc dư luận phản ánh mới tiến hành điều tra làm rõ. Sự tồn tại của tội phạm ẩn vẫn còn chưa được phát hiện triệt để. Hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN vẫn được ngụy trang dưới vỏ bọc cho tặng hợp pháp khó xử lý. Nhu cầu mô, tạng ghép rất lớn, số ca ghép không cùng huyết thống cao nhưng số vụ, số đối tượng được phát hiện, xử lý lại rất ít. Công tác nắm tình hình, diễn biến, phát hiện tội phạm vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót dẫn tới hiệu quả của hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN chưa cao.

Ví dụ như: Ngày 17/4/2024, Phòng CSHS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận tin báo của anh N.V.T (sinh năm 1984, trú tại Khánh Hoà) về việc một nhóm đối tượng trên mạng xã hội Zalo đang môi giới mua bán thận với giá từ 500 đến 600 triệu đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được nguồn tin nhưng Phòng CSHS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thu nhận, phân loại, xử lý thông tin ban đầu để ADPL chưa kịp thời. Trong khoảng thời gian chậm xử lý này, các đối tượng đã xóa toàn bộ tài khoản mạng xã hội, thay đổi số điện thoại liên lạc, đưa người bán thận sang địa phương khác để thực hiện các xét

nghiệm y khoa và hoàn tất giao dịch. Khi Phòng CSHS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh thì nhiều chứng cứ điện tử quan trọng như nội dung tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, giao dịch chuyển tiền đã bị xóa không còn khả năng thu thập đầy đủ, gây khó khăn cho việc chứng minh hành vi phạm tội và xác định đầy đủ vai trò của các đối tượng trong đường dây mua bán thận [107].

Hai là, trong quá trình thu thập tin tức tài liệu, chứng cứ để đánh giá đặc trưng pháp lý của vụ việc, thụ lý vụ án, đánh giá chứng cứ còn bộc lộ những yếu kém, còn bỏ sót, không kịp thời phát hiện đối tượng cùng đồng bọn, vật chứng và tài liệu có liên quan phục vụ cho hoạt động khoanh vùng, truy xét đối tượng nhằm đấu tranh mở rộng vụ án.

Ba là, trong việc phối hợp trao đổi, xác minh thông tin về hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN, lực lượng CSHS ở Việt Nam chưa chủ động trao đổi thường xuyên với các cơ quan, bệnh viện, cơ sở y tế, đơn vị trên địa bàn, chưa coi trọng hình thức thông báo mà chỉ thực hiện khi có yêu cầu. Từ đó, dẫn đến có tình trạng chồng chéo hay bỏ lọt đối tượng, lọt địa bàn. Vấn đề hợp tác quốc tế đôi lúc còn mang tính hình thức, không hiệu quả và còn gặp những vướng mắc trong quá trình trao đổi thông tin, thu thập tài liệu chứng cứ, tương trợ tư pháp. Cá biệt trong thực tế, lực lượng CSHS ở Việt Nam đôi lúc vì thành tích mà triển khai đấu tranh với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đơn lẻ, chưa phối hợp để khám phá và đấu tranh triệt để với các đường dây mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Bốn là, trong quá trình lấy lời khai bị hại, một số ĐTV còn bộc lộ những hạn chế như: tiến hành lấy lời khai không có kế hoạch, không tìm hiểu kỹ về nạn nhân nên hỏi còn mang nặng tính hình thức không logic. Bị hại bị triệu tập lấy lời khai nhiều lần; ĐTV có lúc không biết vận dụng các chiến thuật lấy lời khai khác nhau để áp dụng cho từng đối tượng cụ thể, chưa nắm bắt hoàn cảnh gia đình, tính cách, tâm lý, nhân thân, trình độ, nguyên nhân bán hoặc bị CĐM, BPCTN để có cách thức tác động tâm lý phù hợp; vẫn còn những ĐTV thụ

động trong việc ghi lời khai, họ nói sao ghi thế, do đó phải lấy lời khai nhiều lần. Sự phối hợp giữa hoạt động hỏi cung và xác minh lời khai với sự tham gia của trinh sát hình sự, đặc biệt là những đầu mối quan trọng, ở tỉnh ngoài… còn gặp những khó khăn bất cập. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại những vụ án muốn gói gọn hồ sơ, khoanh cắt để đưa ra xét xử cho kịp thời hạn điều tra và ra quyết định truy nã nhằm khép kín hồ sơ.

Năm là, quá trình phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết của vụ án để ADPL trong điều tra tội phạm này chưa kịp thời ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ đồng bộ giữa các đơn vị trong lực lượng CSHS nên hiệu quả ADPL chưa cao, còn mang tính chất thủ công và chưa được đào tạo nhiều về năng lực khai thác chứng cứ điện tử, khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại nên thường mất nhiều thời gian cho giai đoạn này.

** Giai đoạn lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp để áp dụng áp dụng trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sựở Việt Nam.*

Thứ nhất, lựa chọn quy phạm pháp luật, làm sáng tỏ nội dung quy phạm pháp luật được áp dụng của lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam trong một số trường hợp ban đầu còn gặp những lúng túng, xác định chưa đầy đủ bản chất hành vi dẫn đến nhận định còn có sự nhầm lẫn bước đầu trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Ví dụ như: Ngày 16/07/2024, Phòng CSHS, thành phố Hà Nội sau khi bắt đối tượng M (sinh năm 1986, trú tại: Quảng Ninh) trong đường dây có liên quan đến hành vi mua bán thận nhưng ban đầu Phòng CSHS đã thả đối tượng M và cho rằng M không có liên quan nên không ADPL đối với đối tượng này. Đến khi có đầy đủ, thông tin tài liệu thì Phòng CSHS đã triệu tập đấu tranh với đối tượng M và kịp thời làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng M và lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp [106].

Thứ hai, quá trình làm sáng tỏ nội dung quy phạm pháp luật được áp dụng của lượng lượng CSHS các cấp ở Việt Nam trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của một số vụ án có nhiều đối tượng phạm tội, quy mô lớn còn chưa kịp thời, nhanh chóng. Một số trường hợp quan điểm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS trong quá trình làm sáng tỏ và lựa chọn quy phạm pháp luật chưa thống nhất, còn có những ý kiến trái chiều khác nhau về xác định tội danh và trình tự thủ tục của điều Luật Hình sự và TTHS dẫn đến những chậm muộn để tiến hành các hoạt động tiếp theo.

Qua khảo sát thực tế với 09/145 (chiếm 6,2%) vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026 được lực lượng CSHS ở Việt Nam ADPL phải gia hạn điều tra do có những quan điểm khác nhau khi lựa chọn, làm sáng tỏ quy phạm pháp luật không thống nhất ảnh hưởng đến thời hạn điều tra nhưng sau đó đều được điều tra làm rõ về tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN đúng quy định [59].

** Giai đoạn ra quyết định áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam.*

Thứ nhất, trong quá trình ra quyết định ADPL trong điều tra vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN lực lượng CSHS phải xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp, nhưng không phải các ý kiến đều có sự thống nhất, kịp thời; giữa ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo với nội dung, trình tự, thủ tục ADPL TTHS không phải lúc nào cũng phù hợp với nhau. Ngoài ra, có những vấn đề cơ bản, không phức tạp, chỉ việc tiến hành theo quyền năng tố tụng nhưng ĐTV vẫn phải qua nhiều khâu báo cáo, chờ xin ý kiến. Những vấn đề trên có thể dẫn đến sự "vướng", "gò bó" một cách không cần thiết đối với ĐTV và có lúc còn ở thế bị động trong việc tính toán lựa chọn thời cơ, thời điểm cũng như cách thức tiến hành các biện pháp tố tụng, điều tra, xử lý vụ án và đối tượng phạm tội trong quá trình ADPL.

Điển hình như: Trong vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN do đối tượng P.V.H (sinh năm: 1983, trú tại: TP Hải Phòng) cầm đầu cùng 6 đối tượng khác do Cục CSHS - Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với Phòng CSHS, Công an TP Hà Nội đấu tranh, bắt giữ vào ngày 10/9/2025. Tuy nhiên quá trình ĐTV của phòng 5, Cục CSHS xin ý kiến chỉ đạo phá án từ tháng 04/2025 của Lãnh đạo Phòng và Cục nhằm triệt phá đường dây phạm tội này nhưng do quan điểm chỉ đạo không thống nhất, kịp thời giữa phá án với tiếp tục theo dõi nên để cho đường dây hoạt động phạm tội mở rộng quy mô và gây thiệt hại nghiêm trọng. Bên cạnh đó, các đối tượng đã nhanh chóng hợp thức hoá hợp pháp một số tài liệu để che giấu hành vi phạm tội của mình [59].

Thứ hai, ban hành quyết định ADPL trong một số trường hợp còn bị nhầm lẫn về biểu mẫu. Quá trình ra quyết định ADPL do nóng vội với tâm lý muốn nhanh chóng thiếu tính cẩn thận dẫn tới có những biểu mẫu không còn phù hợp của những văn bản quy phạm pháp luật TTHS trước đây hướng dẫn vẫn được sử dụng.

Điển hình như: Trong quá trình đấu tranh chuyên án ngày 16/01/2023, Cục CSHS - Bộ Công an đã phối hợp với Phòng CSHS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đấu tranh và bắt giữ 06 đối tượng nằm trong đường dây mua bán, CĐM hoặc BPCTN do đối tượng N. V. B (sinh năm 1983, trú tại Bình Dương) cầm đầu. Tuy nhiên, Phòng CSHS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình ra quyết định truy nã và đình nã đối tượng H. Đ. L (sinh năm 1991, trú tại Bến Tre) nhầm nội dung biểu mẫu theo quy định của Bộ luật TTHS năm 2003 trước đây [59].

Thứ ba, chưa phân tích, viện dẫn đầy đủ các căn cứ pháp luật về quyết định ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Một trong những hạn chế tương đối phổ biến ở thực tiễn ADPL của lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là việc chưa phân tích, viện dẫn đầy đủ và chính xác các căn cứ pháp lý khi ra các quyết định tố tụng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính thuyết phục mà còn làm

suy giảm hiệu lực pháp lý và khả năng kiểm tra, giám sát của các cơ quan tiến hành tố tụng khác đối với quyết định đã ban hành. Trong quá trình điều tra, khi ra các quyết định quan trọng như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giữ, tạm giam, truy nã hay trưng cầu giám định thì CQĐT thuộc lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam có trách nhiệm viện dẫn rõ ràng các quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý để đảm bảo tính minh bạch, chính danh và tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều quyết định vẫn còn thể hiện sự sơ sài trong viện dẫn căn cứ. Một số văn bản chỉ viện dẫn chung chung như "căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2025" hoặc "căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2025" mà không trích dẫn cụ thể điều, khoản áp dụng. Việc này không những gây khó khăn trong việc xác định cơ sở pháp lý mà còn tạo kẽ hở cho các đối tượng lợi dụng để khiếu nại, phản bác quyết định. Đặc biệt, trong các vụ án liên quan đến mua bán, CĐM hoặc BPCTN một số quyết định tố tụng còn thiếu viện dẫn đến các văn bản pháp luật chuyên ngành có tính chất bắt buộc như Luật hiến, lấy, ghép mô, BPCTN và hiến, lấy xác 2006, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, Nghị định số 56/2008/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và trung tâm điều phối quốc gia về ghép BPCTN - là cơ sở quốc tế quan trọng để xác định tính chất pháp lý của hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Việc không trích dẫn các văn bản này hoặc trích dẫn sai quy định có thể khiến quyết định ADPL không phù hợp với bản chất hành vi vi phạm, làm giảm tính chính xác trong việc định danh tội phạm và định hướng điều tra. Bên cạnh đó, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương của một số đồng chí trong lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam khi tham gia ở giai đoạn này còn thiếu tinh thần trách nhiệm, qua loa và đại khái dẫn đến những sai sót, nhầm lẫn trong hồ sơ vụ án về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Ví dụ như: Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ vụ án mua bán thận xảy ra ở Đà Nẵng vào tháng 7/2023, ĐTV thuộc Công an quận X, Công an Thành phố Đà Nẵng được phân công thụ lý vụ án đã sử dụng mẫu quyết định khởi tố bị can từ một vụ án trước, chỉ thay đổi tên bị can mà không rà soát lại hệ thống

căn cứ pháp luật. Kết quả là quyết định viện dẫn thiếu điều luật áp dụng. Khi VKS nhân dân quận X kiểm sát hồ sơ đã phát hiện vấn đề này [105].

Thứ tư, nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam về ban hành văn bản ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN chưa đầy đủ, thống nhất. Một số lãnh đạo, chỉ huy còn chưa sát sao trong thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo tập trung khi tiến hành các biện pháp điều tra đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội trong vụ án mà chỉ nắm kết quả cuối cùng ít quan tâm đến giai đoạn này.

** Giai đoạn tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam.*

Thứ nhất, chậm triển khai hoặc triển khai không đúng nội dung quyết định ADPL. Một trong những hạn chế nổi bật trong giai đoạn tổ chức thực hiện văn bản ADPL của CQĐT thuộc lực lượng CSHS về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là tình trạng triển khai chậm trễ hoặc thực hiện không đúng nội dung quyết định đã được ban hành. Quyết định ADPL, đặc biệt là quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, trưng cầu giám định hay áp dụng biện pháp ngăn chặn, chỉ thực sự có hiệu lực trong thực tế nếu được thi hành đầy đủ, đúng thời điểm, đúng nội dung đã nêu. Tuy nhiên, thực tế ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN cho thấy nhiều trường hợp các quyết định tố tụng được ban hành nhưng việc triển khai thực tế bị trì hoãn, hoặc thực hiện không đầy đủ, gây ảnh hưởng lớn đến tiến trình điều tra và hiệu lực thực thi pháp luật. Tình trạng chậm triển khai có thể bắt nguồn từ việc thiếu kế hoạch thực hiện chi tiết ngay sau khi ban hành quyết định hoặc do ĐTV chưa chủ động phối hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an để thi hành các nội dung theo quyết định.

Ví dụ: Trong một vụ án mua bán thận điển hình tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023, CQĐT thuộc Phòng CSHS, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định khởi tố bị can N. V. T sinh năm 1986 trú tại Cà Mau về hành

vi mua bán BPCTN. Tuy nhiên, phải sau 11 ngày kể từ ngày ra quyết định, lệnh khám xét nơi cất giấu chứng cứ mới được thực hiện do ĐTV không bố trí được lực lượng hỗ trợ và phương tiện kỹ thuật cần thiết. Sự chậm trễ này đã tạo điều kiện cho đối tượng tiêu hủy một phần chứng cứ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thu thập chứng cứ [107].

Thứ hai, còn một số hạn chế khi lập hồ sơ, biên bản trong quá trình thực hiện. Một trong những thiếu sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến tính hợp pháp và giá trị chứng minh của các hoạt động điều tra là việc không lập hoặc lập không đầy đủ hồ sơ, biên bản khi tổ chức thực hiện các quyết định ADPL. Theo quy định của Bộ luật TTHS năm 2025, mọi hành vi tố tụng như khám xét, bắt người, thu giữ vật chứng, tạm giữ người, trưng cầu giám định, di lý hoặc xử lý chứng cứ đều phải được ghi nhận đầy đủ bằng biên bản, có chữ ký của người tham gia, người chứng kiến và phải lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn nhiều vụ việc cho thấy CQĐT thuộc lực lượng CSHS chưa tuân thủ đầy đủ quy định này. Tình trạng phổ biến là việc chỉ lập biên bản hình thức, thiếu chữ ký của những người bắt buộc phải có mặt như người bị khám xét, người chứng kiến hoặc người lập biên bản; thậm chí có trường hợp hoàn toàn không lập biên bản do chủ quan hoặc do điều kiện tác nghiệp không cho phép.

Ví dụ: Trong quá trình điều tra vụ án mua bán gan ở Đà Nẵng vào năm 2022, CQĐT thuộc Phòng CSHS, Công an Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định khám xét nơi ở của đối tượng L. V. N để thu giữ điện thoại di động, máy tính, giấy tờ tùy thân, hồ sơ khám chữa bệnh, giấy tờ liên quan đến việc đưa người đi ghép gan và các tài liệu chứng minh việc nhận, chuyển tiền. Khi tiến hành khám xét, CQĐT thuộc Phòng CSHS, Công an Thành phố Đà Nẵng phát hiện nhiều tài liệu và một số thiết bị điện tử có dấu hiệu liên quan đến hành vi mua bán BPCTN. Tuy nhiên, biên bản khám xét chỉ ghi nhận chung chung rằng "đã thu giữ một số tài liệu và thiết bị điện tử có liên quan", không mô tả cụ thể vị

trí phát hiện, tình trạng của từng tài liệu, số lượng, đặc điểm nhận dạng, tình trạng niêm phong và phương thức thu giữ. Điều này gây khó khăn cho việc xác định tài liệu, vật chứng được phát hiện trong hoàn cảnh nào, do ai quản lý và việc thu giữ có đúng phạm vi của quyết định khám xét hay không [105].

Thứ ba, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị ADPL. Trong quá trình tổ chức thực hiện các quyết định ADPL về điều tra tội pham mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam còn có những hạn chế nghiêm trọng và có hệ quả pháp lý lớn là việc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị ADPL. Dù Bộ luật TTHS năm 2025 đã quy định rõ ràng các nguyên tắc bảo đảm quyền con người trong TTHS, song trên thực tế vẫn còn một số trường hợp CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam thực hiện sai lệch, không đúng trình tự, thủ tục, dẫn đến việc người bị điều tra ảnh hưởng nghiêm trọng về quyền cá nhân và quyền được bảo vệ pháp lý. Một vi phạm phổ biến là không thông báo kịp thời các quyết định ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam như khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định tâm thần, khám xét chỗ ở… theo đúng thời hạn và đúng đối tượng theo quy định tại Khoản 5 Điều 179, Khoản 4 Điều 180, Khoản 3 Điều 205 và các điều liên quan của Bộ luật TTHS. Việc không thông báo hoặc thông báo chậm khiến người bị áp dụng không biết rõ quyền, nghĩa vụ của mình trong tố tụng, đồng thời mất đi cơ hội chuẩn bị bào chữa hoặc phản hồi kịp thời các cáo buộc từ phía cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tư, trong nhiều trường hợp việc tổ chức thực hiện bắt bị can còn lúng túng, thiếu sự cẩn trọng và ra quyết định khám xét, xem xét dấu vết trên thân thể bị hại còn đại khái, thiếu sự chuẩn bị chu đáo dẫn đến hiệu quả mang lại chưa cao. Bên cạnh đó, trong quá trình hỏi cung bị can các vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN, ĐTV chưa biết vận dụng các chiến thuật hỏi cung đối với từng tình huống cụ thể xảy ra. ĐTV chủ yếu chỉ thành công trong trường hợp có nhiều

thông tin, tài liệu, chứng cứ, bị can thành khẩn khai báo nhưng trong trường hợp thông tin, tài liệu ít, bị can lúc nhận, lúc phản cung thì ĐTV còn nhiều lúng túng, thậm chí bế tắc khi bị can ngoan cố không khai dẫn đến doạ nạt, lăng mạ.

3.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

** Nguyên nhân khách quan*

Thứ nhất, những hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật có liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Một là, qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn tiến hành hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm này cho thấy bất cập từ tên gọi của Điều 154 BLHS năm 2025 quy định tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tuy nhiên, người bán thì không bị xử lý mà thực tế chỉ xử lý người mua, đối tượng trung gian, môi giới mua đi bán lại. Tại khoản 1, Điều 154 quy định: "người nào mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người khác", phải là mô, bộ phận của người khác mới bị xử lý. Điều này cũng dẫn tới những hạn chế khi ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Hai là, quy định đối tượng tác động của tội phạm mà "mô" là không cần thiết, gây rườm rà trong điều luật và khó khăn trong thực tiễn. Điều luật quy định là "mô hoặc bộ phận cơ thể người" đây là phép loại trừ trong lôgic học, "mô" hoặc "bộ phận cơ thể người" vậy rất khó xử lý trong trường hợp đối tượng mua bán, chiếm đoạt cả mô và BPCTN. Trong khi cả y học và pháp luật đều định nghĩa BPCTN được cấu tạo từ các mô rồi. Thực tế hiện nay, công nghệ tế bào gốc, công nghệ mô được sử dụng phổ biến trong y học, đặc biệt là trong phẫu thuật thẩm mỹ. Có những loại mô hoàn toàn có thể tái sinh: mô máu, huyết tương, biểu bì, mỡ... việc lấy của người cấy ghép cho người khác là giải pháp an toàn, hiệu quả và không phương hại đáng kể đến người cho cần khuyến khích thực hiện mà quy định mô là đối tượng tác động của tội phạm là không cần thiết.

Ba là, thiếu các văn bản hướng dẫn thi hành Điều 154, BLHS năm 2025 và các văn bản hướng dẫn các luật khác có liên quan như: Luật Hiến, lấy, ghép mô, BPCTN, hiến lấy xác. Bản thân luật này cũng bộc lộ nhiều hạn chế sau 15 năm thi hành nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Những bất cập trong chính sách pháp luật cũng là nguyên nhân dẫn đến hạn chế hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

Thứ hai, về trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất trực tiếp phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, nhiều lúc phải tự khắc phục khó khăn. Nhiều đơn vị trong lực lượng CSHS ở các cấp chưa được trang bị đầy đủ nguồn lực vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ việc xác định hành vi phạm tội hiệu quả do tội phạm gây ra để ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đối với loại tội phạm này, chứng cứ có thể tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau, từ dấu vết vật chất, tài liệu y tế, hồ sơ bệnh án, kết quả xét nghiệm, mẫu sinh học, dữ liệu hình ảnh, dữ liệu điện tử cho đến thông tin về các giao dịch tài chính, liên lạc và mối quan hệ giữa các đối tượng. Do đó, CQĐT thuộc lực lượng CSHS không chỉ cần các phương tiện nghiệp vụ thông thường mà còn cần hệ thống thiết bị hỗ trợ thu thập, sao lưu, phục hồi, phân tích dữ liệu điện tử; thiết bị ghi nhận và bảo quản dấu vết; phương tiện kỹ thuật phục vụ khám nghiệm hiện trường; thiết bị hỗ trợ lấy, bảo quản và vận chuyển mẫu sinh học cũng như khả năng tiếp cận các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan. Việc thiếu hoặc chưa đồng bộ các phương tiện này có thể dẫn đến tình trạng chứng cứ không được phát hiện kịp thời, không được thu thập đầy đủ hoặc không bảo đảm điều kiện kỹ thuật cần thiết để kiểm tra, đánh giá giá trị chứng minh gây ảnh hưởng đến quá trình ADPL của lực lượng CSHS ở Việt Nam trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng.

** Nguyên nhân chủ quan*

Thứ nhất, nguyên nhân từ phía lực lượng CSHS ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, bao gồm:

Một là, trước tháng 03/2025 khi chưa có quyết định của Trung ương về việc không tổ chức Công an cấp huyện và tương đương thì mô hình tổ chức của lực lượng CSHS đối với Công an cấp huyện và tương đương tỷ lệ đội ghép (hình sự, kinh tế, ma túy) còn nhiều (khoảng 1/3 tổng số đội) trong khi đây là đơn vị vừa thực hiện chức năng trinh sát quản lý địa bàn, vừa thực hiện chức năng điều tra tố tụng theo phân cấp. Vì vậy, phải ghép nhập, kiêm nhiệm nhiều nội dung về phòng ngừa nên làm ảnh hưởng đến chất lượng ADPL trong điều tra tội phạm nói chung, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng.

Hai là, trình độ năng lực của cán bộ, chiến sỹ lực lượng CSHS còn chưa đồng đều giữa các cấp và các địa phương trong cả nước. Cán bộ được đào tạo theo đúng chuyên ngành chỉ chiếm xấp xỉ 60%, còn lại được chuyển sang từ các chuyên ngành khác hoặc được tuyển dụng từ ngoài ngành Công an, thậm chí chưa được đào tạo văn bằng 2 nghiệp vụ Cảnh sát. Nguyên nhân này dẫn đến các mặt công tác không chỉ phòng ngừa mà còn vấn đề ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Lực lượng CSHS ở một số đơn vị, địa phương còn chưa tìm hiểu kiến thức liên quan đến công tác ADPL trong điều tra loại tội phạm này, như: Luật Hiến, lấy, ghép mô, BPCTN, hiến, lấy xác; Luật Phòng, chống mua bán người; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các luật này và hướng dẫn Điều 154 BLHS năm 2025; các quy định trong hoạt động phối hợp và hợp tác quốc tế trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN... Vì vậy, chất lượng, hiệu quả ADPL trong điều tra loại tội phạm này còn hạn chế.

Ba là, quân số, biên chế của lực lượng CSHS còn thiếu, phải tham gia quá nhiều hoạt động ngoài chuyên môn, thường xuyên phải tiếp đón, phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp các ngành cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động

ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Qua khảo sát thực tế tại Công an các địa phương tại thời điểm trước thời điểm tháng 03/2025 sau khi thực hiện chủ trương luân chuyển, bố trí sắp xếp cán bộ theo phương châm "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở" thì lực lượng CSHS đều bị quá tải về công việc. Hầu hết các vụ việc, chuyên án đấu tranh tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN được thực hiện bởi lực lượng CSHS các cấp nhưng sau thời điểm đó đến nay thì hoạt động này được thực hiện bởi Phòng CSHS cấp tỉnh và Cục CSHS, Bộ Công an. Tuy nhiên, khi thực hiện luân chuyển nhiều ĐTV được đưa xuống Công an cơ sở dẫn đến thiếu hụt nhân lực nghiêm trọng cho các cơ quan chuyên trách trong điều tra tội phạm. Lực lượng CSHS ở một số đơn vị, địa phương phải chịu áp lực công việc nhiều, số lượng vụ việc cần giải quyết rất lớn, lực lượng CSHS cũng phải trực tiếp tham gia điều tra nhiều vụ án… dẫn tới hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN còn một số hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Bốn là, trong lực lượng CSHS ở Việt Nam vẫn còn một số đồng chí có tác phong làm việc chưa thực sự khoa học, thường có trách nhiệm không cao đối với những vụ án không do mình trực tiếp làm. Trình độ, khả năng trinh sát không đồng đều nên kinh nghiệm ADPL trong điều tra vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN còn hạn chế. Việc vận dụng các chiến thuật cũng như quy định theo luật TTHS về các biện pháp điều tra như: đối chất, nhận dạng, khám xét, xem xét dấu vết trên thân thể… còn chưa thông thạo. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức thực hiện ADPL trong điều tra vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN chưa có những ứng dụng về thành tựu khoa học, kỹ thuật và trình độ cán bộ trong lực lượng CSHS ở Việt Nam sử dụng còn hạn chế.

Thứ hai, cơ chế phối hợp, hợp tác quốc tế giữa lực lượng CSHS với các cơ quan chức năng trong và ngoài ngành Công an, giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và quốc tế còn hạn chế.

Việc tiếp nhận, chuyển giao, xử lý những nội dung, yêu cầu phối hợp còn thiếu chặt chẽ để ràng buộc trách nhiệm của các lực lượng. Mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSHS ở Việt Nam với các cơ quan chức năng trong và ngoài ngành Công an về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN còn lỏng lẻo, mang tính sự vụ, số liệu cũng như hoạt động công vụ còn rời rạc, chưa thống nhất, đồng bộ, chưa có cơ chế phối hợp chưa rõ ràng, chậm thay đổi so với thực tiễn. Đặc biệt, đặc trưng của tội phạm này có tính liên quan sâu sắc đến lĩnh vực Y tế nhưng mối quan hệ giữa lực lượng CSHS ở Việt Nam với Bệnh viện, cơ sở y tế trong và ngoài nước thiếu sự liên kết chặt chẽ về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Thứ ba, công tác sơ kết và tổng kết về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam chưa được triển khai thường xuyên, liên tục và còn mang tính hình thức, đại khái dẫn đến kinh nghiệm rút ra và hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm chưa đạt được kết quả như mong muốn và còn để lại những hạn chế, thiếu sót. Qua khảo sát, thông thường lực lượng CSHS ở Việt Nam mỗi năm chỉ tổ chức sơ kết giữa năm và tổng kết vào cuối năm trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và lồng ghép các nội dung vào cùng với nhau.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của luận án tập trung làm rõ thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Bằng việc dẫn chứng các số liệu thống kê và hoạt động ADPL vào từng vụ án cụ thể gần 10 năm (2017 - tháng 7/2026), tác giả đi phân tích làm rõ những ưu điểm và kết quả đạt được về lĩnh vực này của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Đánh giá một cách tổng quát, có thể khẳng định hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền con người và bảo đảm trật tự ATXH. Kết quả đã phản ánh sự nỗ lực của lực lượng CSHS ở Việt Nam và ngày càng được hoàn thiện hơn về mọi mặt qua thời gian.

Tuy vậy, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm với thời gian qua vẫn còn có những tồn tại, hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu về đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh mới. Những hạn chế này do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, song chủ yếu là do hệ thống pháp luật thực định tuy được chỉnh sửa và bổ sung song còn bất cập; tổ chức, bộ máy, năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức của một số ĐTV còn nhiều hạn chế; công tác chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết và tổng kết trong ngành Công an có thời điểm chưa được thường xuyên và chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Do đó, đã ảnh hưởng tới chất lượng ADPL trong hoạt động điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Đến nay khi mà xu hướng của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có chiều hướng gia tăng, ngày càng phức tạp, tinh vi và xảo quyệt, việc nhìn nhận về những kết quả đã đạt được, hạn chế cũng như thiếu sót và tìm ra nguyên nhân là cơ sở cần thiết để xây dựng những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và vô cùng cấp bách

Chương 4
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

4.1.1. Bảo đảm quán triệt chủ trương, quan điểm của các cấp uỷ Đảng về phòng, chống tội phạm và yêu cầu nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam phải được đặt trong tổng thể chủ trương, quan điểm của Đảng về phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Đây là yêu cầu có tính định hướng chính trị - pháp lý, nhằm bảo đảm hoạt động điều tra không chỉ hướng tới phát hiện, chứng minh và xử lý kịp thời, nghiêm minh tội phạm mà còn phải được thực hiện đúng Hiến pháp, pháp luật, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân trong quá trình tố tụng. Đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, yêu cầu này càng có ý nghĩa đặc biệt bởi hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến những giá trị nhân thân cơ bản của con người, nhất là tính mạng, sức khỏe, thân thể, danh dự, nhân phẩm và quyền tự quyết đối với cơ thể của mỗi cá nhân; do đó, đấu tranh phòng, chống tội phạm phải đồng thời gắn với yêu cầu bảo vệ nạn nhân và những người có nguy cơ trở thành nạn nhân của loại tội phạm này. Trên cơ sở quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng, hoạt động ADPL của lực lượng CSHS phải bảo đảm tính chủ

động, kịp thời, chính xác, khách quan và toàn diện trong toàn bộ quá trình điều tra, từ tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, xác định dấu hiệu tội phạm, khởi tố vụ án, thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ, xác định đối tượng, vai trò của những người tham gia thực hiện tội phạm đến việc làm rõ phương thức, thủ đoạn, động cơ, mục đích, hậu quả và các tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án. Việc ADPL phải bảo đảm xử lý nghiêm minh người phạm tội, nhất là đối với các hành vi có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, có sự cấu kết giữa nhiều đối tượng, hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia hoặc lợi dụng hoạt động y tế, hiến, lấy, ghép mô, BPCTN để thực hiện hành vi phạm tội; đồng thời phải kiên quyết phòng ngừa tình trạng bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt người phạm tội và hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ oan, sai trong quá trình điều tra tội phạm. Bên cạnh đó, việc áp dụng các biện pháp điều tra có khả năng tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân phải được thực hiện trên cơ sở pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tôn trọng các quyền tố tụng của người bị buộc tội, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác; đồng thời bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, danh dự, nhân phẩm và an toàn của nạn nhân, đặc biệt trong những vụ án có tính chất phức tạp hoặc có nguy cơ tiếp tục gây tổn hại cho nạn nhân. Mặt khác, quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng còn đòi hỏi lực lượng CSHS phải chủ động nâng cao chất lượng ADPL, thường xuyên cập nhật, thống nhất nhận thức và vận dụng đúng các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và các quy định pháp luật có liên quan đến quản lý, hiến, lấy, ghép mô, BPCTN; đồng thời tăng cường phối hợp với VKS, Tòa án, cơ quan y tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Trong điều kiện phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, có khả năng lợi dụng công nghệ, không gian mạng và các quan hệ giao dịch xuyên địa bàn, xuyên quốc gia, việc ADPL cũng phải đáp ứng yêu cầu chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các phương thức phạm

tội mới, nhưng không được vì yêu cầu đấu tranh với tội phạm mà xem nhẹ các nguyên tắc pháp quyền và quyền con người. Như vậy, quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng trong ADPL điều tra không chỉ là yêu cầu bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và định hướng hoạt động của lực lượng CSHS, mà còn phải được chuyển hóa thành yêu cầu cụ thể về tính hợp pháp, tính khách quan, tính kịp thời, tính chính xác và tính hiệu quả của từng hoạt động điều tra; qua đó vừa nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, vừa bảo đảm thực chất quyền con người, quyền công dân và củng cố niềm tin của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

4.1.2. Bảo đảm các nguyên tắc, quy trình của Bộ luật Hình sự và tố tụng hình sự về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, quy trình trong Luật hình sự và TTHS Việt Nam đảm bảo đúng người, đúng tội không để xảy ra oan sai. Trên tinh thần quan điểm của Đảng một lần nữa khẳng định: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước đề cao Hiến pháp và pháp luật trong quản lý xã hội. Pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong đó có pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thể hiện ý chí và nguyện vọng của toàn thể Nhân dân. Tuy nhiên, pháp luật dù có tốt đẹp, ưu việt đến mấy nhưng nếu không được tổ chức thi hành, không đảm bảo tính thống nhất, toàn diện, kịp thời và tính pháp chế thì pháp luật đó cũng chỉ ở trên văn bản, giấy tờ hoặc chỉ đơn thuần là khẩu hiệu.

Chính vì vậy, lực lượng CSHS ở Việt Nam khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN phải tôn trọng, tuân theo các nguyên tắc, quy trình của

BLHS và TTHS như nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, nguyên tắc suy đoán vô tội, nguyên tắc xác định sự thật của vụ án, nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội... Việc tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc này không chỉ góp phần phòng ngừa oan, sai, bỏ lọt tội phạm mà còn bảo đảm tính công bằng, khách quan trong hoạt động TTHS. Bên cạnh việc bảo đảm các nguyên tắc pháp luật, lực lượng CSHS còn phải thực hiện đầy đủ quy trình điều tra theo quy định của Bộ luật TTHS từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm đến khởi tố, điều tra và đề nghị truy tố. Mọi hoạt động điều tra như khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, lấy lời khai người làm chứng, hỏi cung bị can, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra hay áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đều phải được tiến hành đúng thẩm quyền, đúng quy trình luật định và chịu sự kiểm sát chặt chẽ của VKS nhân dân. Đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN, việc thu thập, đánh giá chứng cứ cần được thực hiện đặc biệt thận trọng nhằm làm rõ mục đích, động cơ phạm tội, nguồn gốc mô hoặc BPCTN bị mua bán, chiếm đoạt, cũng như vai trò của từng đối tượng tham gia trong đường dây phạm tội. Mọi chứng cứ sử dụng để chứng minh tội phạm đều phải được thu thập hợp pháp, bảo đảm giá trị chứng minh theo quy định của pháp luật.

Tôn trọng các nguyên tắc, quy trình của BLHS và TTHS là điều kiện cơ bản để đảm bảo công bằng xã hội, bình đẳng trước pháp luật nhằm củng cố, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và uy tín của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, việc lập lại trật tự pháp luật, đảm bảo các nguyên tắc, quy trình của BLHS và TTHS là một yêu cầu vừa cơ bản vừa cấp bách. Tư tưởng đó đã được thể hiện trong đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Do đó, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS bảo đảm các nguyên tắc, quy trình của BLHS và TTHS sẽ góp phần làm cho chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được hình thành và thực hiện.

4.1.3. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Quyền con người là thành quả phát triển lâu dài của lịch sử nhân loại, là giá trị chung của các dân tộc. Ngày nay, mức độ bảo đảm quyền con người được xem như là một thước đo của sự tiến bộ và trình độ văn minh của xã hội, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển và bản sắc văn hóa. Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung 2025) nêu rõ: "*Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự nhân phẩm"* [124, tr.5]. Chính vì vậy, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS hiện nay ở Việt Nam luôn luôn phải hướng đến những giá trị quyền con người, quyền công dân được khẳng định ở Hiến pháp cụ thể là đảm bảo quyền về tính mạng và sức khoẻ của con người trong xã hội tiến bộ với sự phát triển lành mạnh.

Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần thực hiện tốt các nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, phải bảo đảm tính kịp thời, chính xác, khách quan toàn diện, không bỏ lọt tội phạm cũng như không làm oan người vô tội. Đây là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt đối với lực lượng CSHS ở Việt Nam trong điều tra tội phạm hình sự nói chung song đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đòi hỏi tính kịp thời với thời gian điều tra khám phá nhanh nhất vì tội phạm này xâm phạm đến quyền bảo hộ về sức khoẻ con người. Tính kịp thời đòi hỏi lực lượng CSHS phải tập trung lực lượng, phương tiện để điều tra tránh tình trạng kéo dài thời gian điều tra làm ảnh hưởng tới việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Đồng thời việc điều tra một cách khách quan, toàn

diện, chính xác sẽ có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung ngay ở giai đoạn điều tra. Việc điều tra không để xảy ra tình trạng oan, sai cũng có ý nghĩa lớn không chỉ là bảo vệ quyền con người mà còn tránh được tâm lý "bức xúc, bất bình, bất mãn" hay mất, giảm lòng tin đối với Cơ quan Công an nói chung và lực lượng CSHS ở Việt Nam nói riêng. Quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam đảm bảo sự khách quan, công tư phân minh và bảo đảm mọi người, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, đảm bảo giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong việc nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho mọi người một cách nghiêm minh và bảo vệ những giá trị về quyền con người, quyền công dân.

Thứ hai, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT trong lực lượng CSHS ở Việt Nam cần phải luôn luôn có ý thức, trách nhiệm và hành động thực tế để bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong quá trình thực hiện các hoạt động TTHS. Trong giai đoạn điều tra, không được áp đặt ý chí chủ quan để tìm mọi biện pháp buộc tội bằng được. Bên cạnh thu thập những tài liệu chứng cứ buộc tội thì cũng phải tôn trọng, thừa nhận những chứng cứ gỡ tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Đồng thời phải quán triệt chính sách hình sự nhân đạo của Đảng, pháp luật hình sự của Nhà nước đối với người phạm tội và cần thực hiện tại Việt Nam. Việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân cũng như các quyền miễn trừ trách nhiệm hình sự, miễn giảm hình phạt đối với người phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN trong TTHS theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia và cam kết thực hiện.

Thứ ba, nếu đối tượng phạm tội là người chưa thành niên cần phải xác định chính xác độ tuổi là người chưa thành niên và phải phân biệt người chưa thành niên ở hai độ tuổi (từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi và đủ 16 tuổi mà chưa đủ 18 tuổi) để xem xét trách nhiệm hình sự vì Điều 154 BLHS năm 2025 áp dụng tuổi chịu trách nhiệm hình sự từ đủ 16 tuổi trở lên. Đồng thời để quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn phục vụ cho công tác điều tra hiệu quả.

Đối với từng vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN cũng cần xem xét năng lực trách nhiệm hình sự về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của đối tượng để có căn cứ xử lý phù hợp.

Thứ tư, cần bảo đảm các hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN theo đúng quy định của Bộ luật TTHS. Lực lượng CSHS ở Việt Nam, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, CBĐT khi hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án cần bảo đảm tính khách quan và quyền bào chữa của họ ở giai đoạn điều tra và các giai đoạn tiếp theo trong quá trình tố tụng. Đối với các hoạt động điều tra khác như xem xét dấu vết trên thân thể bị hại, đối chất, nhận dạng, khám xét... cần tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục và giải thích các quyền lợi, nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng.

Như vậy, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đối với ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng không chỉ là trách nhiệm thuộc về lực lượng CSHS ở Việt Nam mà còn trách nhiệm chung của Đảng và Nhà nước cùng nhân dân để góp phần xây dựng, tôn trọng và đề cao giá trị về quyền con người, quyền công dân trong bối cảnh hiện nay.

4.1.4. Bảo đảm ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong áp dụng pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Với tình hình đất nước ta trong bối cảnh hiện nay, các đối tượng phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN chủ yếu lợi dụng sự phát triển về công nghệ thông tin, mạng máy tính, mạng viễn thông, trên mạng xã hội, trong các diễn đàn (forum), website, email, các nhóm hội trên không gian mạng… để tiến hành quảng cáo, môi giới lấy ghép sử dụng mô, BPCTN hoặc hiến BPCTN vì mục đích thương mại thông qua các hồ sơ trá hình, giả mạo vì mục đích nhân đạo.

Bên cạnh những cơ hội cho sự phát triển đất nước, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đang đặt ra những thách thức khó khăn, đặc biệt là khi các đối tượng phạm tội có sử dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Không gian phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN xảy ra chủ yếu trên không gian mạng và vượt ra ngoài phạm vi trong nước. Do sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, đặc biệt là mạng Internet, việc liên hệ, sử dụng, trao đổi các thông tin rất khó kiểm soát nên việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ vô cùng khó khăn và phức tạp. Để bảo đảm ứng dụng chuyển đổi số và sự phát triển khoa học công nghệ đối với hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần thiết phải làm tốt các nội dung như sau:

Một là, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần kịp thời ứng dụng chuyển đổi số và khoa học công nghệ vào công tác ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tăng cường sử dụng kỹ thuật hình sự hiện đại: giám định ADN, dấu vết, dữ liệu số, camera giám sát, định vị GPS và phát triển trung tâm dữ liệu tội phạm, hồ sơ số hoá tội phạm. Chủ động, tích cực ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và căn cước của công dân cho phép lực lượng CSHS ở Việt Nam truy xuất nhanh thông tin về nhân thân, lịch sử di chuyển và các giao dịch tài chính của đối tượng và nạn nhân. Chủ động sử dụng công nghệ giám sát mạng để phát hiện các nhóm kín trên mạng xã hội quảng bá dịch vụ mua bán mô hoặc BPCTN. Các công cụ này sử dụng thuật toán AI để phân tích từ khóa, hình ảnh, và hành vi trực tuyến của các đối tượng nghi vấn. Phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để xử lý lượng lớn thông tin từ giao dịch tài chính, lịch sử cuộc gọi và dữ liệu mạng xã hội giúp xác định mối liên hệ giữa các đối tượng trong đường dây tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Giám định số và sinh trắc học để khôi phục dữ liệu từ thiết bị điện tử của đối tượng phạm tội như điện thoại, máy tính, hoặc máy chủ lưu trữ. Đồng thời, công nghệ nhận

diện sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt, ADN) hỗ trợ xác định danh tính nạn nhân và đối tượng phạm tội một cách chính xác. Bên cạnh đó, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần phải hợp tác quốc tế qua nền tảng số để chia sẻ dữ liệu quốc tế như hệ thống của Interpol nhằm phối hợp điều tra các vụ án phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN với tính chất xuyên quốc gia.

Hai là, cần tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, truyền thông, truyền dẫn, đồng bộ đi đôi với công tác tổ chức lực lượng, quản lý, chỉ huy điều hành và hoạt động huấn luyện, đáp ứng nhu cầu nhân lực giải quyết những nguy cơ về bảo mật, an toàn thông tin.… Xây dựng và hoàn thiện kho dữ liệu quốc gia về dân cư trong đó có thêm các ghi nhận về tình hình sức khoẻ, bệnh án… của công dân cũng sẽ được cập nhật vào trong hệ thống để có thể phát hiện những biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội, kịp thời tìm được thông tin tài liệu có liên quan đến hoạt động tội phạm này để có thể nâng cao chất lượng công tác ADPL trong điều tra để kịp thời ngăn chặn tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đồng thời, khi tội phạm xảy ra nhanh chóng khoanh vùng đối tượng và tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra theo trình tự, thủ tục TTHS. Tuy nhiên, việc xây dựng và hoàn thiện kho dữ liệu quốc gia về dân cư cần ghi nhận thêm tình hình sức khoẻ, bệnh án… của công dân cần cấp có thẩm quyền quyết định, điều kiện, giới hạn áp dụng cụ thể và cơ chế kiểm soát để không xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân.

Ba là, cần đảm bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mới có liên quan đến khoa học, công nghệ, tin học, ngoại ngữ, pháp luật, nghiệp vụ. Cần tăng cường cử cán bộ hoặc mở các lớp đào tạo trong và ngoài ngành về những kiến thức có liên quan đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ trực tiếp làm công tác ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có năng lực chuyên môn sâu và sử dụng thao tác các kỹ năng tiến hành các biện pháp điều tra hiệu quả. Đồng thời, ứng dụng thành

tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào công tác điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đạt hiệu quả cao nhất.

Bốn là, cần đảm bảo đưa ra quy trình cụ thể quá trình hiến, nhận mô, BPCTN. Hiện nay ở Việt Nam chỉ có Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép BPCTN thuộc Bộ Y tế là đơn vị giữ vai trò chủ quản trong việc điều phối việc lấy, ghép mô, tạng để cứu chữa người bệnh theo đúng quy định của pháp luật. Mọi hoạt động hiến tặng cần phải được thông qua Trung tâm này sẽ kiểm soát phòng chống mua bán mô tạng hiệu quả hơn. Kết hợp vai trò của lực lượng CSHS ở Việt Nam trong việc tăng cường giám sát các vụ việc có dấu hiệu phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN để từ đó kịp thời điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật này.

Năm là, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần lấy phòng ngừa, phát hiện sớm tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN trên không gian mạng vì bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội, các nền tảng nhắn tin và giao dịch trực tuyến, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đang có xu hướng lợi dụng không gian mạng để hoạt động với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Các đối tượng thường sử dụng tài khoản ảo, nhóm kín trên mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin mã hóa hoặc các diễn đàn trực tuyến để tìm kiếm "nguồn hiến mô, bộ phận cơ thể người", môi giới, thỏa thuận giá cả, che giấu danh tính và tổ chức giao dịch trái pháp luật. Do đó, lực lượng CSHS chủ động nắm tình hình, nhận diện sớm các nguy cơ và phương thức hoạt động mới của tội phạm này trên không gian mạng để phòng ngừa, phát hiện sớm. Công tác phòng ngừa, phát hiện sớm tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN trên không gian mạng của lực lượng CSHS cần kết hợp chặt chẽ giữa nghiệp vụ trinh sát với ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại cùng với công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên không gian mạng và chuyển mạnh từ tư duy "điều tra sau khi tội phạm xảy ra" sang "phát hiện, ngăn chặn từ khi mới manh nha".

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

4.2.1. Hoàn thiện pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự và Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự và các quy định pháp luật có liên quan đến điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Vấn đề hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực được Đảng, Nhà nước rất quan tâm. Văn kiện Đại hội Đảng khoá XIV khẳng định chủ trương:*"Tập trung rà soát hệ thống pháp luật, loại bỏ các quy định còn chồng chéo, không phù hợp, gây cản trở cho phát triển và hoàn thiện theo hướng toàn diện, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, phù hợp, khả thi"* [69, tr.319]. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chính vì vậy, ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần thiết hoàn thiện pháp luật Hình sự, TTHS và pháp luật có liên quan.

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật Hình sự có liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Một là, đối tượng tác động của tội phạm này là mô hoặc bộ phận cơ thể của người khác. Tuy nhiên, mô hoặc bộ phận cơ thể đã được tách rời khỏi cơ thể con người hay chưa? Đây là vấn đề hiện nay vẫn có những quan điểm khác nhau trên phương diện nghiên cứu về lý luận và áp dụng thực tiễn. Nếu chỉ xác định, mô hoặc bộ phận cơ thể đã được tách rời khỏi cơ thể con người là đối tượng tác động do tội phạm thì sẽ bỏ lọt rất nhiều hành vi có tính nguy hiểm

cho xã hội ở dạng mức độ đáng kể và đây sẽ là kẽ hở để các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội. Do đó, cần xác định rõ đối tượng tác động của tội phạm này là mô hoặc bộ phận cơ thể của người khác, có thể đã tách rời hoặc chưa tách rời khỏi cơ thể con người. Bên cạnh đó, hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể, rõ ràng tội danh xác định bào thai gây ra phức tạp cả về phương diện pháp lý, đạo đức và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là việc xác định địa vị pháp lý của bào thai trong các vụ việc có dấu hiệu mua bán, chiếm đoạt bào thai nhằm mục đích thu lợi bất chính. Xét dưới góc độ pháp lý hình sự ở Việt Nam, bào thai không được xem là đối tượng tác động trực tiếp của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN quy định tại Điều 154 BLHS năm 2025. Tuy nhiên, nếu có hành vi xâm hại bào thai thì pháp luật dân sự, pháp luật hình sự vẫn có những quy định bảo vệ. Pháp luật đòi hỏi BLHS hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn có liên quan cần xác định đầy đủ về đối tượng tác động của tội phạm này. Từ đó, giúp lực lượng CSHS tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có căn cứ pháp lý, tránh bỏ sót, bỏ lọt hành vi phạm tội.

Hai là, cần thiết hình sự hóa hành vi môi giới để mua bán, CĐM hoặc BPCTN thành điều luật độc lập trong BLHS. Chẳng hạn bổ sung tội môi giới mua bán, CĐM hoặc BPCTN: "*Người nào môi giới mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*". Sự điều chỉnh này tạo cơ sở pháp lý để xử lý hành vi môi giới của các đối tượng, tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và lấp đi khoảng trống của pháp luật mà đối tượng có thể lợi dụng để hoạt động. Bên cạnh đó, hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4, Điều 154 BLHS năm 2025 cần tăng mức phạt tiền tối thiểu lên 50.000.000 đồng và mức tối đa là 500.000.000 đồng. Bởi vì, lợi nhuận đem lại từ hoạt động mua bán, CĐM, BPCTN là rất lớn, mức phạt tiền quá ít sẽ không đủ sức răn đe đối với đối tượng phạm tội trong tình hình hiện nay.

Ba là, quy định chặt chẽ việc ra nước ngoài để ghép mô, BPCTN nhằm phục vụ đấu tranh hành vi cấy ghép mô, BPCTN từ các nguồn bất hợp pháp (thường gọi là "*du lịch cấy ghép"*). Quy định chặt chẽ đưa vào trong BLHS sẽ góp phần không chỉ trừng phạt người thực hiện hành vi này mà còn răn đe, giáo dục đối với những người có ý định thực hiện hành vi. Đi đôi với đó, bệnh nhân ra nước ngoài ghép mô, BPCTN trước khi đi phải đăng ký với cơ quan chức năng để phục vụ quản lý; cung cấp các giấy tờ bằng văn bản về địa điểm, cơ sở cấy ghép, các mẫu xét nghiệm y tế và tính hợp pháp của mô, BPCTN (được lấy từ những người hiến tặng tự nguyện, không có hoạt động mua bán, chiếm đoạt). Cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ quản lý việc cấy ghép mô, BPCTN phải quản lý chặt chẽ, nhanh chóng phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

Bốn là, các cơ quan thực thi pháp luật như Bộ Công an, VKS nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế xây dựng một Thông tư liên ngành hướng dẫn cách đánh giá và nhận diện tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và các thuật ngữ chưa cụ thể, sáng tỏ trong Điều 154 BLHS năm 2025 như: lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp,… để thống nhất.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật TTHS có liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Một là, Bộ luật TTHS năm 2025 đã ghi nhận dữ liệu điện tử là nguồn chứng cứ, tuy nhiên đến nay, quy định pháp luật về quy trình thu thập, bảo quản dữ liệu điện tử chưa đầy đủ. Việc không có chuẩn mực về quy trình thu thập có thể dẫn đến việc thu thập, bảo quản dữ liệu điện tử, chứng cứ một cách tùy tiện, thiếu thống nhất và các tài liệu, chứng cứ điện tử thu thập được dễ bị bác bỏ trước tòa. Cần phải nghiên cứu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định quy trình thu thập, bảo quản và trích xuất dữ liệu điện tử để thống nhất thực hiện đảm bảo khách quan, liên quan, hợp pháp của chứng cứ. Cụ thể: Cần có quy định chi tiết về việc chặn

thu dữ liệu điện tử như trình tự, thủ tục chặn thu, yêu cầu của việc chặn thu; trách nhiệm của cơ quan ra lệnh chặn thu cũng như các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Việc sao lưu dữ liệu điện tử cũng cần có những hướng dẫn cụ thể. Việc sao lưu không chỉ đặt ra trong trường hợp không thể thu giữ, tạm giữ được phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử mà còn có thể được tiến hành khi cơ quan có chức năng cần sao lưu trên mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên đường truyền. Khi đề cập về sao lưu, cần có những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục sao lưu, phương tiện, phần mềm dùng để sao lưu, phương tiện dùng để sao lưu dữ liệu điện tử. Việc ghi nhận dữ liệu điện tử thể hiện bước tiến bộ của chế định chứng cứ trong Bộ luật TTHS, giải quyết được những vướng mắc của thực tiễn, đáp ứng đòi hỏi thực tiễn phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng hiện nay. Các đối tượng phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN hiện nay thường xuyên và phổ biến lợi dụng không gian mạng thông qua các thiết bị điện tử như: điện thoại, máy tính, các thiết bị thu, truyền phát sóng… nhằm thực hiện hành vi phạm tội và dễ dàng xoá dấu vết. Chính vì vậy, chế định về chứng cứ điện tử cần phải có những bổ sung, chỉnh sửa và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để sử dụng hiệu quả nguồn chứng cứ này trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng trong tình hình mới.

Hai là, về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm: Điều 147 Bộ luật TTHS năm 2025 quy định thời hạn tối đa giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm là 02 tháng. Quy định về thời hạn này là chưa phù hợp, nhất là đối với các tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm, đối tượng đang ở nước ngoài, vắng mặt tại nơi cư trú hoặc cần trưng cầu giám định. Đối với các nguồn tin về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN vẫn có những vụ việc nhiều tình tiết phức tạp, nhiều đối tượng có liên quan và ở những

địa điểm khác nhau, những khó khăn khi phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan, đối tượng thực hiện hành vi có yếu tố nước ngoài,… Chính vì vậy, để thuận tiện cho quá trình xác minh, làm rõ đặc trưng pháp lý của nguồn tin về tội phạm nói chung và tội phạm này nói riêng về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm (Điều 147 Bộ luật TTHS năm 2025), cần quy định rõ những trường hợp có thể kéo dài thời hạn giải quyết là 02 tháng. Đồng thời, tăng thời hạn giải quyết tối đa đối với tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng, có yếu tố nước ngoài, nhiều quốc gia, nhiều lĩnh vực,… phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm để không vi phạm các nguyên tắc và trình tự, thủ tục TTHS.

Thứ ba, hoàn thiện Luật tổ chức CQĐT hình sự có liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Một là, cần hoàn thiện quy định về thẩm quyền điều tra của CQĐT thuộc lực lượng CSHS hiện nay. Luật tổ chức CQĐT hình sự hiện hành phân định thẩm quyền chủ yếu theo loại tội phạm và địa bàn, nhưng vấn đề ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thường có yếu tố liên tỉnh, xuyên quốc gia, gắn với lĩnh vực y tế, công nghệ cao và môi giới trung gian. Chính vì vậy, cần có quy định rõ ràng khi nào CQĐT thuộc lực lượng CSHS chủ trì và khi nào thì CQĐT khác. Đi đôi với đó, quy định rõ cơ chế phân công chủ trì - phối hợp liên ngành giữa lực lượng CSHS với các lực lượng khác trong và ngoài ngành Công an.

Hai là, hoàn thiện quy định về tổ chức ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS đối với yếu tố nước ngoài. Cần thiết hoàn thiện cơ chế tương trợ tư pháp về hình sự, cơ chế sĩ quan liên lạc và cơ chế đội điều tra chung cho CQĐT thuộc lực lượng CSHS để thuận lợi thu thập chứng cứ từ nước ngoài.

Tóm lại, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp xuất phát từ lợi nhuận lớn từ vật chất mà các đối tượng thu được. Các

nỗ lực lập pháp cần phải được tiến hành nhằm tạo hành lang pháp lý cho lực lượng CSHS ở Việt Nam đấu tranh với loại tội phạm này. Căn cứ vào những quy định pháp luật và thực tế ADPL cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số quy định trong BLHS, Bộ luật TTHS và các văn bản pháp luật khác có liên quan để đảm bảo ADPL trong điều tra có hiệu quả với tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN trong thời gian tới.

4.2.2. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và xây dựng lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về: "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" đã chỉ rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng lực lượng CAND trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, hội nhập quốc tế, bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định, đất nước bước vào giai đoạn phát triển cao hơn. Trong đó nhấn mạnh một số mục tiêu như: Tổ chức phải tinh, gọn, mạnh, có tính cơ động và sức chiến đấu cao, tập trung, thống nhất, chuyên sâu; quán xuyến được đối tượng, địa bàn, lĩnh vực theo hướng chuyên môn, chuyên nghiệp hoá [34].

Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 [37]. Trên cơ sở đó, Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo đã triển khai tổ chức Công an 3 cấp, không tổ chức Công an cấp huyện, bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra. Vì vậy, đối với lực lượng CSHS không còn các đội CSHS hoặc ghép với các đội khác ở cấp huyện và tương đương. Đến nay, lực lượng CSHS còn tồn tại 3 cấp là: cấp Cục, cấp tỉnh, cấp xã (tổ phòng chống tội phạm) và tương đương.

Để đạt hiệu quả về ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng đòi hỏi lực lượng CSHS ở Việt Nam cần tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và chuyên môn hoá với những nội dung cơ bản như sau:

Một là, Bộ Công an và các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất Chính phủ cho phép triển khai thành lập tổ điều tra tội phạm mua bán, CĐM, BPCTN trong các Phòng thuộc Cục CSHS; mỗi Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập 01 tổ điều tra tội phạm mua bán, CĐM, BPCTN với nhiệm vụ: thu thập thông tin, nắm tình hình diễn biến, phương thức, thủ đoạn, quy luật hoạt động của loại tội phạm này; tiến hành các hoạt động nghiệp vụ để phòng ngừa tội phạm; phối hợp với các lực lượng chức năng thường xuyên tuần tra, kiểm soát địa bàn trọng điểm để phát hiện tội phạm; điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật; hợp tác quốc tế trong đấu tranh, phòng chống tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN khi có yêu cầu. Nghiên cứu, sắp xếp một số phòng ở Cục CSHS, một số đội ở Phòng CSHS cấp tỉnh và tương đương sát nhập với nhau đảm bảo trong đấu tranh phòng chống tội phạm trên các lĩnh vực khác nhau trong đó có tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Hai là, kiện toàn bộ máy của lực lượng CSHS đúng tinh thần "Bộ tinh, tỉnh mạnh, xã bám cơ sở" với 2 cấp chuyên môn cấp Bộ và cấp tỉnh để nhằm đạt được mục tiêu sắp xếp tổ chức bộ máy Công an địa phương đảm bảo tinh, gọn, mạnh theo hướng giảm cấp trung gian, giảm tầng nấc. Rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng đẩy mạnh phân công, phân cấp cho Công an cấp xã, bảo đảm đủ sức giải quyết tình hình ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật ngay từ đầu và tại cơ sở. Quá trình sử dụng, biên chế cán bộ trong lực lượng CSHS cần đúng người, đúng việc và một người có thể làm được nhiều công việc khác nhau. Thực tế hiện nay, sau khi kiện toàn bộ máy của lực lượng CSHS ở Việt Nam thì hoạt động

ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thẩm quyền thuộc về Cục CSHS, Bộ Công an và Phòng CSHS, Công an cấp tỉnh và tương đương tuỳ thuộc vào từng tính chất, mức độ của từng vụ việc liên quan đến tội phạm này để ADPL theo đúng thẩm quyền mà pháp luật quy định. Trong thời gian tới, Bộ Công an nên giữ nguyên thẩm quyền ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cấp Cục và tỉnh sau khi tiếp tục kiện toàn, tinh gọn bộ máy.

Ba là, Bộ Công an tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Cục CSHS và Phòng CSHS ở Công an địa phương, gắn với điều chỉnh phân công, phân cấp. Cục CSHS cần được xác định rõ hơn vai trò là cơ quan tham mưu chiến lược, hướng dẫn nghiệp vụ, tổng hợp tình hình, xây dựng các phương án, chuyên án đấu tranh đối với các đường dây tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có tổ chức, hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia; đồng thời chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành Công an để trao đổi thông tin, hợp tác quốc tế và hướng dẫn giải quyết những vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN phức tạp phát sinh trong thực tiễn. Đối với Phòng CSHS Công an địa phương, cần tiếp tục hoàn thiện chức năng điều tra, xác minh, phát hiện tội phạm từ cơ sở, tăng cường trách nhiệm trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trực tiếp điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thuộc thẩm quyền. Cùng với đó, việc điều chỉnh phân công, phân cấp cần được thực hiện theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các cấp, các đơn vị. Những vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, có yếu tố nước ngoài, liên quan nhiều địa phương hoặc sử dụng công nghệ cao cần được giao cho Cục CSHS chủ trì hoặc trực tiếp chỉ đạo ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN; trong khi đó, các vụ việc phát sinh trên địa bàn cần được trao quyền chủ động nhiều hơn cho Phòng CSHS ở địa phương nhằm bảo đảm phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ cơ sở. Việc phân cấp hợp lý không chỉ góp phần rút ngắn thời gian giải quyết

vụ án mà còn nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp trong quá trình ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Cục CSHS và Phòng CSHS ở Công an địa phương, gắn với điều chỉnh phân công, phân cấp sẽ góp phần nâng cao năng lực tổ chức ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam được tiến hành nhanh chóng, khách quan, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

4.2.3. Nâng cao năng lực trình độ áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của cán bộ, chiến sĩ công tác trong lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là hoạt động khó khăn, phức tạp đòi hỏi mỗi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT trong lực lượng CSHS ở Việt Nam cần phải vừa hồng, vừa chuyên, vừa có năng lực, trình độ, vừa có kỹ năng làm việc trong bối cảnh cuộc cách mạng số. Nhằm đáp ứng được yêu cầu này, cần tiến hành đồng bộ các nội dung sau:

Thứ nhất, về nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Để nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS trước hết, mỗi cá nhân phải tự rèn luyện ý thức chính trị, luôn nhận thức đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, nhất là các chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước để vận dụng có hiệu quả vào công tác điều tra. Rèn luyện nâng cao ý thức chính trị gắn với mục tiêu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị một cách có lý, có tình, có trách nhiệm để được nhân dân tin tưởng và đồng tình. Chống lại những biểu hiện tiêu cực, tự diễn biến, tự

chuyển hoá, xa rời ý thức chính trị sẽ dẫn đến việc đánh mất ý thức rèn luyện, dễ bị những lợi ích vật chất, tinh thần cám dỗ và dẫn đến những biểu hiện tiêu cực, vi phạm. Việc rèn luyện ý thức chính trị cần được đi đôi với rèn luyện phẩm chất đạo đức của người Công an cách mạng theo Sáu điều Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy CAND.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, việc rèn luyện ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS càng được đặt ra bức thiết hơn bao giờ hết. Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một hoạt động thiết thực nhất, đòi hỏi Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS phải không ngừng nỗ lực vươn lên trong cuộc sống để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tránh xa những cám dỗ lợi ích vật chất, mặt trái nền kinh tế thị trường.

Thứ hai, về nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS, tránh những vi phạm do năng lực, trình độ là việc làm có ý nghĩa quyết định nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng như viện dẫn căn cứ pháp lý sơ sài trong quyết định tố tụng, sử dụng nhầm biểu mẫu của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, thi hành lệnh khám xét chậm, biên bản khám xét ghi chung chung, không mô tả vị trí phát hiện, tình trạng niêm phong.

Muốn vậy, trước hết phải tiếp tục tập trung nâng cao trình độ nhận thức pháp luật và nghiệp vụ cho đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT. Thấm nhuần tư tưởng đạo đức và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì

cũng khó", trong tiến trình cải cách tư pháp, vấn đề đặt ra cho đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT không chỉ là nâng cao phẩm chất đạo đức mà còn phải trau dồi các kỹ năng sử dụng pháp luật, nghiệp vụ để luôn đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Đối với hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đòi hỏi mỗi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS cần phải có bản lĩnh vững vàng, sử dụng thành thạo ngoại ngữ, cập nhật công nghệ thông tin với trình độ phát triển của khoa học công nghệ về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và lập luận logic, khoa học, kỹ năng soạn thảo văn bản tốt, kỹ năng tranh luận pháp lý chắc chắn, kỹ năng tổng hợp và xử lý tình huống linh hoạt, sáng tạo... Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa cán bộ, chiến sĩ của lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam theo tiêu chuẩn, tiêu chí từng cấp. Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng, kỹ thuật, tăng cường phương tiện, trang thiết bị, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại cho lực lượng CSHS đáp ứng trong tình mới hiện nay. Đồng thời, thực hiện bố trí sử dụng đúng cán bộ đã qua đào tạo, đúng chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường cán bộ chuyên trách, đào tạo cán bộ chuyên trách về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN các cấp của lực lượng CSHS ở Việt Nam

Mỗi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT ngoài yêu cầu vững về chính trị, giỏi về pháp luật, tinh thông nghiệp vụ còn đòi hỏi phải có kiến thức sâu, rộng về công nghệ thông tin cũng như các kiến thức về khoa học xã hội mới có đủ khả năng thực hiện ADPL trong điều tra đối với loại đối tượng phạm tội này. Do đó, cần phải tiếp tục duy trì các kế hoạch định kỳ đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ. Các tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng phải trở thành tiêu chuẩn chung cho bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc bổ nhiệm chức vụ quản lý. Hàng năm cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, tổ chức tốt công tác tập huấn phổ biến, trao

đổi, tọa đàm, hội thảo khoa học tại những thời điểm có văn bản hướng dẫn ADPL mới, nhất là những văn bản liên quan đến lĩnh vực ADPL trong điều tra tội phạm có thể vận dụng đối với loại tội phạm này. Đặc biệt, mỗi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV cần tích cực ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN bằng những hoạt động cụ thể như sau:

(i) Tăng cường sử dụng kỹ thuật hình sự hiện đại: giám định ADN, dấu vết, dữ liệu số, camera giám sát, định vị GPS, phân tích dữ liệu lớn (Big Data),… Phát triển trung tâm dữ liệu tội phạm, hồ sơ số hóa, kết nối liên ngành để phục vụ tra cứu, phân tích, đối chiếu nhanh chóng phát hiện những hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

(ii) Đẩy mạnh thu thập, xử lý và phân tích thông tin y tế, hồ sơ hiến - ghép mô, BPCTN cùng với dữ liệu bệnh viện, các trung tâm cấy ghép để phát hiện những dấu hiệu bất thường. Bên cạnh đó, sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phát hiện mối liên hệ giữa người bán - người mua - trung gian - cơ sở y tế nghi vấn.

(iii) Xây dựng hệ thống kết nối dữ liệu giữa bộ phận quản lý dân cư, y tế, hộ tịch và xuất nhập cảnh để phục vụ truy vết nhanh chóng. Mặt khác, sử dụng mô hình điều tra ảo giúp ĐTV thực hành và rèn luyện kỹ năng nhận diện dấu vết tội phạm liên quan đến hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Bên cạnh đó, các phần mềm giả lập mô phỏng quá trình hiến - ghép mô, BPCTN giúp phát hiện sơ hở có thể bị lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(iv) Ứng dụng hệ thống camera giám sát thông minh tại các bệnh viện, cơ sở y tế, nhà trọ, bến xe giúp phát hiện các đường dây tổ chức đưa người đi hiến, lấy mô hoặc BPCTN. Quá trình triển khai ứng dụng cần cấp có thẩm quyền quyết định, điều kiện áp dụng cụ thể và cơ chế kiểm soát để không xâm phạm trực tiếp đến quyền bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được ghi

nhận tại Điều 21 Hiến pháp năm 2013 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

(v) Sử dụng thiết bị định vị GPS, phần mềm theo dõi di chuyển của đối tượng nghi vấn trong các chuyên án liên quan đến hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Phân tích dữ liệu điện thoại, mạng xã hội, giao dịch ngân hàng điện tử để lần theo đường dây trung gian, môi giới, nhận tiền bất hợp pháp.

Thứ ba, có chế độ khen thưởng kịp thời đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT với các hình thức khen thưởng như khen thưởng đột xuất, khen thưởng định kỳ, khen thưởng vật chất, danh hiệu vinh dự… khi thành tích đạt xuất sắc trong đấu tranh phòng với chống tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng để giúp mỗi cá nhân cảm thấy được ghi nhận, từ đó tăng cường tinh thần trách nhiệm và cống hiến. Đồng thời, tạo động lực để mỗi ĐTV, CBĐT đề xuất các phương pháp ADPL trong điều tra tội phạm một cách sáng tạo, đổi mới và việc triệt phá các vụ án lớn và khen thưởng công khai tạo hiệu ứng răn đe đối với các đối tượng phạm tội. Bên cạnh đó, đi đôi với khen thưởng thì cũng cần thiết siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong lực lượng CSHS ở Việt Nam bằng các hình thức khác nhau như cắt thi đua, chuyển công tác, đình chỉ công tác tạm thời trong thời gian điều tra, khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, tước danh hiệu CAND, truy cứu trách nhiệm hình sự,… về các vi phạm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, ĐTV, CBĐT để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nâng cao uy tín lực lượng CAND, tạo hiệu ứng cảnh báo đối với các cán bộ khác, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong tương lai và đảm bảo các vụ án được điều tra đúng đắn, không bị làm sai lệch, từ đó bảo vệ quyền con người của các nạn nhân.

Ngoài ra, việc lựa chọn, bổ nhiệm Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng, ĐTV phải đảm bảo chất lượng, đúng quy trình, đủ tiêu chuẩn để luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4.2.4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và công tác tổ chức, quản lý trong Công an nhân dân về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Nghị quyết số 12, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" [34].

Trên cơ sở đó, ngày 26/5/2022, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-BCA-X01 về việc tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương và tăng cường công tác quản lý cán bộ trong CAND và tăng cường quản lý cán bộ, chiến sĩ sai phạm được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an xác định là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW.

Với tinh thần của Nghị quyết và truyền thống của lực lượng CAND luôn đề cao kỷ cương, kỷ luật trong mọi tình huống. Chính vì vậy, để thực hiện tốt nội dung này thì lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam cần tiến hành những hoạt động sau:

Một là, tổ chức các đoàn kiểm tra hồ sơ điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của các đơn vị thụ lý trong lực lượng CSHS nhằm kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót để khắc phục sửa chữa và rút kinh nghiệm. Bên cạnh đó, Bộ Công an phối hợp với đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra cán bộ, chiến sĩ về việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, tư thế, lễ tiết, tác phong cũng như chế độ công tác, chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến đấu, nội vụ cơ quan đơn vị của cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CSHS nói riêng và lực lượng CAND nói chung có nghiêm túc hay vi phạm. Từ đó, có biện pháp xử lý nghiêm, đúng quy định của ngành, pháp luật đối với những cán bộ, chiến sĩ vi phạm đồng thời tuyên dương điển hình đối với những cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CSHS thực hiện tốt để xây dựng tấm gương cho những người khác noi theo, thấm nhuần tư tưởng "lấy dân làm gốc", "vì

nhân dân phục vụ", thực hiện nghiêm sáu điều Bác Hồ dạy CAND - đó chính là những yếu tố tiên quyết nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, góp phần tích cực xây dựng hình ảnh đẹp về lực lượng CSHS ở Việt Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, tăng cường xây dựng lực lượng CSHS ở Việt Nam thật sự trong sạch, vững mạnh và luôn nêu cao tinh thần "gương mẫu, đi đầu" về việc triển khai, thực hiện kỷ luật, kỷ cương của Bộ Công an. Mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng cần nhận thức đầy đủ và không có 27 biểu hiện suy thoái cụ thể về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống trong CAND để mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ của lực lượng CSHS "tự soi, tự sửa, tự răn mình". Trên cơ sở đó, lực lượng CSHS cần chủ động, phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên, chiến sĩ sai phạm, tiêu cực, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, chỉ huy với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ góp phần làm tăng thêm uy tín của lực lượng, chứng tỏ sức mạnh kỷ luật, kỷ cương và sự trong sạch, vững mạnh của lực lượng mình góp phần thúc đẩy cho các lực lượng, cơ quan khác tuân thủ, noi theo. Việc tăng cường công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi sai phạm của cán bộ, chiến sĩ nhằm củng cố sức mạnh của toàn lực lượng là vấn đề mang tính sống còn, làm thường xuyên, liên tục, không ngừng nghỉ, qua từng giai đoạn, thời kỳ, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, trong tình hình mới.

Ba là, bản thân mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND nói chung và lực lượng CSHS nói riêng phải "cần, kiệm, liêm, chính", có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, gương mẫu, lối sống trong sạch, lành mạnh, tiến bộ, văn minh, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, luôn nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ phải

nêu cao tinh thần phê và tự phê, biết chịu trách nhiệm đồng thời không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, luôn bồi đắp những chuẩn mực đạo đức, lối sống cao đẹp, trọng danh dự, trọng liêm sỉ, nâng cao đạo đức công vụ để mỗi cán bộ, chiến sĩ thấm nhuần "danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất" trong mọi hoàn cảnh.

Bốn là, với mặt trái của nền kinh tế thị trường, tiêu cực, tệ nạn xã hội, khó khăn về đời sống hàng ngày, hàng giờ kèm theo những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác tác động, ảnh hưởng đến từng cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND. Chính vì vậy, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng văn hóa, đạo đức công vụ, phong cách người chiến sĩ CAND nói chung và cán bộ, chiến sĩ lực lượng CSHS nói riêng bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ; Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, thủ trưởng ở từng đơn vị trong công tác quản lý chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tích cực phòng ngừa cán bộ, chiến sĩ sai phạm; Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý công vụ; quản lý mối quan hệ trong đơn vị và ngoài xã hội đối với cán bộ, chiến sĩ; phát hiện, quản lý cán bộ, chiến sĩ có biểu hiện sai phạm; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong việc quản lý, phát hiện cán bộ, chiến sĩ sai phạm và phải chịu trách nhiệm liên đới…; Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên các mặt công tác; Đảm bảo tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ; Hoàn thiện các điều kiện đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ chặt chẽ và cho từng cán bộ, chiến sĩ viết cam kết trong từng năm về việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong CAND.

Năm là, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra trong CAND về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Lực lượng CSHS ở Việt Nam là một bộ phận trong hệ thống lực lượng vũ trang đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương và được tổ chức theo nguyên tắc tập trung thống nhất, có đặc tính mệnh lệnh, chấp hành, điều hành trong mối quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

mình. Công tác quản lý và kiểm tra của Bộ Công an đối với lực lượng CSHS ở Việt Nam và giữa cấp trên với cấp dưới trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN cần phải tiến hành thường xuyên, liên tục. Thông qua công tác này để kiểm soát quyền lực, nắm bắt chất lượng hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của từng đơn vị, kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót để uốn nắn, rút kinh nghiệm và xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Các văn bản hướng dẫn về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công an, lực lượng CSHS cấp trên cần được ban hành kịp thời, cụ thể, rõ ràng đáp ứng thực tiễn công tác điều tra tội phạm trong tình hình mới. Bên cạnh đó, quán triệt đối với từng cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CSHS ở Việt Nam nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và phải gánh chịu những hậu quả bất lợi về mình từ những sai sót khi ADPL.

4.2.5. Tăng cường các nguồn lực vật chất và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ bảo đảm cho lực lượng Cảnh sát hình sự áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện làm việc phục vụ cho công tác của ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS luôn là vấn đề cần quan tâm. Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã tăng cường lãnh đạo, quan tâm đầu tư, lắp đặt cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác; thực hiện nhiều chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam. Do đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và chế độ chính sách đối với cán bộ các cơ quan tư pháp nói chung, đối với ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS nói riêng được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cải thiện đáng kể trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cũng như đời sống sinh hoạt cần thiết cho cán bộ, chiến sĩ. Tuy nhiên, so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện nền

kinh tế thị trường và bùng nổ thông tin như hiện nay, đặc biệt phục vụ công tác đấu tranh đối với tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Hơn nữa, các trang thiết bị ghi âm, ghi hình trong hỏi cung bị can vẫn còn thiếu thốn và chưa đáp ứng được hết yêu cầu công tác do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc của ngành Công an vẫn còn thiếu đồng bộ. Chế độ đãi ngộ, chính sách đối với ĐTV, CBĐT vẫn còn ở mức khiêm tốn, chưa tạo ra động lực thực sự để khuyến khích nâng cao chất lượng và đáp ứng yêu cầu công tác.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị đã đưa ra mục tiêu: "Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng, kỹ thuật, tăng cường phương tiện, trang thiết bị, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ số, tự động hóa, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo cho lực lượng Công an nhân dân" [34]. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cùng nhiệm vụ, giải pháp được đặt ra đối với mọi cơ quan, ngành, nghề, lĩnh vực trong toàn xã hội [36].

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt giải pháp này Đảng và Nhà nước cùng với lực lượng CSHS ở Việt Nam cần tập trung theo các hướng sau:

Một là, cần tiếp tục có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho lực lượng CSHS ở Việt Nam trên các mặt công tác. Theo đó cần đề xuất xây mới, sửa chữa, nâng cấp trụ sở, lắp đặt đầy đủ trang thiết bị làm việc cho 100% các đơn vị thuộc lực lượng CSHS. Tiếp tục tranh thủ sự quan tâm của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp để tăng cường đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác, phấn đấu từ nay đến hết năm 2026 không còn thiếu các trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác như máy tính, máy photocopy, máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình, camera, súng, máy tìm kiếm, các công cụ, phương tiện hỗ trợ,... Đặc biệt cần đầu tư các thiết bị hiện đại

nhằm phát hiện và để ĐTV sử dụng cho việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN gồm: camera giám sát thông minh, flycam, máy phân tích ADN di động, thiết bị định vị GPS, các công cụ giám sát viễn thông, các thiết bị công nghệ thực tế ảo như kính Oculus hoặc phần mềm mô phỏng 3D đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Bên cạnh đó, cần chú trọng tập huấn sử dụng cho ĐTV, CBĐT sử dụng thành thạo, hiệu quả các công cụ, phương tiện.

Hai là, tăng cường công tác đầu tư tài liệu, giáo trình, sách tham khảo, các văn bản pháp luật, tủ sách luật, thư viện điện tử phục vụ nhu cầu nghiên cứu, ADPL của ĐTV, CBĐT.

Ba là, đối với chế độ lương, phụ cấp của ĐTV, CBĐT thuộc lực lượng CSHS trong những năm gần đây đã có được sự cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên cũng cần xem xét để áp dụng các chế độ đãi ngộ đảm bảo đời sống cho cán bộ làm công tác điều tra. ADPL trong điều tra các loại tội phạm trong đó có tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN là công việc hết sức khó khăn, vất vả và quyết liệt, rất dễ bị các đối tượng che giấu, mua chuộc, lôi kéo, trong khi đó, ĐTV và CBĐT không có khoản thu nhập nào khác ngoài tiền lương. Vì vậy, cần tiếp tục cải cách chế độ tiền lương, phụ cấp để cán bộ chiến sĩ yên tâm công tác, không dao động, sa ngã trước những cám dỗ, mua chuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bốn là, thực hiện thường xuyên, liên tục và sử dụng ứng dụng công nghệ số của các hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN qua các biện pháp điều tra có thể áp dụng và chuyển hoá tài liệu, chứng cứ. Xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử về các thông tin trong điều tra tội phạm này và ứng dụng trong các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Tạo các tài khoản trên nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber, Messenger, Wechat, Telegram,… để khai thác và tiếp cận các nhóm liên quan đến mô, BPCTN nhằm phát hiện ra đối tượng phạm tội với những chiêu trò, phương

thức, thủ đoạn mới. Quá trình sử dụng các tài khoản trên cần cấp có thẩm quyền quyết định, điều kiện áp dụng cụ thể và cơ chế kiểm soát để không xâm phạm trực tiếp đến quyền bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được ghi nhận tại Điều 21 Hiến pháp năm 2013 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bên cạnh đó, cần nâng cao kỹ năng sử dụng mạng xã hội, các công cụ, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại cho mỗi CBĐT, ĐTV trong lực lượng CSHS để trở thành một người cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên" đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Năm là, nghiên cứu hoặc tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng mạng lưới cơ sở dữ liệu về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và nạn nhân của tội phạm này, sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để phát hiện các xu hướng trong hoạt động mua bán, CĐM hoặc BPCTN và nắm bắt nhanh chóng, đầy đủ những thông tin, dữ liệu quan trọng về phương thức, thủ đoạn, xu hướng hoạt động phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đồng thời, trong quá trình ADPL về điều tra tội phạm này có thể tham khảo và đấu tranh với đối tượng.

Sáu là, khai thác tối đa giá trị, hiệu quả của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và kết quả triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án: "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030" và nêu cao tinh thần, trách nhiệm của lực lượng CSHS chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại nhất là trong công tác ADPL trong điều tra các loại tội phạm. Đồng thời cũng sẽ phục vụ hiệu quả việc quản lý cư trú, xuất, nhập cảnh, quản lý người nước ngoài và rà soát, kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, đối tượng nghi vấn tổ chức xuất, nhập cảnh trái phép, có hành vi môi giới, đưa người Việt Nam xuất cảnh sang nước ngoài để thực hiện giao dịch ghép mô, BPCTN vì mục đích thương mại.

Bảy là, Bộ Công an và lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam cần tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các đơn vị làm công tác khoa học của cơ quan an ninh, tình báo, Cảnh sát các nước, các tổ chức, chuyên gia quốc tế; tổ chức nhiều đoàn đi khảo sát thực tế, tìm hiểu công nghệ cũng như tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí, chuyển giao khoa học kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài: Nga, Mỹ, Canada, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, EU và các tổ chức quốc tế như Interpol, Europol, UNODC, ICRC,... trong mua sắm phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, vật mẫu, linh kiện quan trọng cho việc thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hiện đại, góp phần nâng cao sức mạnh và năng lực chiến đấu của lực lượng CSHS. Từ đó, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam sẽ hiệu quả và đảm bảo mọi yêu cầu đặt ra.

Tám là, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để rút ngắn thủ tục giám định, xét nghiệm, giảm chi phí cho các hoạt động tìm và thu thập chứng cứ. Cụ thể, lực lượng CSHS cần phối hợp với lực lượng kỹ thuật hình sự ở Việt Nam tăng cường tiếp cận ứng dụng công nghệ sinh học và kỹ thuật giám định ADN hiện đại trong quá trình xác định nguồn gốc mô, BPCTN và mối liên hệ giữa người hiến, người nhận với các đối tượng liên quan đến hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Việc sử dụng các thiết bị xét nghiệm ADN thế hệ mới, công nghệ giải trình tự gen và hệ thống phân tích tự động giúp rút ngắn đáng kể thời gian giám định từ nhiều tuần xuống còn vài ngày hoặc thậm chí vài giờ trong một số trường hợp khẩn cấp. Bên cạnh đó, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử liên thông giữa lực lượng CSHS với các cơ sở y tế được phép ghép mô, BPCTN, các trung tâm điều phối ghép tạng và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Khi các dữ liệu về hiến, lấy, ghép mô, BPCTN người được số hóa và kết nối đồng bộ, lực lượng CSHS có thể nhanh chóng tra cứu, đối chiếu thông tin, phát hiện các trường hợp bất thường hoặc dấu hiệu giả mạo hồ sơ. Điều này giúp hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán,

CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam giảm đáng kể thời gian xác minh, thu thập tài liệu, hạn chế việc phải thực hiện một số biện pháp điều tra truyền thống tốn kém về nhân lực và kinh phí. Đồng thời, cần đầu tư phát triển hệ thống giám định từ xa, hội chẩn chuyên môn trực tuyến giữa CQĐT thuộc lực lượng CSHS ở Việt Nam với các chuyên gia pháp y, chuyên gia ghép mô, BPCTN và các cơ sở y tế chuyên sâu. Mô hình này giúp giảm thời gian di chuyển, giảm chi phí trưng cầu giám định, đồng thời bảo đảm việc đánh giá chuyên môn được thực hiện kịp thời về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam.

4.2.6. Tăng cường hợp tác giữa lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam với các lực lượng khác trong nước và quốc tế về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS là một trong các giai đoạn của quá trình tố tụng giải quyết vụ án hình sự nhằm chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng. Chính vì vậy, để mang lại hiệu quả và tạo ra sự thống nhất trong quá trình tiến hành đòi hỏi lực lượng CSHS bên cạnh tự mình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đấu tranh với loại tội phạm này thì cần thiết phối hợp với các lực lượng khác trong nước. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, xây dựng mối quan hệ phối hợp với các lực lượng trong ngành Công an.

- Quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSHS từ cấp Bộ cho đến các địa phương trong việc trao đổi và nắm thông tin các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Thực tế cho thấy, tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có địa bàn hoạt động rộng khắp cả nước, nhưng có giai đoạn sẽ tập trung chủ yếu tại các cơ sở y tế, tại các thành phố lớn. Vì vậy, lực lượng CSHS các cấp phải thường xuyên, chủ động trao đổi thông tin phối hợp từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cho đến khi tiến hành các hoạt động tố

tụng tiếp theo nhằm củng cố, mở rộng thu thập tài liệu chứng cứ và chứng minh sự thật khách quan của vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN như: xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng, tiền án, tiền sự; mối quan hệ của đối tượng với những người có liên quan,…

- Quan hệ phối hợp với lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH: thông qua lực lượng này để tiến hành hoạt động kiểm tra hành chính công khai nhằm phát hiện những nơi ở của đối tượng có hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Thông qua lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH để nắm được thông tin chi tiết cụ thể của đối tượng và nạn nhân có liên quan đến tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Phối hợp với Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH trong quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện như nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn gần khu vực các cơ sở y tế lớn để làm rõ, chứng minh hoạt động tổ chức nuôi nhốt nạn nhân chờ xét nghiệm, mặc cả giá mua BPCTN, chờ đưa ra nước ngoài để bán mô, BPCTN.

- Quan hệ phối hợp với lực lượng Quản lý xuất nhập cảnh: nhằm mục đích điều tra làm rõ đối tượng thực hiện hành vi phạm tội có làm thủ tục xuất cảnh để đưa người ra nước ngoài thực hiện hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN dưới hình thức vỏ bọc xuất khẩu lao động, du lịch, du học hoặc đối tượng người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam có quan hệ với đối tượng có tiền án tiền sự về tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Phối hợp với lực lượng Quản lý xuất nhập cảnh để có thêm các thông tin về đối tượng phạm tội để áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong TTHS.

- Quan hệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự trong việc phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Tùy từng tình huống cụ thể mà lực lượng CSHS có thể tiến hành phối hợp với các lực lượng này để bắt giữ đối tượng bằng biện pháp kiểm tra hành chính công khai khi đối tượng đang đi trên đường (phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông); lực lượng CSHS dừng phương tiện để

kiểm tra; khống chế bắt giữ, ngăn chặn đối tượng bỏ trốn (phối hợp với lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự).

- Quan hệ phối hợp với cơ quan hồ sơ nghiệp vụ để tra cứu nhanh thông tin, nhân thân, lai lịch, tiền án, tiền sự và những thông tin khác của đối tượng để có các biện pháp điều tra phù hợp. Qua đó có những thông tin xác thực về lai lịch, đặc điểm nhận dạng, quan hệ đồng bọn,... phục vụ cho công tác ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng.

- Quan hệ phối hợp với lực lượng Công an cấp xã: trong thực hiện công tác điều tra làm rõ hành vi của đối tượng phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì lực lượng Công an cấp xã có thể hỗ trợ lực lượng CSHS bắt giữ đối tượng, xác nhận lý lịch bị can, các hoạt động điều tra ban đầu, phối hợp áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người phạm tội này. Việc phối hợp với lực lượng này giúp cho lực lượng CSHS chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Bên cạnh đó, lực lượng Công an cấp xã sau khi lực lượng CSHS xác định được nạn nhân trong vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN sẽ cung cấp thông tin chi tiết cũng như mở rộng, rà soát lên danh sách những người đã từng là nạn nhân của tội phạm này để phục vụ công tác điều tra và ADPL đầy đủ, chính xác đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho chính bị hại.

Thứ hai, quan hệ phối hợp với các cơ quan khác ngoài ngành Công an.

- Quan hệ phối hợp với lực lượng Y tế: lực lượng CSHS rất cần thiết phải phối hợp với lực lượng này đối với hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Phối hợp với lực lượng Y tế trong tiếp nhận những thông tin phản ánh về tội phạm. Lực lượng Y tế khi tiến hành các hoạt động chuyên môn: làm hồ sơ, thủ tục hiến, ghép tạng; xét nghiệm sàng lọc; qua công tác hành chính, thanh tra, kiểm tra,... mà lưu giữ hồ sơ xét nghiệm sẽ cung cấp thông tin cho lực lượng CSHS. Đồng thời cung cấp

những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hiến ghép tạng để lực lượng CSHS có thể sử dụng phục vụ cho việc triển khai các biện pháp điều tra. Trong quá trình tiến hành một số biện pháp điều tra như: xem xét dấu vết trên thân thể, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại,… lực lượng CSHS ở Việt Nam rất cần thiết sự phối hợp từ lực lượng Y tế để có những kết quả chính xác, đầy đủ phục vụ cho hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động ADPL trong điều tra loại tội phạm này thì lực lượng CSHS sẽ cung cấp thông tin về thực trạng, diễn biến tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN; phổ biến phương thức, thủ đoạn của đối tượng phạm tội để nhân viên y tế khi thực hiện công tác chuyên môn có thể phát hiện, nhận diện và cung cấp thông tin. Hoạt động phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu có thể được tiến hành bằng hình thức trực tiếp gặp gỡ hoặc gián tiếp bằng cách gọi điện, trao đổi bằng văn bản, tài liệu của quá trình ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN giữa lực lượng CSHS với lực lượng Y tế. Quá trình phối hợp đòi hỏi giữa các bên cần thống nhất, trách nhiệm và hiệu quả.

- Quan hệ phối hợp với Bộ đội Biên phòng, Hải quan: xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng, Hải quan được tiến hành một số hoạt động điều tra, thông qua các hoạt động tuần tra, kiểm soát khu vực biên giới cửa khẩu, qua triển khai nhiệm vụ hoặc công tác điều tra ban đầu,… lực lượng Bộ đội biên phòng, Hải quan phát hiện bắt giữ các đối tượng vượt biên trái phép, đưa người ra nước ngoài nhằm mục đích mua bán, CĐM hoặc BPCTN; đối tượng phạm tội có ý định bỏ trốn ra nước ngoài; phối hợp khi bắt giữ người phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN và tiến hành một số hoạt động điều tra như: lấy lời khai, khám người,... Từ đó góp phần quan trọng trong hoạt động ADPL trong điều tra loại tội phạm này.

- Quan hệ phối hợp với VKS nhân dân: Trong quá trình ADPL về điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam

việc phối hợp với VKS nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát giam giữ nói chung. Chính vì vậy, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần đảm bảo phối hợp chặt chẽ đối với quá trình ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nhằm tập trung và bảo đảm hoạt động tố tụng từ khi khởi tố đến khi truy tố bảo đảm tính đúng đắn, khách quan và toàn diện. Theo đó, quan hệ giữa lực lượng CSHS với VKS nhân dân các cấp ở Việt Nam trong ADPL về hoạt động điều tra tội phạm này cần bảo đảm sự chặt chẽ và đã được luật hoá, có tính tương trợ và kiểm soát lẫn nhau. Cụ thể: Hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam thì một số quyết định, lệnh tố tụng (quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt, lệnh khám xét,…) phải được VKS nhân dân có thẩm quyền phê chuẩn trước khi thi hành; VKS nhân dân có thẩm quyền huỷ bỏ các quyết định, lệnh của lực lượng CSHS khi xét thấy không có căn cứ. Bên cạnh đó VKS nhân dân có thể ban hành các quyết định, lệnh tố tụng (khởi tố bị can, bắt tạm giam,…) và đưa ra các yêu cầu điều tra và chuyển cho chủ thể có thẩm quyền thuộc lực lượng CSHS thi hành.

- Quan hệ phối hợp với các Sở Tư pháp, Sở Nội vụ để lực lượng CSHS ở Việt Nam có thể thu thập thông tin về các thủ tục xác nhận thông tin tư pháp phục vụ trong việc xuất khẩu lao động, xác nhận quan hệ nhân thân (giữa người hiến và người nhận mô, bộ phận cơ thể) phục vụ cho việc ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN và làm rõ phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi của đối tượng. Từ đó, xác định nạn nhân của tội phạm này. Đồng thời phối hợp trong hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, CĐM hoặc BPCTN khi họ trở về địa phương.

- Quan hệ phối hợp với các nhà mạng viễn thông, mạng xã hội: hiện nay các đối tượng sử dụng mạng viễn thông, mạng xã hội (facebook, zalo, telegram, wechat,…) phục vụ cho hoạt động phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN rất phổ biến và một trong những phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi

khó phát hiện. Chính vì vậy, lực lượng CSHS cần chủ động tiến hành hoạt động phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai các biện pháp điều tra nhằm thu thập dữ liệu điện tử làm nguồn chứng cứ có thể chuyển hoá để chứng minh hành vi phạm tội; Để có được thông tin chính xác và làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng thông qua liên lạc bằng mạng viễn thông, mạng xã hội với nạn nhân, những người có liên quan khác thì lực lượng CSHS cần chủ động phối hợp với các nhà cung cấp ứng dụng OTT trong xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin trao đổi của đối tượng phạm tội thông qua các ứng dụng này. Hiện nay, nhiều yêu cầu cung cấp nội dung thông tin của lực lượng CSHS bị các nhà cung cấp từ chối gây cản trở hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN làm cho hiệu quả hoạt động này bị ảnh hưởng.

Như vậy, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần phối hợp tốt với nhau cũng như phối hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành Công an. Đồng thời cần chủ động nêu mục đích, yêu cầu, nội dung của quan hệ phối hợp, cách thức và biện pháp phối hợp, bàn bạc thống nhất những nhiệm vụ cụ thể của từng bên, cách thức thực hiện,… để cho quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, dữ liệu điện tử về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có nhiều thuận lợi và có giá trị chứng minh cao.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của các mạng lưới tội phạm xuyên quốc gia, việc tăng cường hợp tác quốc tế là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra và xử lý các hành vi phạm tội mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Xuất phát đặc điểm nổi bật của tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN tại Việt Nam mang tính chất xuyên quốc gia với các đường dây tội phạm thường hoạt động qua biên giới, liên kết với các tổ chức tội phạm ở các nước láng giềng như Campuchia, Lào, Trung Quốc hoặc xa

hơn như Thái Lan, Ấn Độ cùng với phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi của các đối tượng.

Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN được xây dựng dựa trên các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể như: Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC năm 2000): Công ước này Việt Nam gia nhập vào năm 2012, cung cấp khung pháp lý để các quốc gia hợp tác trong phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, bao gồm mua bán người và các hành vi liên quan đến mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Công ước Liên Hợp Quốc về quyền con người với các nguyên tắc về quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân là nền tảng để xử lý các hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người (ACTIP năm 2015): Công ước này khuyến khích các quốc gia thành viên ASEAN phối hợp trong điều tra, truy tố và bảo vệ nạn nhân của các tội phạm liên quan đến buôn bán người, bao gồm cả mục đích chiếm đoạt bộ phận cơ thể.

Khi tham gia những điều ước này, yêu cầu các quốc gia thành viên thiết lập các cơ chế hợp tác như trao đổi thông tin, tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm và phối hợp điều tra xuyên biên giới. Chính vì vậy, tăng cường hợp tác quốc tế về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam về lĩnh vực này được thực hiện qua nhiều hình thức như trao đổi thông tin, tương trợ tư pháp, phối hợp điều tra xuyên biên giới, đào tạo, bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm,… Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần triển khai các giải pháp sau:

Một là, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần tăng cường trao đổi thông tin, thiết lập các kênh liên lạc trực tiếp và bảo mật với các cơ quan thực thi pháp luật của các nước, đặc biệt là các nước láng giềng. Bên cạnh đó, tăng cường các chương trình đào tạo quốc tế và trao đổi cán bộ với các nước có kinh nghiệm

như Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ,… về hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Hai là, thúc đẩy hợp tác đa phương: Tích cực tham gia các sáng kiến của Interpol, Aseanapol và Liên Hợp Quốc để chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp chiến dịch chung nhằm triệt phá các đường dây phạm tội có tổ chức về hành vi mua bán, CĐM hoặc BPCTN xuyên quốc gia.

Ba là, hợp tác quốc tế giữa lực lượng CSHS với các tổ chức tư pháp hình sự quốc tế, cơ quan tiến hành tố tụng của các quốc gia trên thế giới và khu vực về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN có yếu tố nước ngoài là quan hệ tất yếu xuất phát từ yêu cầu khách quan, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam nhằm truy bắt đối tượng bỏ trốn, đưa nạn nhân về nước, các thủ tục tố tụng tương trợ và phục vụ các nội dung trao đổi, hợp tác khác. Quan hệ này được thực hiện thông qua cơ chế thành viên, tương trợ tư pháp về hình sự, con đường ngoại giao, dẫn độ và các hình thức hợp tác khác như: toạ đàm, hội thảo khoa học,… Trong hợp tác quốc tế phải đảm bảo nguyên tắc "giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau". Bên cạnh đó, lực lượng CSHS ở Việt Nam cần thiết phối hợp với các bệnh viện, cơ sở y tế ở nước ngoài để có được những thông tin của đối tượng khi tiến hành các hoạt động xét nghiệm, phẫu thuật và các hoạt động khác. Tăng cường hợp tác quốc tế về ADPL trong điều tra tội phạm cần phải thường xuyên, liên tục để tạo ra sự đồng thuận, thống nhất và hiệu quả.

4.2.7. Thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam

Tổng kết rút kinh nghiệm về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam là hoạt động cần thiết nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, chưa đạt được và còn có những hạn chế, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc cũng như kiểm chứng lý luận và pháp luật

về thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Để phát huy vai trò, hiệu quả công tác tổng kết rút kinh nghiệm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN thì lực lượng CSHS cần thực hiện tốt các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam cần có chương trình, kế hoạch đưa công tác tổng kết thành hoạt động thường xuyên, tập trung vào các chuyên đề điều tra các vụ án mua bán, CĐM hoặc BPCTN có phương thức, thủ đoạn mới; các vụ án phức tạp nhiều đối tượng; các vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng phải huy động nhiều lực lượng; những vụ án mà quá trình ADPL trong điều tra có những kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, khoa học; những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình ADPL; những vụ án có những quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Nội dung tổng kết phải xem xét tổng thể cả mặt tích cực và tiêu cực. Đồng thời chỉ ra những ưu điểm, kết quả đạt được, làm rõ những hạn chế, tồn tại, bất cập và nguyên nhân làm cơ sở rút ra kinh nghiệm, đề ra các giải pháp, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, lực lượng CSHS các cấp ở Việt Nam cần tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an quan tâm chỉ đạo khối CQĐT trong lực lượng CAND tổng kết thi hành quy định pháp luật liên quan điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN (tổ chức bộ máy, thẩm quyền điều tra, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đối với các hoạt động điều tra cụ thể; về quan hệ phối hợp) nhằm rút ra những khó khăn, bất cập để đề xuất hoàn thiện pháp luật.

Thứ ba, về phân công lực lượng và các cơ quan tham gia thực hiện tổng kết, rút kinh nghiệm nên theo hướng cụ thể đối với các vụ án cụ thể, phạm vi hẹp thì giao cho lực lượng trực tiếp điều tra chủ trì có sự phối hợp với bộ phận làm công tác tham mưu, chuyên đề. Đối với việc tổng kết các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến nhiều địa phương hoặc tổng kết, rút kinh nghiệm từng loại án hoặc tổng kết theo chuyên đề để nâng lên thành lý luận cần

giao cho bộ phận nghiên cứu chuyên đề, khoa học chủ trì, có sự tham gia của lực lượng trực tiếp điều tra để hoạt động này được tiến hành khoa học và chặt chẽ hơn. Đặc biệt, quá trình tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần có sự tham gia của nhiều cơ quan, ban ngành, đặc biệt là cơ quan VKS, Toà án nhân dân, bệnh viện, cơ sở y tế cùng các lực lượng thường xuyên quan hệ phối hợp để nhằm thống nhất những nội dung pháp luật và phát huy những nội dung đã làm được và khắc phục những nội dung chưa triển khai, chưa làm được giữa các cơ quan, ban ngành với lực lượng CSHS ở Việt Nam.

Thứ tư, báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam cần được phổ biến đến từng cán bộ, chiến sĩ, các cơ quan tiến hành tố tụng và trên phạm vi toàn quốc để áp dụng, vận dụng trong hoạt động chuyên môn bằng các hình thức toạ đàm, hội thảo, tập huấn hoặc đăng lên các tạp chí trong ngành Công an. Đối với những vấn đề được nâng lên ở tầm lý luận, cần báo cáo Lãnh đạo Bộ Công an giao các đơn vị chức năng tập hợp và phổ biến trong toàn ngành Công an, đồng thời làm cơ sở tham mưu cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước đưa ra các chủ trương, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Tiểu kết chương 4

Nội dung chương 4 đã nghiên cứu, làm rõ những định hướng, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN hiện nay ở Việt Nam, cụ thể như sau:

Các định hướng được trình bày bám sát chủ trương và đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền con người, quyền công dân, các nguyên tắc trong Luật Hình sự, TTHS, pháp luật quốc tế cũng như mối quan hệ phối hợp về ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu và tình hình mới hiện nay; gắn với những yêu cầu, bảo đảm xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa với nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật về điều tra tội phạm nói chung và tội phạm này nói riêng; phát huy tối đa sức mạnh nòng cốt của lực lượng CSHS đáp ứng những định hướng bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN.

Trên cơ sở 04 định hướng bảo đảm được trình bày, luận án đề xuất những giải pháp đảm bảo ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam với 07 giải pháp cụ thể. Trong đó, một số giải pháp có tính đột phá, vừa cấp bách, vừa lâu dài đòi hỏi phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hệ thống và đặt trong tính chỉnh thể nhằm đến các mục tiêu, yêu cầu đề ra nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS hiện nay ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, lực lượng CSHS ở Việt Nam có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện những biện pháp công tác nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động điều tra tội phạm nói chung, trong đó có tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN nói riêng và đã đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, vấn đề ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN còn gặp những khó khăn, vướng mắc cho nên bên cạnh những kết quả đạt được còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN đòi hỏi lực lượng CSHS ở Việt Nam cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa và thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm. Trên cơ sở nghiên cứu về vấn đề trên, luận án rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, luận án nghiên cứu, phân tích đưa ra tình hình nghiên cứu về vấn đề ADPL và điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN trong nước và nước ngoài để có thể đưa ra được những căn cứ khoa học phù hợp có giá trị tham khảo.

Thứ hai, luận án nghiên cứu, phân tích đưa ra được khái niệm, đặc điểm điều tra tội phạm và tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN. Đồng thời đưa ra được những cơ sở lý luận quan trọng về ADPL điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam như khái niệm, đặc điểm, nội dung, các giai đoạn... Từ đó có thể so sánh và học hỏi kinh nghiệm của một số quốc gia về vấn đề này để có giá trị tham khảo tại Việt Nam.

Thứ ba, luận án tập trung, phân tích, đánh giá thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam. Chỉ ra đặc điểm, tình hình có liên quan, kết quả đạt được, hạn chế và xác định những nguyên nhân tác động đến.

Thứ tư, luận án đưa ra cơ sở, nội dung dự báo tác động đến để từ đó đưa ra những giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm mua bán, CĐM hoặc BPCTN của lực lượng CSHS ở Việt Nam./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Trọng Luân (2021), *Nâng cao hiệu quả hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của lực lượng CSHS*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội.

2. Nguyễn Trọng Luân (2023), *Tội phạm trong lĩnh vực mua bán, chiếm đoạt mô, bộ phận của người trong pháp luật hình sự Việt Nam*, Hội thảo quốc tế của Học viện Luật và Thi hành án hình sự - Cơ quan Thi hành án Liên bang Nga, Liên bang Nga.

3. Nguyễn Trọng Luân (2023), *Một số vấn đề về hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Hội thảo quốc tế của Bộ Nội vụ Liên bang Nga - Đại học tổng hợp Matxcova, Liên bang Nga.

4. Nguyễn Trọng Luân (2025), *Hoàn thiện pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người ở Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Nhà nước số 358 (11/2025), Hà Nội.

5. Nguyễn Trọng Luân (2025), *Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Cảnh sát hình sự ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội Chuyên đề số 2 (11/2025), Hà Nội.

6. Nguyễn Trọng Luân (2026), *Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng, chống tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, số 1 (01/2026), Hà Nội.

7. Nguyễn Trọng Luân (2026), *Kinh nghiệm quốc tế về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người*, Tạp chí Kiểm sát, số 11 (6/2026), Hà Nội.

8. Nguyễn Trọng Luân (2026), Bảo đảm quyền con người của nạn nhân trong điều tra *tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người ở Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Nhà nước số 366 (7/2026), Hà Nội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Tài liệu tiếng Việt**

1. Nguyễn Ngọc Anh (2021), *Một số vấn đề hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2010), *Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"*, Hà Nội.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.

5. Bộ Công an (2005), *Từ điển bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

6. Bộ Công an (2013), *Thông tư số 21/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ Công an Quy định về công tác đấu tranh chuyên án của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.

7. Bộ Công an (2017), *Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 về quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành*, Hà Nội.

8. Bộ Công an (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật*

Tố tụng Hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Hà Nội.

9. Bộ Công an (2018), *Thông tư số 26/2018/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2017/TT-BCA*, Hà Nội.

10. Bộ Công an (2018), *Quyết định số 3992/QĐ-BCA ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục CSHS*, Hà Nội.

11. Bộ Công an (2019), *Quyết định số 2408/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng CSHS thuộc Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.

12. Bộ Công an (2019), *Quyết định số 25007/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Hà Nội.

13. Bộ Công an (2019), *Thông tư số 17/2019/TT/BCA quy định về công tác kĩ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

14. Bộ Công an (2019), *Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 15/10/2019 quy định về công tác điều tra hình sự trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

15. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 82/2020/TT- BCA quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội*, Hà Nội.

16. Bộ Công an (2020) *Quyết định số 6708/QĐ-BCA quy định tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội*, Hà Nội

17. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 60/2020/TT-BCA quy định Công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân*, Hà Nội.

18. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 74/2021/TT-BCA sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 60/2020/TT-BCA*, Hà Nội.

19. Bộ Công an (2021), *Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC*, Hà Nội.

20. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/2/2025 quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của CQĐT; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

21. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 128/2025/TT-BCA ngày 19/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự*, Hà Nội.

22. Bộ Công an (2022), *Chỉ thị số 04/CT-BCA-X01 ngày 26/5/2022 về việc tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương và tăng cường công tác quản lý cán bộ trong Công an nhân dân và tăng cường quản lý cán bộ, chiến sĩ sai phạm*, Hà Nội.

23. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.

24. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2005), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.

25. Bộ Chính trị (2007), *Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan pháp luật bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án hình sự và công tác bảo vệ Đảng*, Hà Nội.

26. Bộ Chính trị (2014), *Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.

27. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.

28. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2016), *Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*, Hà Nội.

29. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.

30. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.

31. Bộ Chính trị (2020), *Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 24/5/2005*, Hà Nội.

32. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.

33. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV*, Hà Nội.

34. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.

35. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, Hà Nội.

36. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

37. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, Hà Nội.

38. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, Hà Nội.

39. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân*, Hà Nội.

40. Bộ Y tế (2008), *Quyết định số 06/2008/QĐ-BYT về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn lấy, ghép bộ phận cơ thể không tái sinh ở người sống*, Hà Nội.

41. Bộ Y tế (2008), *Quyết định số 07/2008/QĐ-BYT về việc ban hành các mẫu đơn tự nguyện hiến, huỷ đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể ở người sống, sau khi chết và hiến xác; các mẫu thẻ đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người sau khi chết và hiến xác*, Hà Nội.

42. Bộ Y tế (2008), *Quyết định số 08/2008/QĐ-BYT ban hành Quy định về điều kiện đối với cơ sở y tế lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và trình tự, thủ tục cho phép cơ sở y tế hoạt động*, Hà Nội.

43. Bộ Y tế (2008), *Quyết định số 13/2008/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn tư vấn, kiểm tra sức khỏe cho người đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người sống, hiến mô, bộ phận cơ thể ở người sau khi chết và người đăng ký hiến xác,* Hà Nội.

44. Bộ Y tế (2011), *Giáo trình Giải phẫu người*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

45. Bộ Y tế (2012), *Thông tư số 28/2012/TT-BYT quy định "Danh mục bệnh mà người mắc bệnh đó không được lấy mô, bộ phận cơ thể để ghép cho người bệnh,* Hà Nội.

46. Bộ Y tế (2021), *Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người, hiến, lấy xác*, Hà Nội.

47. Chính phủ (2008), *Nghị định số 56/2008/NĐ-CP quy định về tổ chức hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm Điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người,* Hà Nội.

48. Chính phủ (2014), *Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an,* Hà Nội.

49. Chính phủ (2016), *Nghị định số 118/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2008/ NĐ-CP ngày 29/4/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm Điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người,* Hà Nội.

50. Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

51. Chính phủ (2017), *Đề án 2 về đấu tranh phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia*, Hà Nội.

52. Chính phủ (2017), *Nghị định số 128/2017/NĐ-CP ngày16/11/2017 về quy định chế độ báo cáo về điều tra hình sự*, Hà Nội.

53. Chính phủ (2018), *Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*, Hà Nội.

54. Chính phủ (2022), *Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.

55. Chính phủ (2025), *Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*, Hà Nội.

56. Phan Công Chuyển (2015), *Điều tra tội phạm mua bán người qua biên giới Việt Nam - Campuchia theo chức năng của lực lượng CSHS,* Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

57. Đỗ Văn Chiến và Trần Thị Lan Anh (2022), *Áp dụng pháp luật Tố tụng hình sự trong tiếp nhận và kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã,* Tạp chí Giáo dục và xã hội (kỳ I) số đặc biệt tháng 5 năm 2022, Hà Nội.

58. Đỗ Văn Chiến (2024), *ADPL trong điều tra vụ án có bị can là người dưới 18 tuổi của Cơ quan CSĐT cấp huyện ở vùng Tây Bắc, Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

59. Cục CSHS (2017 - tháng 7/2026), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm từ năm 2017 đến tháng 7/2026*, Hà Nội.

60. Cục CSHS (2025), *Báo cáo mô hình, tổ chức lực lượng CSHS các cấp tháng 02 năm 2025*, Hà Nội.

61. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, *Bộ luật Tố tụng hình sự*, tại trang https://english.court.gov.cn/201507/17/c_761544_2.htm?utm_source=chatgpt.com, [truy cập 05/9/2025].

62. Cục Thống kê (2015 - 2025), *Báo cáo dữ liệu GDP Việt Nam qua các năm từ năm 2015 đến năm 2025*, Hà Nội.

63. Nguyễn Minh Đoan (2010), (Chủ biên), *Thực hiện và ADPL ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Sách chuyên khảo, Hà Nội.

64. Nguyễn Minh Đoan (2014), (Chủ biên), *Giáo trình lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

65. Nguyễn Minh Đoan và Nguyễn Minh Đức (2019), (Đồng chủ biên), *Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

66. Lê Văn Đông (2023), *Áp dụng pháp luật về phòng, chống oan sai và bỏ lọt tội phạm trong giải quyết các vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

70. Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Tội phạm học*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

71. Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

72. Lê Hương Giang (2016), *ADPL trong điều tra tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát điều tra hình sự, Công an thành phố Hải Phòng*, Luận văn thạc sĩ, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

73. Nguyễn Trường Giang (2021), *Tầm quan trọng của công tác giám định từ góc độ điều tra, xử lý tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người và những vấn đề đặt ra hiện nay*, Bài viết đăng kỷ yếu khoa học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

74. Doãn Xuân Hùng (2021), *Dự báo tình hình tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người và một số vấn đề đặt ra đối với công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới*, Bài viết đăng kỷ yếu khoa học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

75. Bùi Đức Hiển (2011), *Pháp luật một số nước trên thế giới về hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác cá nhân*, Đề tài cơ sở, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

76. Trương Hồ Hải (2019) (Chủ biên), *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản chính trị, Hà Nội.

77. Trần Minh Hưởng, Trịnh Tiến Việt (2011), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn ADPL tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao động.

78. Trần Minh Hưởng (2021), *Hành vi mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia trên thế giới - Những giá trị có thể tham khảo dưới góc độ lập pháp của Việt Nam*, Bài viết đăng kỷ yếu khoa học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

79. Nguyễn Văn Hiếu (2023), *Phòng ngừa tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của lực lượng CSHS*, Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

80. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (2015), *Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người ngày 21/11/2015*, Malaysia.

81. Nguyễn Thị Thúy Hạnh (2016), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm mua bán người trên địa bàn các tỉnh thành phố phía Bắc của lực lượng CSHS*, Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

82. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Giáo trình, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

83. Học viện Cảnh sát nhân dân (2009), *Tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể theo chức năng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội,* Giáo trình, Hà Nội.

84. Học viện Cảnh sát nhân dân (2011), *Chiến thuật điều tra hình sự*, Giáo trình tập 1, Hà Nội.

85. Học viện Cảnh sát nhân dân (2015), *Tội phạm học, Trung tâm nghiên cứu tội phạm học và điều tra tội phạm*, Giáo trình, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

86. Học viện Cảnh sát nhân dân (2019), *Luật Hình sự Việt Nam*, Giáo trình tập 1, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

87. Học viện Cảnh sát nhân dân (2019), *Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Giáo trình, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

88. Học viện Cảnh sát nhân dân (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của Công an nhân dân - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hà Nội.

89. Hội Ghép tạng và Hội Thận học quốc tế (2008), *Tuyên bố Istanbul về chống mua bán nội tạng và du lịch ghép tạng,* Thổ Nhĩ Kỳ.

90. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2019), *Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi của BLHS,* Hà Nội.

91. Đặng Xuân Khang (2004), *Tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới Việt Nam - thực trạng và giải pháp phòng ngừa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

92. Nguyễn Trung Kiên (2020), *Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật trong hoạt động điều tra tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và một số kiến nghị, giải pháp*, Tạp chí Công an nhân dân số 03/2020, Hà Nội.

93. Nguyễn Xuân Khải (2023), *ADPL trong điều tra tội phạm của Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 1, Quân đội nhân dân Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

94. Tô Cao Lanh (2021), *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo chức năng của Cục CSHS, Bộ Công an*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

95. Nguyễn Quang Lâm (2019), *ADPL trong điều tra tội trộm cắp tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

96. Đàm Cảnh Long (2024), *Hoạt động áp dụng pháp luật nội dung trong giải quyết các khiếu kiện hành chính ở Việt Nam. Thực trạng và giải pháp,* tại trang http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/120/354, [truy cập ngày 20/8/2024].

97. Liên Hợp Quốc (2000), *Công ước Palermo về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*, Hà Nội.

98. Liên bang Nga (2001), *Bộ luật Tố tụng Hình sự*, tại trang https://www.consultant.ru/document/cons doc LAW 34481/ [truy cập ngày 05/9/2025].

99. Trần Văn Luyện (2004), *Áp dụng pháp luật trong điều tra vụ án hình sự*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội

100. Nguyễn Thị Ngân (2016), *ADPL ở giai đoạn điều tra tội phạm mua bán người của Công an thành phố Hải Phòng*, Luận văn thạc sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

101. Bùi Chí Phương (2014), *Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người ở Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

102. Nguyễn Kim Phong (2021), *Nguyên nhân từ chối khai báo của bị hại trong vụ án mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người, ý nghĩa*

trong hoạt động lấy lời khai, Bài viết đăng kỷ yếu khoa học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

103. Nguyễn Tiến Phương (2023), *Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia,* Tạp chí Quản lý nhà nước số 335, tr.73 - 77, Hà Nội.

104. Nguyễn Tiến Phương (2024), *Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG của Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

105. Phòng Cảnh sát Hình sự, Công an Thành phố Đà Nẵng (2017-2025), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm từ năm 2017 đến năm 2025,* Đà Nẵng.

106. Phòng Cảnh sát Hình sự, Công an Thành phố Hà Nội (2017-2025), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm từ năm 2017 đến năm 2025,* Hà Nội.

107. Phòng Cảnh sát Hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2017-2025), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm từ năm 2017 đến năm 2025,* Hồ Chí Minh.

108. Trần Vang Phủ (2018), *Vấn đề lựa chọn và áp dụng pháp luật tại Việt Nam - bất cập và kiến nghị,* Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 5, tr.12 - 17, 24 Hà Nội.

109. Nguyễn Hoàng Phúc (2021), *Tổ chức thực hiện chính sách về hiến, lấy, ghép mô, tạng ở Việt Nam và vấn đề đặt ra hiện nay*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước số 10, tr.118 - 126, Hà Nội.

110. Nguyễn Hoàng Phúc (2022), *Chính sách về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.

111. Nguyễn Huy Quang (2021), *Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về đánh giá tác động một số đề xuất chính sách pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác,* Đề án khoa học cấp Quốc gia, Cục pháp chế Bộ Y tế, Hà Nội.

112. Đỗ Thị Lý Quỳnh (2021), *Cơ chế pháp lý phòng, chống mua bán người ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

113. Quốc hội (1989), *Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

114. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

115. Quốc hội (2006), *Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

116. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

117. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự năm 2015*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

118. Quốc hội (2015), *Nghị quyết 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 về tăng cường biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự*, Hà Nội.

119. Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (2023), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997 sửa đổi, bổ sung năm 2023*, Trung Hoa.

120. Quốc hội (2023), *Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

121. Quốc hội Liên bang Nga (2024), Bộ luật Hình sự Liên bang Nga, Nhà xuất bản Prospekt, Moskva, Nga.

122. Quốc hội (2025), *Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

123. Quốc hội (2025), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

124. Quốc hội (2025), *Hiến pháp năm 2013 sửa đổi bổ sung năm 2025*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

125. Quốc hội (2021), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021,* Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

126. Quốc hội (2025), *Luật Công an nhân dân năm 2018 sửa đổi bổ sung năm 2025*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

127. Hồ Sỹ Sơn (2021), *Thực hiện pháp luật hình sự và hoạt động áp dụng pháp luật hình sự: những vấn đề lý luận*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát - số 2, Hà Nội.

128. Đinh Dũng Sỹ (2020), *Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 07 (407)/2020, tr.3 - 10, Hà Nội.

129. Trung tâm Điều phối quốc gia về ghép BPCTN (2017), *Khảo sát, đánh giá việc thực hiện chính sách hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người tại một số cơ sở ghép tạng trong nước*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Hà Nội.

130. Nguyễn Xuân Thành (2020), *ADPL trong điều tra tội phạm về chức vụ của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

131. Dương Văn Thăng (2017), *Áp dụng pháp luật trong xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Toà án Quân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

132. Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em*, Hà Nội.

133. Nguyễn Thanh Tùng (2021), *Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng Công an thành phố Hà Nội*, Bài viết đăng kỷ yếu khoa học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

134. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Tội phạm học,* Giáo trình, Hà Nội.

135. Nguyễn Trí Tuệ và Đỗ Đức Hồng Hà (2020) (Đồng chủ biên), *Chỉ dẫn tra cứu, áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017*, Sách, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

136. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2021), *Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV*, Hà Nội.

137. Văn phòng Quốc hội (2023), *Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng quốc hội về hợp nhất Luật Công an nhân dân*, Hà Nội.

138. Phan Hồng Vân (2012), *Nhận thức, thái độ và sự chấp nhận của cộng đồng đối với việc hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.

139. Võ Khánh Vinh (2020), *Áp dụng pháp luật hình sự: những vấn đề lý luận (kỳ 1)*, tại trang https://tailieu.vn/doc/ap-dung-phap-luat-hinh-su-nhung-van-de-ly-luan-ky-1--2337912.html, [truy cập ngày 21/8/2024].

140. Võ Khánh Vinh (2020), *Áp dụng pháp luật hình sự: những vấn đề lý luận (kỳ 2),* tại trang https://vjol.info.vn/index.php/tks/article/view/54216, [truy cập ngày 21/8/2024].

141. Võ Khánh Vinh (2022) (Chủ biên), *Áp dụng pháp luật hình sự lý luận và thực tiễn*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

142. Viện ngôn ngữ học (2012), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.

143. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ quốc phòng, Bộ Công an (2018), *Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BQP-BCA, ngày 19/10/2018 quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.

144. Viện nghiên cứu lập pháp (2019), *Định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội.

145. Đỗ Thanh Xuân và Phạm Thị Mai (2020), *Một số vấn đề về tội "Mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người" quy định tại Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 2015*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 18, tr.23 - 26, Hà Nội.

146. Lê Thị Hải Yến (2021) (Chủ biên), *Tư vấn, phổ biến và áp dụng pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản Hà Nội.

147. Lương Hải Yến (2020), *Hoạt động đánh giá chứng cứ trong vụ án mua bán người*, tại trang https://vjol.info.vn/index.php/tks/article/view/54071 [truy cập ngày 21/8/2024].

*** Tài liệu tiếng nước ngoài**

148. Claire Elizabeth Valiér (2001), *Looking for the criminal: forensic science, criminal investigation, and subjectivity*, Luận án tiến sĩ, Đại học Cambridge, Anh.

149. Fiona Brookman (2019), *Homicide Investigation and Forensic Science*, Đề tài khoa học, Đại học Nam Wales, Anh.

150. Fan Jia Yang (2014), *Human trafficking in the People's republic of China,* Sách, Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc.

151. F. Ambagtsheer and B. Haase-Kromwijk (2022), *The organization of the human organ trade: a comparative crime script analysis*, Tạp chí Tội phạm, Luật pháp và thay đổi xã hội số 01, tr.1-32, Đức.

152. Jens David Ohlin (2023), *Criminal Procedure: Doctrine, Application, and Practice*, Sách tham khảo, Nhà xuất bản Aspen, Hoa Kỳ.

153. Muneet Kaur Sahi Sunil Shroff, Sumana Navin, Pallavi Kumar (2021), "*Organ commercialism, trafficking and transplant tourism"*, Tạp chí Indian Journal of Medical Ethics số 2, tr.142-149, Ấn Độ

154. Muhammad Sohail Asghar, Humna Mushtaq và Muhammad Kashif Sarfraz (2023), *The Function of Law Enforcement and Legal Prosecution in Investigations from Pakistan's Perspective,* Tạp chí nghiên cứu quốc tế về quản lý và khoa học xã hội số 04, tr.322-338, Pakistan.

155. Maria O'Neill (2024), *Trafficking and organs, tissues, and cells: An examination of European and UK legislation and gaps,* Tạp chí tội phạm, luật hình sự và tư pháp hình sự châu Âu số 01, tr.32-57, Hà Lan.

156. Suleyman Ozeren (2001), *Problem-oriented approach to criminal investigation: implementation issues and challenges*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học North Texas, Hoa Kỳ.

157. Sean Columb (2017), *Excavating the Organ Trade: An Empirical Study of Organ Trading Networks in Cairo, Egypt*, Tạp chí tội phạm học số 06, tr.1301-1321, Anh.

158. Steven G. Brandl (2024), *Criminal Investigation*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản SAGE Publications, Hoa Kỳ.

159. Terry Carney & Judd Epstein (1980), *Police Powers of Criminal Investigation: Principle or Pragmatism*, Tạp chí Luật Liên bang số 03, tr.283-320, Australia.

160. Thomas F. Mueller và Sanjay Nagral (2024), Organ trafficking - a continuing challenge, Tạp chí Nature Reviews Nephrology số 5, tr.267-268, Anh.

161. Weakley Melissa (2014), *The United States Government Approach to Human Trafficking: A Question of Human Rights, Economics, and Legislation*, Luận án tiến sĩ, Đại học Webster, Hoa Kỳ.

162. Xiong Yongming (2013), **刑法关于非法利用人体器官的比较参照**, Đề tài khoa học, Đại học Nam Xương, Trung Quốc.

163. Li Yuhui (2014), ***中俄法律關於懲治人體器官移植罪犯的規定比較與思考***, Sách, Nhà xuất bản Luật, Trung Quốc.

164. Fabrika T.A (2007), *Уголовная ответственность за принудительное иссечение органов или тканей человека для трансплантации*, Luận án tiến sĩ, Thành phố Chelyabinsk, Liên bang Nga.

165. Yakimenko A.C (2011), *Уголовная ответственность за незаконное присвоение органов или тканей человека,* Luận án tiến sỹ, Đại học luật Rostovnadon, Liên bang Nga.

166. Gita Secon, D. Zumberellham (2018), *Хохирогчидтой холбоотой шүүх ажиллагаа нь хүний наймааны хэрэгт эрхтэн, эд эрхтэн олж авахад чиглэгддэг*, Sách, Ulaanbaatar, Mông Cổ.

PHỤ LỤC

Bảng 3.7: Đặc điểm tâm lý của nạn nhân sau khi bán mô, bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Số vụ	Số nạn nhân	Bao che đối tượng	Mặc cảm, sợ hãi	Không muốn phối hợp với lực lượng CAND	Diễn biến tâm lý không ổn định
2017	01	01	01	0	0	01
2018	46	97	55	26	60	08
2019	16	87	43	22	71	04
2020	30	64	37	17	40	05
2021	05	18	11	13	15	03
2022	03	05	03	02	04	01
2023	07	11	05	03	06	02
2024	10	15	07	05	09	04
2025	21	34	24	12	28	08
T7/2026	06	14	06	03	11	03
Tổng số	**145**	**346**	**192**	**103**	**244**	**39**
Tỷ lệ %	***100%***	***100%***	***55,5%***	***29,8%***	***70,5%***	***11,3%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an

Bảng 3.8: Đặc điểm nhân thân của bị can phạm tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số	Độ tuổi			Giới tính		Trình độ văn hoá			Dân tộc	
		14 đến dưới 18	18 đến 30	Trên 30	Nam	Nữ	Tiểu học	THCS PTTH	CĐ, ĐH	Kinh	Dân tộc khác
2017	02	0	01	01	02	0	0	02	0	02	0
2018	54	0	24	30	35	19	03	36	15	48	06
2019	25	0	08	17	18	07	02	19	04	18	07
2020	38	0	05	33	33	05	03	27	08	29	09
2021	05	0	0	05	05	0	0	05	0	05	0
2022	04	0	01	03	03	01	0	03	01	04	0
2023	09	0	03	06	07	02	0	07	02	08	01
2024	14	0	02	12	11	03	01	11	02	13	01
2025	29	0	08	21	23	06	0	22	07	25	04
T7/2026	11	0	04	07	06	05	01	07	03	09	02
Tổng	**191**	**0**	**56**	**135**	**143**	**48**	**10**	**139**	**42**	**161**	**30**
Tỷ lệ	***100%***	***0%***	***29,3%***	***70,7%***	***74,9%***	***25,1%***	***5,2%***	***72,8%***	***22%***	***84,3%***	***15,7%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Bảng 3.9: Đặc điểm nhân thân của bị can phạm tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số bị can	Nghề nghiệp			TA, TS		Bệnh sử		
		Không có việc làm	Có việc làm không ổn định	Học sinh sinh viên	Chưa có TA, TS	Có TA, TS	Đã từng bán bộ phận cơ thể của mình	Chưa bán bộ phận cơ thể của mình	Đang điều trị bệnh
2017	02	0	02	0	02	0	0	02	0
2018	54	36	12	06	48	06	37	17	17
2019	25	15	05	05	23	02	19	06	13
2020	38	27	07	04	27	11	31	07	25
2021	05	05	0	0	05	0	05	0	02
2022	04	03	01	0	03	01	02	02	03
2023	09	04	05	0	07	02	06	03	01
2024	14	08	05	01	10	04	10	04	01
2025	29	16	11	02	20	09	22	07	11
T7/2026	11	06	04	01	08	03	07	04	02
Tổng số	**191**	**120**	**52**	**19**	**153**	**38**	**139**	**52**	**75**
Tỷ lệ %	***100%***	***62,8%***	***27,2%***	***10%***	***80,1%***	***19,9%***	***72,8%***	***27,2%***	***39,3%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Bảng 3.10: Nơi cư trú của bị can và địa điểm xảy ra các vụ án mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Số vụ	Số bị can	Số bị can có nơi thường trú ở Thành phố trực thuộc Trung ương	Số bị can có nơi thường trú không thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương	Số vụ mua bán tại cơ sở y tế trong nước	Số vụ đưa qua biên giới
2017	01	02	0	02	0	01
2018	46	54	13	41	32	14
2019	16	25	08	17	12	04
2020	30	38	11	27	18	12
2021	05	05	02	03	03	02
2022	03	04	01	03	02	01
2023	07	09	03	06	06	01
2024	10	14	05	09	08	02
2025	21	29	09	20	17	04
T7/2026	06	11	03	08	04	02
Tổng số	**145**	**191**	**55**	**136**	**102**	**43**
Tỷ lệ %	***100%***	***100%***	***28,8%***	***71,2%***	***70,3%***	***29,7%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Bảng 3.11: Đặc điểm nhân thân của nạn nhân bị mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số nạn nhân	Độ tuổi			Quốc tịch		Dân tộc		
		Từ 18 - dưới 35 tuổi	Từ 35 - dưới 50 tuổi	Trên 50 tuổi	Việt Nam	Nước ngoài	Kinh	Thái	Khác
2017	01	01	0	0	01	0	01	0	0
2018	97	84	13	0	97	0	83	09	05
2019	87	81	06	0	87	0	80	05	02
2020	64	52	12	0	64	0	50	08	06
2021	18	17	01	0	18	0	14	01	03
2022	05	04	01	0	05	0	05	0	0
2023	11	09	02	0	11	0	08	02	01
2024	15	12	03	0	15	0	11	02	02
2025	34	28	06	0	34	0	27	03	04
T7/2026	14	11	03	0	14	0	10	01	03
Tổng số	**346**	**299**	**47**	**0**	**346**	**0**	**289**	**31**	**26**
Tỷ lệ %	***100%***	***86,4%***	***13,6%***	***0 %***	***100%***	***0%***	***83,5%***	***8,9%***	***7,6%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Bảng 3.12: Phương thức thủ đoạn lôi kéo nạn nhân của tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số nạn nhân	Phương thức, thủ đoạn lôi kéo nạn nhân (vụ/nạn nhân)		
		Tiếp cận tại cơ sở chữa bệnh	Qua mạng ứng dụng xã hội	Qua đội ngũ chân rết, môi giới
2017	01	0	0	01/01
2018	97	26/54	08/15	12/28
2019	87	09/46	05/36	02/05
2020	64	18/41	09/18	03/05
2021	18	03/13	01/02	01/03
2022	05	02/03	0	01/02
2023	11	03/06	02/03	02/02
2024	15	05/08	03/04	02/03
2025	34	13/23	05/07	03/04
T7/2026	14	03/08	02/04	01/02
Tổng số	**346**	**82/202**	**35/89**	**28/55**
Tỷ lệ %	***100%***	***58,4%***	***25,7%***	***15,9%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Bảng 3.13: Nguyên nhân và động cơ, mục đích bán mô, bộ phận cơ thể của nạn nhân (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Số vụ	Số nạn nhân	Do cuộc sống khó khăn	Nợ nần do tham gia TNXH	Bị lừa vì mục đích nhân đạo	Lí do khác
2017	01	01	01	0	0	0
2018	46	97	71	26	0	0
2019	16	87	64	22	01	0
2020	30	64	47	17	0	0
2021	05	18	15	03	0	0
2022	03	05	03	02	0	0
2023	07	11	07	03	01	0
2024	10	15	10	03	02	0
2025	21	34	24	06	04	0
T7/2026	06	14	09	04	01	0
Tổng số	**145**	**346**	**251**	**86**	**9**	**0**
Tỷ lệ %	***100%***	***100%***	***72,5%***	***24,9%***	***2,6%***	***0%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

Bảng 3.14: Hậu quả, thiệt hại của tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người đối với nạn nhân (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

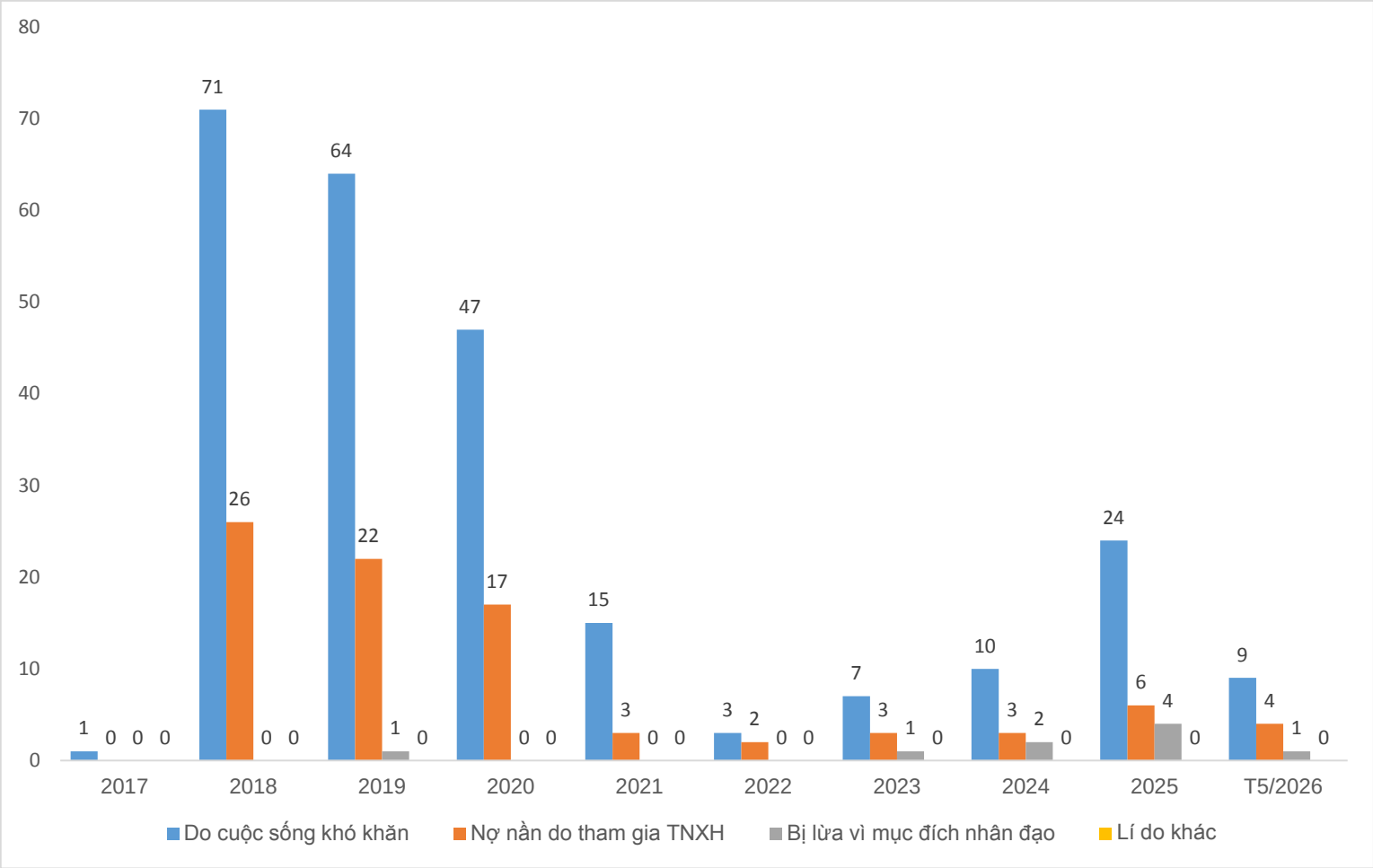
Năm	Số vụ	Số nạn nhân	Hậu quả về sức khỏe			Hậu quả về tinh thần	Hậu quả về vật chất		
			Từ 20-50%	51- dưới 100%	Tử vong		Dưới 100 triệu	Từ 100 đến 500 triệu	Trên 500 triệu
2017	01	01	01	0	0	01	0	01	0
2018	46	97	66	29	02	97	67	25	05
2019	16	87	75	11	01	87	57	23	07
2020	30	64	59	04	01	64	40	24	0
2021	05	18	16	01	01	18	09	07	02
2022	03	05	04	01	0	05	03	02	0
2023	07	11	08	02	01	11	04	07	0
2024	10	15	11	04	0	15	03	11	01
2025	21	34	23	09	02	34	06	24	04
T7/2026	06	14	10	04	0	14	03	10	01
Tổng số	**145**	**346**	**273**	**65**	**8**	**346**	**192**	**134**	**20**
Tỷ lệ %	***100%***	***100%***	***78,9%***	***18,8%***	***2,3%***	***100%***	***55,5%***	***38,7%***	***5,8%***

(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)

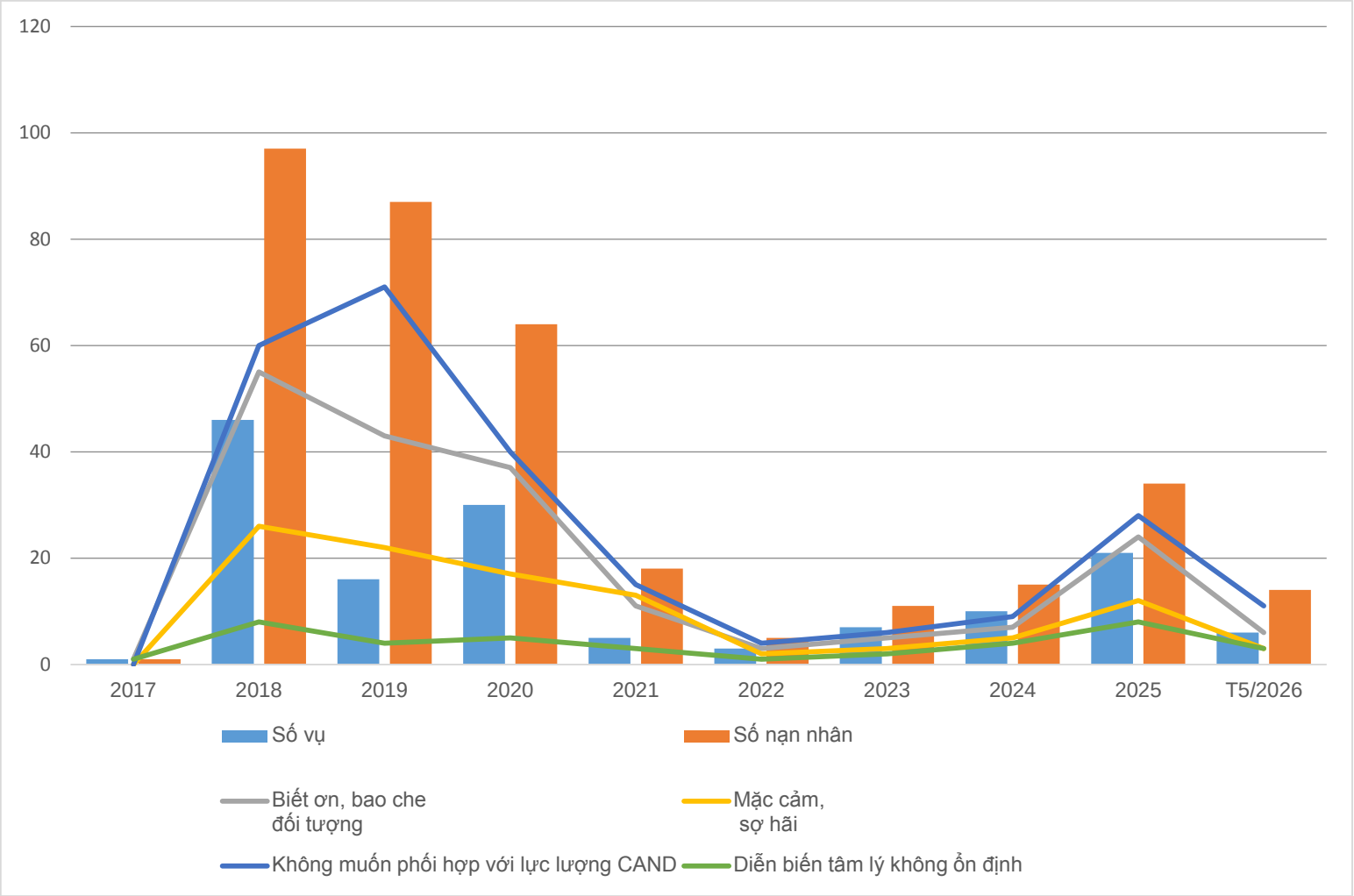
Bảng 3.15: Kết quả tiếp nhận tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2026)

Năm	Tổng số	Nguồn tiếp nhận												
		Tố giác cá nhân			Tin báo cơ quan, tổ chức, cá nhân			Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng				Cơ quan có thẩm quyền trực tiếp phát hiện	Kiến nghị khởi tố	Tự thú
		Bị hại	Thân nhân bị hại	Khác	Cơ quan	Tổ chức	Cá nhân	Báo hình	Báo in	Báo nói	Báo điện tử			
2017	03	0	0	01	0	01	0	0	0	0	0	01	0	0
2018	48	0	05	05	01	01	02	0	01	02	02	27	01	01
2019	18	0	02	03	0	0	0	0	0	0	01	11	01	0
2020	33	0	04	05	0	01	01	0	0	0	01	19	01	01
2021	07	0	01	02	0	0	0	0	0	0	01	03	0	0
2022	05	0	01	01	0	0	0	0	0	01	0	02	0	0
2023	09	0	01	01	0	0	01	01	0	0	0	05	0	0
2024	12	0	02	02	01	01	0	0	0	0	01	05	0	0
2025	23	0	04	03	01	01	02	02	0	0	01	07	01	01
T7/2026	08	0	02	01	0	0	01	0	0	0	0	04	0	0
Tổng	**166**	**0**	**22**	**24**	**03**	**05**	**07**	**03**	**01**	**03**	**07**	**84**	**04**	**03**

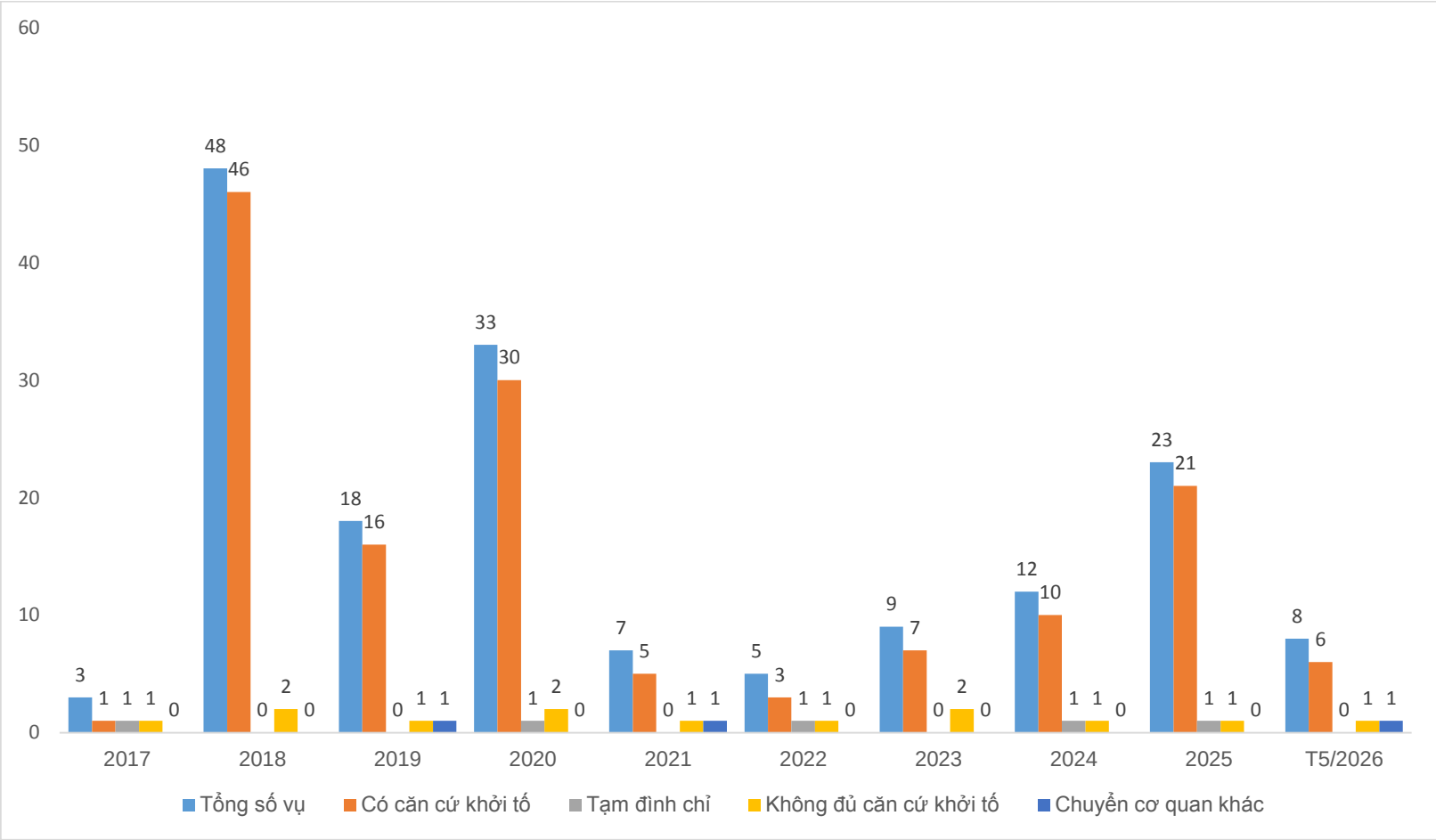
(Nguồn: Cục CSHS - Bộ Công an)



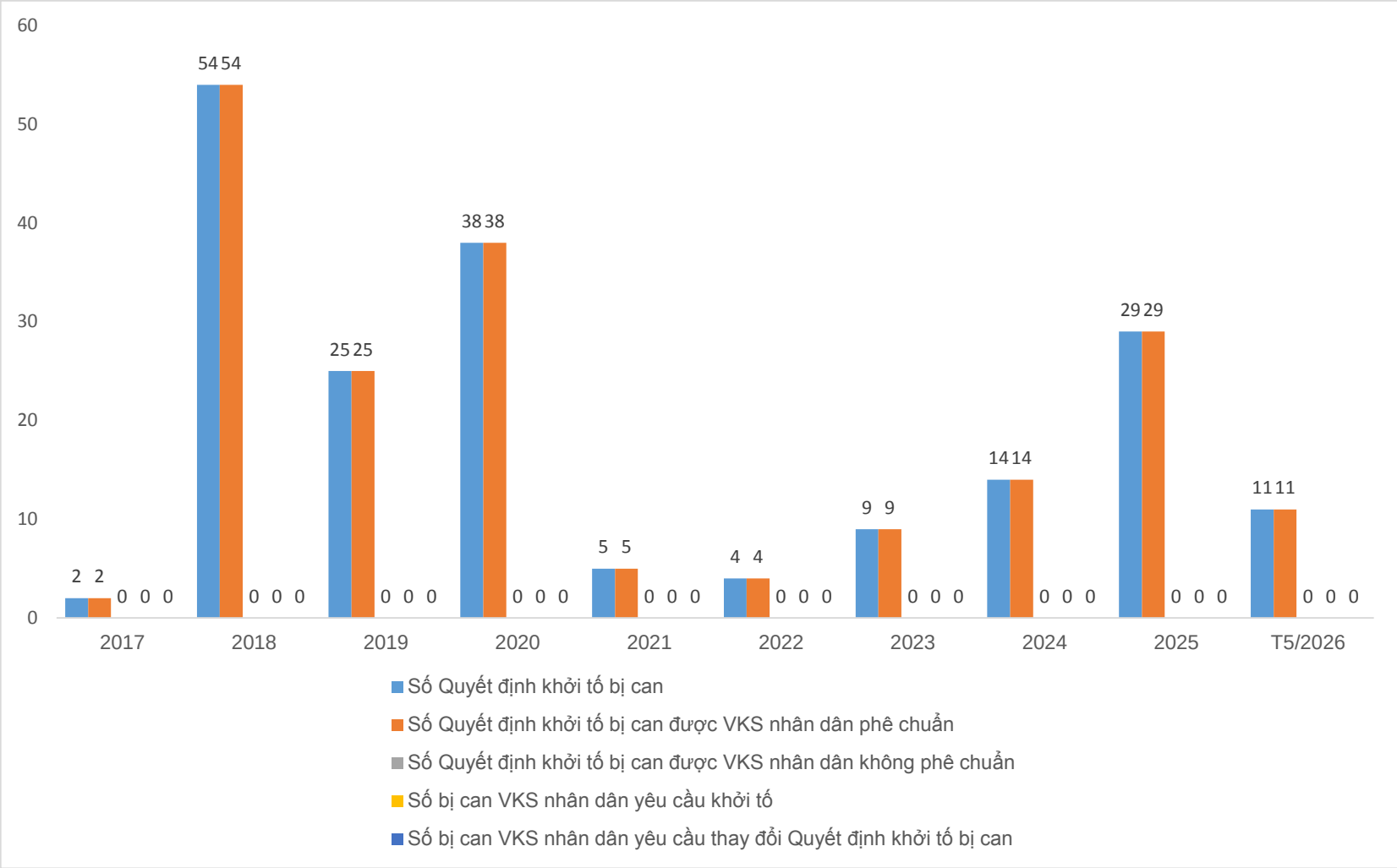
Biểu đồ 3.3: Tình hình nguyên nhân và động cơ, mục đích bán mô, bộ phận cơ thể của nạn nhân (Từ 2017 - T7/2026)



Biểu đồ 3.4: Đặc điểm tâm lý của nạn nhân sau khi bán mô, bộ phận cơ thể người (Từ 2017 - T7/2026)



Biểu đồ 3.5: Kết quả xác minh, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ 2017 - T7/2026)



Biểu đồ 3.6: Kết quả áp dụng pháp luật trong khởi tố bị can về tội phạm mua bán chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của lực lượng CSHS ở Việt Nam (Từ 2017- T7/2026)